



KHOA CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA



**MÃ NGÀNH
7320104**

**NGÀNH
TRUYỀN THÔNG
ĐA PHƯƠNG TIỆN**

<https://khoamtan.tdmu.edu.vn>
<https://tuyensinh.tdmu.edu.vn>

#

TỜ TRÌNH ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN; Mã số: 7320104

Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

Truyền thông đa phương tiện là một trong những ngành thu hút nhân sự trong sự bùng nổ công nghệ, còn được xem là một ngành nghề mới, phát triển vũ bão nhờ đôi cánh của cuộc cách mạng kỹ thuật 4.0; vì vậy còn được mệnh danh là “*ngành nghề của thời đại*”.

Ngành Truyền thông đa phương tiện là sự kết hợp hài hòa giữa các phương tiện truyền thông, nội dung và sự sáng tạo để tạo ra những sản phẩm ấn tượng nhắm đến đúng đối tượng vào đúng thời điểm. Với sự ra đời của nhiều doanh nghiệp lớn trong những năm gần đây, Việt Nam đánh dấu sự thành công trong việc bắt kịp xu hướng của thế giới trong lĩnh vực truyền thông. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ, bền bỉ của các nền tảng kết nối; ngành Truyền thông đa phương tiện hứa hẹn vẫn sẽ là một trong top những ngành nổi bật, hấp dẫn dành cho các bạn trẻ đam mê sự sáng tạo.

Đặc biệt Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, miền Đông Nam Bộ và là nơi giao lưu văn hóa, tiếp biến văn hóa vùng miền của rất nhiều địa phương và khu vực. Vì vậy, Tỉnh nhà hiện nay rất cần nguồn nhân lực đa ngành, đa nghề đặc biệt thiếu trầm trọng nhân lực về truyền thông đa phương tiện và có khả năng thích nghi môi trường làm việc đa văn hóa, làm việc ở nhiều địa phương khác nhau và quốc gia trên thế giới, điều này đòi hỏi phải có vốn sống, vốn hiểu biết và kinh nghiệm làm việc liên ngành và vững chuyên môn và quan trọng là giao tiếp tốt, giỏi ngoại ngữ để có thể tự mình trao đổi công việc với khách hàng.

Sinh viên theo học ngành này sẽ được trang bị hệ thống kiến thức và kỹ năng thực hành trong các lĩnh vực Biên tập phim ảnh – Thiết kế kỹ xảo trong quảng cáo truyền hình – Thiết kế Website tương tác – Lập trình game – Thiết kế đồ họa – Lập trình web. Bên cạnh đó, sinh viên còn được đào tạo sử dụng thiết bị công nghệ thông tin với các phần mềm đặc biệt thiết kế trò chơi điện tử - Thực hiện phim hoạt hình 3D – Thiết kế kỹ xảo phim – Dựng video clip – Vẽ đồ họa kiến trúc, ...Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp cận những kỹ thuật xử lý hình ảnh, âm thanh, video; kỹ năng thiết kế, tạo ra các sản phẩm đồ họa phục vụ cho truyền thông, quảng cáo, giải trí; kỹ năng tạo ra sản phẩm đồ họa đa phương tiện tương tác như: Kỹ xảo điện ảnh, phim hoạt hình, game, website, đồ họa mô phỏng,... để có thể đáp ứng tốt và toàn diện những yêu cầu của nền công nghiệp sáng tạo và giải trí hiện đại.

Trong thực tế, con số đáp ứng được hiện chỉ dừng lại ở 60%; Dự báo nhu cầu nhân lực từ năm 2020 trở đi, Bình Dương sẽ có 42.000 chỗ trống việc làm, trong đó 14.000 vị trí việc làm có chuyên môn sâu. Vì vậy, đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn sâu rất cần phải được chú tâm, đặc biệt lĩnh vực Truyền thông đa phương tiện có thể hoạt động đa lĩnh vực truyền thông, báo chí, nghệ thuật và phát huy giá trị mỹ thuật truyền thống của các địa phương nói riêng và khu vực Đông Nam Bộ nói chung. Hiện tại, Tỉnh Bình Dương đang có nhu cầu cấp thiết nguồn nhân lực truyền thông đa phương tiện.

Với sứ mệnh của Trường là nơi đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu, trao đổi học thuật trong khu vực. Chính vì vậy, việc phát triển đào tạo ngành truyền thông đa phương tiện tại Trường ĐH Thủ Dầu Một – Tỉnh Bình Dương là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của Tỉnh và khu vực Đông Nam Bộ về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện.

Chương trình đào tạo ngành truyền thông đa phương tiện kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo được Chúng Tôi xây dựng theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 09 năm 2017 (sau đây gọi tắt là TT22).

2. Kết luận và đề nghị

Từ nguồn nhân lực giảng dạy và cơ sở vật chất hiện có đủ, đạt chuẩn và trên chuẩn. Trường Đại học Thủ Dầu Một, Chúng Tôi tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy, phấn đấu để đội ngũ giảng viên đạt 30% là Tiến sĩ và phương pháp giảng dạy hòa hợp, tích cực và gợi mở, cập nhật mới chương trình phù hợp xu hướng theo yêu cầu của xã hội và tri thức, xây dựng các giá trị cốt lõi: Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng tạo, không ngừng nâng cao cơ sở vật chất như trang thiết bị thí nghiệm – thực hành, thư viện nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu theo hướng ứng dụng nghề nghiệp.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo truyền thông đa phương tiện đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đứng chuyên ngành và có chuyên môn sâu trong lĩnh vực văn hóa, mỹ thuật, truyền thông nói chung và truyền thông đa phương tiện nói riêng. Đồng thời Chúng Tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương *kính đề nghị* Bộ Giáo dục- Đào tạo xem xét cho phép mở ngành đào tạo truyền thông đa phương tiện trình độ Đại học.

Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Chúng Tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành truyền thông đa phương tiện phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở ngành mới

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
NHIỆM KỲ 1, KỲ HỌP LẦN THỨ BẢY

Căn cứ Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Chiến lược phát triển trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 và Tờ trình số 26/TTr-DHTDM ngày 17/7/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc mở ngành mới;

Căn cứ kết quả thảo luận, thống nhất của thành viên Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một tại cuộc họp ngày 25/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua việc mở 06 ngành đào tạo mới và chuyển đổi 04 ngành đào tạo trình độ Đại học để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Cụ thể:

1. Mở mới:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
2.	Dinh dưỡng	7720401
3.	Sư phạm tiếng Anh	7140231
4.	Truyền thông đa phương tiện	7320104
5.	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247
6.	Sư phạm Khoa học xã hội	7140249

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số .../QĐ-ĐHTDM ngày ... tháng ... năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

Tên chương trình:	Truyền thông đa phương tiện (Multimedia Communications)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Truyền thông đa phương tiện
Mã ngành:	7320104
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Khóa:	2021 – 2025

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chương trình (POs)

Đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, có kiến thức và kỹ năng căn bản mỹ thuật ứng dụng, thiết kế đồ họa, truyền thông đại chúng và công nghệ truyền thông.

- **Giai đoạn 1:** Mục đích giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về văn hóa nghệ thuật và báo chí truyền thông. Nhiệm vụ giai đoạn này đào tạo đạt được kỹ năng nhận diện tác phẩm, phân tích tác phẩm và hiện tượng văn hóa nghệ thuật mà sinh viên nhóm ngành văn hóa nghệ thuật cần đạt được. Đồng thời có kỹ năng cơ bản về tổng hợp và nắm bắt thông tin về một sự kiện hoặc một vấn đề có liên quan để thực hiện truyền trải trong quá trình tác nghiệp.

- **Giai đoạn 2:** Mục đích giúp cho sinh viên nắm vững kiến về sáng tác, mỹ thuật tạo hình đồng thời hiểu được nguyên lý thiết kế đồ họa và kiến thức chuyên sâu về công nghệ truyền thông. Nhiệm vụ giai đoạn này đào tạo đạt được kỹ năng về cách làm báo và truyền trải thông tin đại chúng trên mọi bình diện phương tiện xã hội. Đồng thời, giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng sáng tạo, thiết kế đồ họa truyền thông thông với các sản phẩm đồ họa phim, quảng cáo và thiết kế Web... Sau khi hoàn thiện chương trình đại học, sinh viên có thể có các kiến thức lý luận lịch sử mỹ thuật và mỹ thuật tạo hình; truyền thông và báo chí để có thể tham gia làm việc tại các công ty mỹ thuật ứng dụng, truyền thông đa phương tiện (công nghệ truyền thông), báo đài hoặc lĩnh vực đa văn hóa, đa phương tiện.

Cụ thể:

TT	Nội dung
-----------	-----------------

1	-PO1: Áp dụng tốt kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn vào giải quyết các vấn đề trong suốt quá trình học tập, lao động, sáng tạo trong lĩnh vực truyền thông đại chúng và đồ họa truyền thông.
2	- PO2: Có kiến thức cơ bản về báo chí và công nghệ truyền thông để tham gia vào trong quá làm việc tại các công ty truyền thông, quảng cáo và báo đài.
3	- PO3: Có kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá và trình bày một sự kiện văn hóa nghệ thuật, sự kiện xã hội cũng như trình bày được một kịch bản truyền thông bằng đồ họa vi tính. Phát triển tốt kỹ năng ngoại ngữ – tin học, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng khai thác tư liệu tiếng anh chuyên ngành đồ họa truyền thông và làm việc nhóm trong môi trường đa văn hóa, đa lĩnh vực.
4	- PO4: Có khả năng thực hiện công việc của nhà đồ họa mỹ thuật truyền thông (Multi Media art designer) : Quản lý truyền thông đại chúng; Hoàn thành kịch bản một sự kiện xã hội, văn hóa nghệ thuật; Truyền tải thông tin trước công chúng; Thiết kế các trang báo và tạp chí; Thiết kế quảng cáo (Advertising Designer); Tổ chức sự kiện; Thiết kế Web; Thiết kế ứng dụng cho điện thoại và smart book; Thiết kế các đoạn phim quảng cáo ngắn bằng cách xử lý ảnh, After effect, Premiere; Đồ họa game.
5	- PO5: Có ý thức chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật chung của nhà nước, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của công dân. Xây dựng ý thức đạo đức nghề nghiệp, tác phong của một người nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh truyền thông đại chúng. Chủ động khai thác nhu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế để hình thành năng lực thích ứng với sự thay đổi môi trường làm việc đa lĩnh vực, đa văn hóa.

1.2 Chuẩn đầu ra (ELOs)

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có thể:

Thứ tự chuẩn đầu ra	Tên gọi chuẩn đầu ra	Chuẩn đầu ra chung toàn trường	Chuẩn đầu ra của Chương trình	
			Thứ tự	Nội dung
Elo1 - T	Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo. - Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật. - Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu 	Elo1	Vận dụng được nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức lý luận chính trị, an ninh quốc phòng vào học tập, lao động, sáng tạo trong lĩnh vực truyền thông đại chúng.
			Elo2	Vận dụng tốt kiến thức cơ

		<p>công việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể. - Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn. 		<p>bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội vào học tập, lao động, sáng tạo trong lĩnh vực báo chí và công nghệ truyền thông.</p>
			Elo3	<p>Nhận diện, trình bày và vận dụng thông tin một sự kiện văn hóa nghệ thuật, sự kiện lịch sử xã hội vào hoàn chỉnh kịch bản truyền thông và truyền tải thông tin.</p>
			Elo4	<p>Nắm vững những kiến thức cơ bản về mỹ thuật và tin học chuyên ngành đồ họa truyền thông để tham gia vào trong quá trình học tập nâng cao trình độ và làm việc trong lĩnh vực công nghệ truyền thông.</p>
Elo2 - T	Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. - Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. - Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. - Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. - Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp. - Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 	Elo5	<p>Phát triển tốt kỹ năng ngoại ngữ - tin học. Có kỹ năng giao tiếp căn bản và kỹ năng khai thác tư liệu tiếng anh chuyên ngành truyền thông. Đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của Nhà Trường, bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
			Elo6	<p>Nhận diện, phân tích, đánh giá và trình bày được các sự kiện văn hóa nghệ thuật, sự kiện lịch sử dưới dạng kịch bản và truyền thông tin trước công chúng.</p>
			Elo7	<p>Vận dụng những kiến thức cơ bản về công nghệ truyền thông vào thiết kế sản phẩm đồ họa, sản phẩm đồ họa game và truyền thông đại chúng.</p>

		của Việt Nam.	Elo8	Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ứng dụng kỹ thuật đồ họa số vào thiết kế đồ họa truyền thông và đồ họa game.
Elo3 - T	Mức tự chủ và trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. - Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. - Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. - Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động. 	Elo9	<p>Có ý thức chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật chung của nhà nước, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của công dân.</p> <p>Biết tôn trọng các quy định của pháp luật trong Luật Bản quyền, sở hữu trí tuệ.</p>
			Elo10	<p>Xây dựng ý thức đạo đức nghề nghiệp, tác phong của một người nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vực truyền thông đại chúng.</p> <p>Chủ động khai thác nhu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế để hình thành năng lực thích ứng với sự thay đổi môi trường làm việc đa lĩnh vực, đa văn hóa</p>

Bảng 1: Sự tương thích giữa ELOs và Mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu giáo dục (POs)	Các ELOs đóng góp cho PO		
	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
PO1	ELO 1, 2, 3,4		
PO2	ELO 1, 2, 3,4		
PO3		ELO 5, 6, 7,8	
PO4		ELO 5, 6, 7,8	
PO5			ELO 9,10

Bảng 2: Bảng phân loại ELOs

ELOs	ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10
Giai đoạn 1	X	X	X		X	X			X	X

Giai đoạn 2			X	X	X	X	X	X	X	X
-------------	--	--	---	---	---	---	---	---	---	---

1.3. Cơ hội việc làm:

Sau khi tốt nghiệp có thể tham gia công tác với các vị trí như sau:

- Làm việc tại công ty thiết kế quảng cáo (Advertising Designer), Tổ chức sự kiện, marketing online.
- Làm việc tại công ty truyền thông đa phương tiện: Thiết kế Web; Thiết kế ứng dụng cho điện thoại và smart book; Sản xuất video; quản trị kênh truyền thông online
- Làm việc như một phóng viên tại các cơ quan báo chí; Biên tập viên truyền hình.
- Công việc của nhà quản lý và sáng tạo truyền thông.
- Làm việc tại nhà xuất bản, các công ty in ấn.
- Có thể hoạt động độc lập mở công ty, doanh nghiệp chuyên về truyền thông đa phương tiện.
- Tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo có chuyên ngành thiết kế đồ họa, truyền thông đại chúng.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành Truyền thông, Báo chí, Thiết Kế Đồ Họa; Tiến sĩ ngành Lý luận & Lịch sử mỹ thuật ứng dụng Nghệ thuật tạo hình, Lý luận & Lịch sử mỹ thuật trong nước và ngoài nước.

1.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học: Theo qui định về chuẩn đầu ra của Trường.

1.5. Bằng cấp: Cử nhân.

2. Thời gian đào tạo: 12 học kỳ.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 133 tín chỉ/12 Học kì.

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, trúng tuyển trong tuyển sinh của trường Đại học Thủ Dầu Một.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường.

6. Thang điểm: Theo quy chế hiện hành về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường.

7. Nội dung chương trình:

Cấu trúc chương trình

Trình	Thời	Khối lượng kiến	Kiến thức (tín chỉ)
-------	------	-----------------	---------------------

độ đào tạo	gian đào tạo (học kỳ)	thức toàn khóa (tín chỉ)		Giáo dục đại cương	Kiến thức cơ sở/liên ngành	Kiến thức chuyên ngành		
		Kiến thức tích lũy	Điều kiện xét tốt nghiệp			Kiến thức chuyên ngành	Thực tập	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp
Cử nhân	12			15% - 25%	20% - 30%	45% - 55%		
		120	13	18	29	64	4	5
		133		15%	25%	60%		

GIAI ĐOẠN I

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 18 TC (Bắt buộc: 18 TC, Tự chọn: 0 TC)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ		Loại học phần		Điều kiện		Học kỳ	Elos
		Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành		
1	Nghiên cứu khoa học	3	0	x			x	1.2	1,2,3,6,9
2	Tư duy biện luận sáng tạo	2	0	x			x	2.1	2,3,9,10
3	Triết học Mác - Lênin	3	0	x			x	2.2	1,2,9,10

4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0	x			x	2.3	1,2,9,10
5	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam Bộ	2	0	x			x	3.1	1,2,9,10
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	x			x	3.2	1,2,9,10
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	x			x	4.1	1,2,9,10
8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	x			x	4.2	1,2,9,10
TỔNG		18/18	0/18	18/18	0/18				

7.2. Kiến thức cơ sở liên ngành: 29 TC (Bắt buộc: 27TC, Tự chọn: 2 TC)
GIẢI ĐOẠN 1

TT	Tên học phần	Số tín chỉ		Số giờ			Loại		Điều kiện		Giai đoạn	Elos
		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Nhập môn ngành Văn hóa - nghệ thuật	2	0	30	60	90	x				1	3,6,7,8,10

2	Tâm lý học nghệ thuật	2	0	30	60	90	x				1	3,9,10
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	0	30	60	90	x				1	2,3,6,9,10
4	Tin học chuyên ngành 1 (Adobe Photoshop)	0	3	90	180	270	x				1	4,5,7,8,10
5	Lịch sử Văn minh thế giới	2	0	30	60	90	x				1	3,4,6,9,10
6	Mỹ học đại cương	2	0	30	60	90	x				1	1,2,3,6,10
7	Tin học chuyên ngành 2 (Adobe Illustrator)	0	3	90	180	270	x				1	4,5,7,8,10
8	Nghệ thuật kinh doanh	2	0	30	60	90	x			x	1	2,3,6,9,10
9	Nghệ thuật ảnh (Nhiếp ảnh)	0	2	60	30	90	x			x	1	4,5,7,8,10
10	Truyền thông đại chúng	2	0	30	60	90	x			x	1	1,2,3,4,9
11	Luật sở hữu trí tuệ	2	0	30	60	90			x	x	1	3,4,9,10
12	Nhân trắc học	2	0	30	60	90			x	x	1	3,4,9,10
13	Ký hiệu học	2	0	30	60	90			x	x	1	3,4,6,9,10
14	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2	0	30	60	90			x		1	3,4,6,9,10
15	Quản trị văn phòng	0	1	30	60	90	x				1	5,7,8,9,10
16	Luật xa gần	2	0	30	60	90	x				1	4,6,7,8,9

17	Nghệ thuật chữ	0	2	60	120	180	x				1	4,6,7,8,10
TỔNG		24	11	690	1,290	1,980	27	2				

***** KIẾN THỨC ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP: 13 TC**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ		Số giờ			Loại học phần		Điều kiện		Học kỳ	Elos	Giai đoạn
		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành			
1	Giáo dục thể chất (lý thuyết)	2	0	30	60	90	x			x	1,2		ĐK XT N
2	Giáo dục quốc phòng an ninh (Lý thuyết)	5	0	75	150	225	x			x	1.3		ĐK XT N
3	Giáo dục quốc phòng an ninh (Thực hành)	0	3	90	180	270	x			x	1.3		ĐK XT N

4	Giáo dục thể chất (Thực hành)	0	3	90	180	270	x			x	2.2		ĐK XT N
TỔNG		7/13	6/13	285	570	855	13/13	0/13					

GIAI ĐOẠN II

7.4 Kiến thức chuyên ngành: 73 TC (Bắt buộc: 65 TC; Tự chọn: 8 TC)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ		Số giờ			Loại		Điều kiện		Giai đoạn	Elos
		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Cơ sở tạo hình 1	0	3	90	180	270	x				2	4,6,7,8,10
2	Hình họa 1	0	3	90	180	270	x				2	4,7,6,8,10
3	Cơ sở tạo hình 2	0	3	90	180	270	x				2	4,6,7,8,10
4	Hình họa 2	0	3	90	180	270	x				2	4,6,7,8,10
5	Thực tế 1 (Thực tế)	0	1	45	90	135	X				2	2,4,9,10
6	Ngôn ngữ truyền thông đa phương tiện	2	0	30	60	90		x		x	2	1,2,9,10
7	Ngôn ngữ báo chí	2	0	30	60	90		x		x	2	3,4,9,10
8	Pháp luật và đạo đức báo chí, truyền thông	2	0	30	60	90		x		x	2	5,7,8,9,10
9	Phương pháp biên tập và	0	1	30	60	90	x				2	4,5,6,7,8

	soạn thảo văn bản											
10	Tin học chuyên ngành đồ họa 4 (Adobe Indesign)	0	3	90	180	270	x				2	4,5,7,8, 10
11	Tin học chuyên ngành Đồ họa 3 (Phần mềm 3D Max)	0	3	90	180	270	x				2	4,5, 7,8, 10
12	Tương tác người máy	0	2	60	120	180	x				2	5,7,8,9, 10
13	Lịch sử design	2	0	30	60	90		x			2	5,7,8,9, 10
14	Nguyên lý thị giác	2	0	30	60	90		x			2	3,4,6,9, 10
15	Mỹ thuật học	2	0	30	60	90		x			2	4,6,8,9, 10
16	Ý tưởng sáng tạo	2	0	30	60	90		x			2	3,4,6,7, 8
17	Thiết kế dàn trang báo và tạp chí	0	2	60	120	180	x		x		2	4,6,7,8, 10
18	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8, 10
19	Phỏng vấn, viết tin và tường thuật	0	2	90	180	270	x			x	2	4,5,7,8, 10
20	Truyền thông xã hội và mạng xã hội			60	120	180		x		x	2	4,5,7,8, 10
21	Truyền thông doanh nghiệp	0	2	60	120	180		x		x	2	4,6,7,8, 10
22	Truyền thông Giáo dục - KHCN -	0	2	60	120	180		x		x	2	4,6,7,8, 10

	VHNT											
23	Phát thanh, tin tức và báo chí	0	2	60	120	180		x		x	2	4,6,7,8,10
24	Thiết kế giao diện người dùng (User Interface Design)	0	2	90	180	270	x			x	2	4,5,7,8,10
25	Xây dựng kịch bản chương trình truyền thông	0	2	90	180	270	x			x	2	4,5,7,8,10
26	Quản trị báo chí, truyền thông	0	1	30	60	90	x			x		3,4,6,7,10
27	Kỹ thuật in	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
28	Thiết kế đồ họa phim quảng cáo (After Effects & Sound Forge)	0	2	90	180	270	x			x	2	4,5,7,8,10
29	Kỹ thuật xử lý hậu kỳ (Premiere & Audition)	0	2	90	180	270	x			x	2	4,5,7,8,10
30	Thiết kế nhân vật 2 & 3D (Đồ án)	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
31	Kỹ thuật quay phim	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
32	Tranh kỹ thuật số (Vẽ Wacom)	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
33	Thiết kế mỹ thuật sân khấu	0	2	60	120	180		x		x	2	4,5,7,8,10
34	Chiến lược và	2	0	30	60	90		x		x	2	4,5,7,8,

	kế hoạch truyền thông											10
35	Thông điệp quảng cáo	2	0	30	60	90		x		x	2	4,5,7,8,10
36	Thiết kế hoạt hình I, (2D)	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
37	Thiết kế hoạt hình II (3D)	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
38	Thiết kế đồ họa truyền thông & sự kiện	0	2	60	120	180		x		x	2	4,5,7,8,10
39	Sản xuất chương trình phát thanh truyền hình	0	2	60	120	180		x		x	2	4,5,7,8,10
40	Khởi nghiệp trên nền tảng văn hóa nghệ thuật Việt Nam	0	2	60	120	180		x		x	2	3,4,5,8,9
41	Thực tập tốt nghiệp	0	3	135	270	405	x		x		2	2,3,4,5,6,7,8,9,10
42	Báo cáo tốt nghiệp (Thiết kế truyền thông và quảng cáo)	0	5	150	300	450	x			x	2	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10
TỔNG		18	71	2,670	5,340	8,010	65	8				

**** THỰC TẬP TỐT NGHIỆP VÀ LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP:
9 TC (Bắt buộc: 9TC)**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	Điều kiện	Học Kỳ	Elos
----	--------------	------------	---------------	-----------	--------	------

		Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành		
1	Thực tế 1	0	1	X		x		2.3	2,4,9,10
2	Thực tập tốt nghiệp	0	3	x			x	4.3	2,3,4,5,6,7,8,9,10
3	Báo cáo tốt nghiệp (Thiết kế mỹ thuật ứng dụng)	0	5	x			x	4.3	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10
TỔNG		0/9	9/9	9/9	0/9				

8. Kế hoạch giảng dạy
GIAI ĐOẠN 1 (5 HỌC KÌ).
GIAI ĐOẠN 2 (7 HỌC KÌ).

8.1 Học kỳ 1.1: **12** 12 0

TT	Tên học phần	Số tín chỉ		Số giờ			Loại		Điều kiện		Giai đoạn	Elos
		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Nhập môn ngành Văn hóa - nghệ thuật	2	0	30	60	90	x				1	3,6,7,8,10

2	Tâm lý học nghệ thuật	2	0	30	60	90	x				1	3,9,10
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	0	30	60	90	x				1	2,3,6,9,10
4	Cơ sở tạo hình 1	0	3	90	180	270	x				2	4,6,7,8,10
5	Hình họa 1	0	3	90	180	270	x				2	4,7,6,8,10
TỔNG		6	6	270	540	810	12	0				

8.2 Học kỳ 1.2:

14 **14** **0**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ		Số giờ			Loại		Điều kiện		Giai đoạn	Elos
		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Nghiên cứu khoa học	3	0	45	90	135	x				1	1,2,3,6,9
2	Tin học chuyên ngành 1 (Adobe Photoshop)	0	3	90	180	270	x				1	4,5,7,8,10
Tổng		3	3	135	270	405	6	0				
3	Cơ sở tạo hình 2	0	3	90	180	270	x				2	4,6,7,8,10
4	Hình họa 2	0	3	90	180	270	x				2	4,6,7,8,10
5	Giáo dục thể chất (lý thuyết)	2	0	30	60	90	x				Đ K X T N	

Tổng	2	6	210	420	630	8	0				
TỔNG	5	9	345	690	1,035	14	0				

8.3 Học kỳ 1.3:

9	9	0
----------	----------	----------

TT	Tên học phần	Số tín chỉ		Số giờ			Loại		Điều kiện		Giai đoạn	Elos
		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Thực tế 1 (Thực tế)	0	1	45	90	135	X				2	2,4,9,10
2	Giáo dục quốc phòng an ninh (Lý thuyết)	5	0	75	150	225	x				Đ K X T N	
3	Giáo dục quốc phòng an ninh (Thực hành)	0	3	90	180	270	x				Đ K X T N	1,2,10
TỔNG		5	4	210	420	630	9	0				

8.4 Học kỳ 2.1:

15	15	0
-----------	-----------	----------

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ	Loại	Điều kiện	Giai đoạn	Elos
----	--------------	------------	--------	------	-----------	-----------	------

		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Tư duy biện luận sáng tạo	2	0	30	60	90	x				1	2,3,9,10
2	Lịch sử Văn minh thế giới	2	0	30	60	90	x				1	3,4,6,9,10
3	Mỹ học đại cương	2	0	30	60	90	x				1	1,2,3,6,10
4	Tin học chuyên ngành 2 (Adobe Illustrator)	0	3	90	180	270	x				1	4,5,7,8,10
Tổng		6	3	180	360	12,600	9	0				
5	Ngôn ngữ truyền thông đa phương tiện	2	0	30	60	90		x		x	2	1,2,9,10
6	Ngôn ngữ báo chí	2	0	30	60	90		x		x	2	3,4,9,10
7	Pháp luật và đạo đức báo chí, truyền thông	2	0	30	60	90		x		x	2	5,7,8,9,10
Tổng		6	0	90	180	270	6	0				
TỔNG		12	3	270	540	810	15	0				

8.5 Học kỳ 2.2:

14

12

2

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ	Loại	Điều kiện	Giai đoạn	Elos
----	--------------	------------	--------	------	-----------	-----------	------

		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Triết học Mác - Lênin	3	0	45	90	135	x			x	1	1,2,9,10
2	Nghệ thuật kinh doanh	2	0	30	60	90	x			x	1	2,3,6,9,10
3	Nghệ thuật ảnh (Nhiếp ảnh)	0	2	60	30	90	x			x	1	4,5,7,8,10
4	Truyền thông đại chúng	2	0	30	60	90	x			x	1	1,2,3,4,9
Tổng		7	2	165	240	405	9	0				
5	Luật sở hữu trí tuệ	2	0	30	60	90		x		x	1	3,4,9,10
6	Nhân trắc học	2	0	30	60	90		x		x	1	3,4,9,10
7	Ký hiệu học	2	0	30	60	90		x		x	1	3,4,6,9,10
8	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2	0	30	60	90		x			1	3,4,6,9,10
Tổng		8	0	120	240	360	0	2				
9	Giáo dục thể chất (Thực hành)	0	3	90	180	270	x			x		Đ K X T N
Tổng		0	3	90	180	270	3	0				
TỔNG		15	5	375	660	1035	12	2				

8.6 Học kỳ 2.3:

12	12	0
----	----	---

TT	Tên học phần	Số tín chỉ		Số giờ			Loại		Điều kiện		Giai đoạn	Elos
		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0	30	60	90	x				1	1,2,9,10
2	Quản trị văn phòng	0	1	30	60	90	x				1	5,7,8,9,10
3	Luật xa gần	2	0	30	60	90	x				1	4,6,7,8,9
Tổng		4	1	90	180	270	6	0				
4	Phương pháp biên tập và soạn thảo văn bản	0	1	30	60	90	x				2	4,5,6,7,8
5	Nghệ thuật chữ	0	2	60	120	180	x				1	4,6,7,8,10
6	Tin học chuyên ngành đồ họa 4 (Adobe Indesign)	0	3	90	180	270	x				2	4,5,7,8,10
Tổng		0	6	180	360	540	6	0			2	
TỔNG		4	7	270	540	810	12	0				

8.7 Học kỳ 3.1:

11 9 2

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ	Loại	Điều kiện	Giai đoạn	Elos
----	--------------	------------	--------	------	-----------	-----------	------

		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam Bộ	2	0	30	60	90	x				1	4,5,7,8,10
2	Tin học chuyên ngành Đồ họa 3 (Phần mềm 3D Max)	0	3	90	180	270	x				2	4,5,7,8,10
3	Tương tác người máy	0	2	60	120	180	x				2	5,7,8,9,10
4	Quản trị Website	0	2	60	120	180	x				2	5,7,8,9,10
Tổng		2	7	240	480	720	9	0				
5	Lịch sử design	2	0	30	60	90		x			2	5,7,8,9,10
6	Nguyên lý thị giác	2	0	30	60	90		x			2	3,4,6,9,10
7	Mỹ thuật học	2	0	30	60	90		x			2	4,6,8,9,10
8	Ý tưởng sáng tạo	2	0	30	60	90		x			2	3,4,6,7,8
Tổng		8	0	120	240	360	0	2				
TỔNG		10	7	360	720	1,080	9	2				

8.8 Học kỳ 3.2:

10 **8** **2**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ	Loại	Điều kiện	Giai đoạn	Elos
----	--------------	------------	--------	------	-----------	-----------	------

		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	30	60	90	x			x	1	1,2,9,10
2	Thiết kế dàn trang báo và tạp chí	0	2	60	120	180	x		x		2	4,6,7,8,10
3	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
4	Phỏng vấn, viết tin và tường thuật	0	2	90	180	270	x			x	2	4,5,7,8,10
Tổng		2	6	240	480	720	8	0			2	
5	Truyền thông xã hội và mạng xã hội			60	120	180		x		x	2	4,5,7,8,10
6	Truyền thông doanh nghiệp	0	2	60	120	180		x		x	2	4,6,7,8,10
7	Truyền thông Giáo dục - KHCN - VHNT	0	2	60	120	180		x		x	2	4,6,7,8,10
8	Phát thanh, tin tức và báo chí	0	2	60	120	180		x		x	2	4,6,7,8,10
Tổng		0	6	240	480	720	0	2				
TỔNG		4	12	480	960	1,440	8	2				

8.9 Học kỳ 3.3:

10

10

0

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ	Loại	Điều kiện	Giai đoạn	Elos
----	--------------	------------	--------	------	-----------	-----------	------

		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Thiết kế giao diện người dùng (User Interface Design)	0	2	90	180	270	x			x	2	4,5,7,8,10
2	Xây dựng kịch bản chương trình truyền thông	0	2	90	180	270	x			x	2	4,5,7,8,10
3	Quản trị báo chí, truyền thông	0	1	30	60	90	x			x		3,4,6,7,10
Tổng		0	5	210	420	630	4	0			2	
4	Kỹ thuật in	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
5	Thiết kế đồ họa phim quảng cáo (After Effects & Sound Forge)	0	2	90	180	270	x			x	2	4,5,7,8,10
6	Kỹ thuật xử lý hậu kỳ (Premiere & Audition)	0	2	90	180	270	x			x	2	4,5,7,8,10
Tổng		0	6	240	480	720	6	0				
TỔNG		0	11	450	900	1,350	10	0				

8.10 Học kỳ 4.1: 10 8 2

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ	Loại	Điều kiện	Giai đoạn	Elos
----	--------------	------------	--------	------	-----------	-----------	------

		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	30	60	90	x			x	1	1,2,9,10
2	Thiết kế nhân vật 2D & 3D (Đồ án)	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
3	Kỹ thuật quay phim	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
4	Tranh kỹ thuật số (Vẽ Wacom)	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
Tổng		2	6	210	420	630	8	0			2	
5	Thiết kế mỹ thuật sân khấu	0	2	60	120	180		x		x	2	4,5,7,8,10
6	Quản trị chiến dịch quảng cáo trên nền tảng số	2	0	30	60	90		x		x	2	4,5,7,8,10
7	Khai phá dữ liệu đa phương tiện	2	0	30	60	90		x		x	2	4,5,7,8,10
8	Search Engine Optimizaton	2	0	30	60	90		x		x	2	4,5,7,8,10
Tổng		6	2	150	300	450	0	2				
TỔNG		8	8	360	720	1,080	8	2				

8.11 Học kỳ 4.2: **8** 6 2

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ	Loại	Điều kiện	Giai đoạn	Elos
----	--------------	------------	--------	------	-----------	-----------	------

		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	30	60	90	x			x	1	1,2,9,10
2	Thiết kế hoạt hình I (2D)		2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
3	Thiết kế hoạt hình II (3D)	0	2	60	120	180	x			x	2	4,5,7,8,10
Tổng		2	4	150	300	450	6	0				
4	Thiết kế đồ họa truyền thông & sự kiện	0	2	60	120	180		x		x	2	4,5,7,8,10
5	Sản xuất chương trình phát thanh truyền hình	0	2	60	120	180		x		x	2	4,5,7,8,10
6	Khởi nghiệp trên nền tảng văn hóa nghệ thuật Việt Nam	0	2	60	120	180		x		x	2	3,4,5,8,9
Tổng		0	6	180	360	540		2				
TỔNG		2	10	330	660	990	6	2				

8.12 Học kỳ 4.3: **8** 8 0

TT	Tên học phần	Số tín	Số giờ	Loại	Điều	ai	đ	El	os
----	--------------	--------	--------	------	------	----	---	----	----

		chỉ							kiện			
		Lý thuyết	Thực hành	Tương tác trực tiếp	Tương tác không trực tiếp	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Ghi chú		
1	Thực tập tốt nghiệp	0	3	135	270	405	x		x		2	2,3,4,5,6,7,8,9,10
2	Báo cáo tốt nghiệp (Thiết kế truyền thông và quảng cáo)	0	5	150	300	450	x			x	2	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10
TỔNG		0	8	285	570	855	8	0				

9. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

9.1 Ma trận CDR và môn học:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

STT	Tên học phần	Kiến thức chung		Kiến thức chuyên môn		Kỹ năng chung	Kỹ năng chuyên môn			Thái độ, phẩm chất, đạo đức	
		ELO 01	ELO 02	ELO 03	ELO 04	ELO 05	ELO 06	ELO 07	ELO 08	ELO 09	ELO 10
1	Nghiên cứu khoa học	H	H	S	N	N	S	N	N	S	N
2	Tư duy biện luận sáng tạo	N	S	S	N	N	N	N	N	S	S
3	Triết học Mác - Lênin	H	S	N	N	N	N	N	N	S	S
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	H	S	N	N	N	N	N	N	H	S
5	Những vấn đề kinh tế - xã hội	H	S	N	N	N	N	N	N	H	S

	Đông Nam Bộ										
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	H	S	N	N	N	N	N	N	H	S
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	H	S	N	N	N	N	N	N	H	S
8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	H	S	N	N	N	N	N	N	H	S
9	Nhập môn ngành Văn hóa - nghệ thuật	S	N	N	N	N	N	H	H	S	S
10	Tâm lý học nghệ thuật	S	H	N	S	N	S	N	N	N	S
11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	N	S	H	N	N	H	N	N	S	S
12	Tin học chuyên ngành 1 (Adobe Photoshop)	N	N	N	N	S	N	S	S	H	S
13	Lịch sử Văn minh thế giới	S	S	N	S	N	N	N	N	S	S
14	Mỹ học đại cương	S	S	H	N	N	H	N	N	S	N
15	Tin học chuyên ngành 2 (Adobe Illustrator)	N	N	N	N	S	N	S	S	H	S
16	Nghệ thuật kinh doanh	S	S	N	N	S	N	N	N	H	H
17	Nghệ thuật ảnh (Nhiếp ảnh)	N	N	N	S	S	N	H	H	N	S
18	Truyền thông đại chúng	N	N	S	N	N	S	H	H	N	S
19	Lịch sử Design	N	N	S	H	H	S	N	S	N	N
20	Nhân trắc học	N	S	N	S	N	N	H	N	N	S
21	Ký hiệu học	N	N	H	S	N	H	N	N	S	S
22	Tiến trình lịch sử Việt Nam	S	H	H	N	N	S	N	N	N	S
23	Quản trị văn phòng	N	N	S	N	N	S	H	H	H	H
24	Luật xa gần	N	N	N	H	N	S	H	S	S	N
25	Nghệ thuật chữ	N	N	N	H	N	S	S	H	N	S
26	Cơ sở tạo hình 1	N	N	N	H	N	S	H	H	N	S
27	Hình họa 1	N	S	S	N	N	H	S	H	N	N
28	Cơ sở	N	N	N	S	N	S	H	H	N	S

	tạo hình 2										
29	Hình họa 2	N	N	N	S	N	S	H	H	N	S
30	Thực tế 1 (Thực tế)	N	S	N	S	N	N	N	N	S	S
31	Ngôn ngữ truyền thông đa phương tiện	S	S	N	N	N	N	N	N	H	H
32	Ngôn ngữ báo chí	N	N	S	S	S	N	N	H	H	H
33	Pháp luật và đạo đức báo chí, truyền thông	N	N	N	H	N	S	H	S	S	N
34	Phương pháp biên tập và sọan thảo văn bản	N	N	N	H	N	S	H	S	S	N
35	Tin học chuyên ngành đồ họa 4 (Adobe Indesign)	N	N	H	S	S	N	S	N	N	S
36	Tin học chuyên ngành Đồ họa 3 (Phần mềm 3D Max)	N	N	N	S	N	S	H	H	N	S
37	Tương tác người máy	N	N	N	N	H	H	N	N	S	S
38	Nguyên lý thị giác	N	N	S	N	N	S	H	H	N	S
39	Mỹ thuật học	N	N	H	S	N	S	N	N	S	S
40	Ý tưởng sáng tạo	N	S	H	S	S	N	N	H	N	N
41	Thiết kế dàn trang báo và tạp chí	N	N	S	S	S	N	S	N	N	S
42	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	N	S	N	S	N	N	H	H	N	S
43	Phòng vấn, viết tin và tường thuật	S	S	N	N	S	N	N	H	H	H
44	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	S	S	N	N	N	N	S	S	H	H

45	Truyền thông doanh nghiệp	S	S	N	N	S	S	N	N	H	H
46	Truyền thông Giáo dục - KHCN - VHNT	S	S	N	N	S	S	N	N	H	H
47	Phát thanh, tin tức và báo chí	S	S	N	N	N	N	N	N	H	H
48	Thiết kế giao diện người dùng (User Interface Design)	N	N	N	S	S	N	S	H	N	S
49	Xây dựng kịch bản chương trình truyền thông	S	S	N	N	N	N	S	S	H	H
50	Quản trị báo chí, truyền thông	S	S	N	N	N	N	S	S	H	H
51	Kỹ thuật in	N	N	N	S	S	N	N	H	S	S
52	Thiết kế đồ họa phim quảng cáo (After Effects & Sound Forge)	N	N	S	S	S	N	H	N	N	S
53	Kỹ thuật xử lý hậu kỳ (Premiere & Audition)	H	H	S	H	S	S	N	N	H	S
54	Thiết kế nhân vật 2 & 3D (Đồ án)	N	N	N	S	S	N	H	H	N	S
55	Kỹ thuật quay phim	S	S	N	N	N	N	H	H	H	H
56	Tranh kỹ thuật số (Vẽ Wacom)	N	S	N	S	N	N	H	H	N	S
57	Thiết kế mỹ thuật sân khấu	S	S	N	N	N	N	H	H	H	H
58	Chiến lược và kế hoạch truyền thông	S	S	N	N	N	N	N	N	H	H
59	Thông điệp quảng cáo	N	N	N	S	N	S	H	H	N	S
60	Hoạt hình I	N	N	N	S	S	N	H	H	N	S
61	Hoạt hình II	N	N	N	S	S	N	H	H	N	S

62	Thiết kế đồ họa truyền thông & sự kiện	N	N	S	S	S	N	H	N	N	S
63	Sản xuất chương trình phát thanh truyền hình	S	S	N	N	N	N	N	N	H	H
64	Khởi nghiệp trên nền tảng văn hóa nghệ thuật Việt Nam	S	S	N	N	N	N	N	N	H	H
65	Quản trị website	N	N	N	N	H	H	N	N	S	S
66	Khai phá dữ liệu đa phương tiện	N	N	N	N	H	H	N	N	S	S
67	Search Engine Optimizaton	N	N	N	N	H	H	N	N	S	S
68	Luật sở hữu trí tuệ	H	S	N	N	N	N	N	N	H	N
69	Thực tập tốt nghiệp	N	S	S	S	S	S	H	H	S	S
70	Báo cáo tốt nghiệp (Thiết kế truyền thông và quảng cáo)	S	S	S	S	S	S	H	H	S	H

9.2 Miêu tả tóm tắt nội dung học phần

TT	Tên học phần	Số tín chỉ		Mục tiêu học phần
		Lý thuyết	Thực hành	
1	Nhập môn ngành Văn hóa - nghệ thuật	2	0	- Người học được giới thiệu khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, nhóm ngành Văn hoá nghệ thuật và chương trình đào tạo 2 giai đoạn thuộc các chuyên ngành Văn hoá học, Mỹ thuật và Thiết kế đồ họa và Âm nhạc, Truyền thông đa phương tiện. Trình bày được các khái niệm về văn hoá - nghệ thuật và quá trình hình thành, phát triển của văn hóa

				<p>– nghệ thuật; phân tích được các đặc trưng và chức năng của văn hoá và nghệ thuật trong đời sống.</p> <p>- Vận dụng kiến thức cơ bản về một số phương pháp học đại học, cách lập kế hoạch để làm chủ quá trình học tập. Quan sát và lí giải được những vấn đề về văn hoá và nghệ thuật.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch trau dồi những thói quen, phẩm chất, tư duy cần có của một người làm công tác ở lĩnh vực văn hoá – nghệ thuật. Xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp bản thân ở lĩnh vực văn hoá – nghệ thuật phù hợp với bối cảnh thực tiễn trong nước và thế giới.</p>
2	Tâm lý học nghệ thuật	2	0	<p>- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.</p> <p>- Phân tích, đánh giá sự phong phú, đa dạng các hiện tượng tâm lý con người dưới góc độ khoa học tâm lý.</p> <p>- Hình thành ở người học thái độ tích cực, cầu thị trong học tập và trong việc rèn luyện hoàn thiện nhân cách.</p>
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	0	<p>Môn học Cơ sở Văn hóa Việt Nam là môn học cần thiết cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa dân tộc cho sinh viên. Giúp sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản của văn hóa, các đặc trưng - chức năng và cấu trúc của văn hóa, nhận diện được tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam, không gian văn hóa Việt Nam từ đó sinh viên nhận thức được ý nghĩa, vai trò của văn hóa trong cuộc sống, thấy được tầm quan trọng của việc giữ gìn văn hóa truyền thống Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay.</p>
4	Cơ sở tạo hình 1	0	3	<p>- Cung cấp cho sinh viên khái niệm về màu sắc và vai trò của màu sắc trong tác phẩm nghệ thuật</p> <p>- Trình bày các phương pháp ghi chép hoa lá, động vật tự nhiên. Nghiên cứu cấu trúc từ thiên nhiên, chất lọc các đặc điểm của mẫu vào bài đơn giản và cách điệu.</p>

				- Rèn luyện các kỹ năng bằng thủ pháp kỹ thuật tạo hình
5	Hình họa 1	0	3	- Trang bị cho sinh viên biết được quy trình, phương pháp nghiên cứu, diễn tả đối tượng từ hình khối cơ bản đến phức tạp. - Giúp sinh viên nắm được phương pháp dựng hình, phương pháp diễn khối, phương pháp tả chất và không gian; Nắm vững kỹ năng vẽ chì, tả thực các khối cơ bản tĩnh vật; Bước đầu nắm được tỷ lệ, cấu trúc khuôn mặt người; Nắm được phương pháp sử dụng màu nước
6	Nghiên cứu khoa học	3	0	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.
7	Tin học chuyên ngành 1 (Adobe Photoshop)	0	3	- Phần mềm xử lý ảnh Adobe Photoshop từ lâu đã trở thành một chương trình vượt trội so với rất nhiều các chương trình xử lý ảnh khác. Qua các bài giảng lý thuyết và thực hành tại chỗ sinh động theo thang độ từ cơ bản đến nâng cao, sinh viên sẽ dần làm chủ công nghệ này và sẽ có kỹ năng và thao tác xử lý ảnh của phần mềm Photoshop, biến đổi chữ và hình ảnh, ghép ảnh. Qua đó phát huy khả năng sáng tạo ra các bức ảnh kỹ thuật số, nâng cao hiệu quả mỹ thuật của bản thiết kế hỗ trợ cho các môn học sau cũng như ở công việc thiết kế.
8	Cơ sở tạo hình 2	0	3	- Khái niệm về đồ họa tạo hình hai chiều đồng thời cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về các nguyên lý cơ bản của trang trí (Sự lặp đi lặp lại, sự xen kẽ, sự đảo ngược, sự chồng hình, sự bung tỏa, sự đăng đối đối xứng, sự đan chéo, sự song song đôi nhau) và các quy luật cơ bản về phương pháp bố cục trang trí như quy luật về sự hòa hợp, quy luật về sự thăng bằng cùng các sơ đồ bố cục...
9	Hình họa 2	0	3	Trang bị cho sinh viên nắm bắt được quy trình, phương pháp diễn giải nghiên cứu về hình họa chân dung người, phương pháp vẽ nghiên cứu bán thân nam và nữ, đồng thời nắm vững về tương quan tỷ lệ, cấu trúc cơ thể học, các cơ xương cổ, cơ xương vùng

				ngực, các cơ lưng, các cơ xương hông, các cơ xương cánh tay, cổ tay, các đặc điểm về giới tính, lứa tuổi và kỹ năng vẽ bút chì, bút sắt, màu nước.
10	Thực tế 1 (Thực tế)	0	1	Giúp sinh viên tiếp cận và làm quen với việc vẽ tại môi trường thực tế; Quan sát, tìm hiểu, thu thập tài liệu về di tích; Thực hiện bài vẽ kí họa thực tế phong cảnh đạt yêu cầu bố cục, diễn tả khối, không gian và chất liệu.
11	Tư duy biện luận sáng tạo	2	0	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong học tập và công tác; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp học viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng
12	Lịch sử Văn minh thế giới	2	0	Lịch sử văn minh thế giới không chỉ giới thiệu về sự hình thành, phát triển của các nền văn minh lớn ở phương Đông - phương Tây mà còn góp phần giúp cho sinh viên hiểu hơn về ý nghĩa, vai trò của những sản phẩm mang giá trị vật chất – tinh thần do con người tạo ra qua từng phân kỳ lịch sử, từ đó tạo người học thái độ biết trân trọng, bảo tồn những thành tựu là nền tảng đóng góp quan trọng cho bước phát triển văn minh nhân loại.
13	Mỹ học đại cương	2	0	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng của Mỹ học, mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó, nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định những yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.
14	Tin học chuyên ngành 2 (Adobe Illustrator)	0	3	Phần mềm đồ họa Adobe Illustrator là một chương trình phổ biến tại Việt Nam nhờ tính ưu việt trong các tác vụ làm việc. Qua các bài giảng lý thuyết và thực hành tại chỗ sinh động theo thang độ từ cơ bản đến nâng cao, sinh viên có kiến thức để thể thực hiện được các hình vẽ từ đơn giản đến phức tạp, xuất các dữ liệu Vector sang Rector và ngược lại, liên kết với các phần mềm dàn trang, xử lý ảnh một cách tốt nhất.

15	Ngôn ngữ truyền thông đa phương tiện	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và nắm vững được những vấn đề cơ bản đối với môn học: <i>đối tượng, các phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp</i>; cụ thể là phải nắm được tổng quan báo chí để từ đó có cách nhìn nhận đúng về vai trò của ngôn ngữ trong báo chí; - Phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí thế giới và báo chí tiếng Việt hiện nay: <i>báo viết, báo in, báo nói</i> (phát thanh), <i>báo hình</i> (truyền hình), <i>báo điện tử</i>; đặc điểm riêng của từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình; - Nắm được các đặc trưng thể loại thực hành báo chí: <i>tin tức, bình luận, phóng sự, bút kí, bài báo khoa học</i>, v.v. - Hiểu các nguyên tắc tiếp thị của báo chí hiện đại qua ngôn từ PR và quảng cáo.
16	Ngôn ngữ báo chí	2	0	<p>Sau khi hoàn thành học phần này, người học sẽ/có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết kiến thức cơ bản về ngôn ngữ báo chí. Hiểu biết những thông tin hiển hiện và những thông tin ngầm ẩn. Hiểu biết đặc điểm ngôn ngữ trong các nhóm thể loại báo chí, ngôn ngữ trong các loại hình báo chí khác nhau. - Hiểu biết chức năng, cấu trúc của tit báo. Hiểu biết những vấn đề đang đặt ra đối với ngôn ngữ báo chí (thông tin phi văn tự, nói tắt viết tắt trên báo chí, tiếng nước ngoài trên báo chí, thuật ngữ trên báo chí...)
17	Pháp luật và đạo đức báo chí, truyền thông	2	0	<p>Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về pháp luật về báo chí và xuất bản, quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí và xuất bản, các khái niệm cũng như các quy định pháp luật cụ thể về hoạt động báo chí và xuất bản; trách nhiệm pháp lý của cơ quan báo chí, nhà báo, độc giả, khán thính giả; nhà xuất bản... trong lĩnh vực báo chí – xuất bản. Những kiến thức này giúp sinh viên biết ứng xử hợp pháp khi tác nghiệp và làm công tác chuyên môn của nhà báo hay quản lý cơ quan báo chí sau khi ra nghề</p>

18	Triết học Mác - Lênin	3	0	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.
19	Nghệ thuật kinh doanh	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những kiến thức cơ bản và kinh nghiệm trên thế giới về văn hóa, nghệ thuật kinh doanh và nhận thức được vai trò, ảnh hưởng của văn hóa, nghệ thuật kinh doanh như một nhân tố quan trọng đối với sự phát triển nâng cao tầm nhìn quản lý. - Diễn đạt chính xác, mạch lạc về vai trò của các nhân tố văn hóa kết tinh trong hoạt động kinh doanh để xây dựng các mối quan hệ kinh doanh lành mạnh, hướng đến những lợi ích bền vững. - Vận dụng được phương pháp xây dựng văn hóa kinh doanh ở một chủ thể kinh doanh cụ thể, góp phần làm cho kinh doanh đạt kết quả cao và phát triển bền vững.
20	Nghệ thuật ảnh (Nhiếp ảnh)	0	2	<p>Học phần này trang bị cho sinh viên biết khái quát về cấu trúc, cách vận hành máy, các phương pháp kỹ thuật sử dụng các loại máy ảnh từ máy cơ cho đến máy kỹ thuật số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết các ưu nhược điểm của các loại máy ảnh: máy cơ, kỹ thuật số.... - Biết sơ nét về các nguyên lý kỹ thuật triển khai in hình trong kỹ thuật hiện đại. - Trang bị cho sinh viên phương pháp chọn cắt ảnh, cắt cảnh, bố cục ảnh, chọn thời điểm khoảnh khắc tốt để ghi hình. - Thực hành đi dã ngoại để chụp ảnh sinh hoạt, phong cảnh, kiến trúc: nông thôn, bóng nước, thành phố...

				<ul style="list-style-type: none"> - Học phần này giúp cho sinh viên tự chụp hình, tự chụp mẫu, tự ghi chép tư liệu bằng máy; biết sáng tạo các hình ảnh cho các đề tài mà mình sẽ sử dụng trong các bài thiết kế trong khi học ở trường và ứng dụng trong hành nghề sau này.
21	Truyền thông đại chúng	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - SV nắm vững cơ sở lí luận về truyền thông và truyền thông đại chúng, qua đó tổ chức được các loại hình truyền thông này. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện nhằm khơi dậy tư duy của sinh viên về các vấn đề về hiện đại hóa.
22	Ngôn ngữ truyền thông đa phương tiện	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và nắm vững được những vấn đề cơ bản đối với môn học: <i>đối tượng, các phương pháp tiếp cận, hướng xử lí thích hợp</i>; cụ thể là phải nắm được tổng quan báo chí để từ đó có cách nhìn nhận đúng về vai trò của ngôn ngữ trong báo chí; - Phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí thế giới và báo chí tiếng Việt hiện nay: <i>báo viết, báo in, báo nói</i> (phát thanh), <i>báo hình</i> (truyền hình), <i>báo điện tử</i>; đặc điểm riêng của từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình; - Nắm được các đặc trưng thể loại thực hành báo chí: <i>tin tức, bình luận, phóng sự, bút kí, bài báo khoa học</i>, v.v. - Hiểu các nguyên tắc tiếp thị của báo chí hiện đại qua ngôn từ PR và quảng cáo
23	Ngôn ngữ báo chí	2	0	<p>Sau khi hoàn thành học phần này, người học sẽ/có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết kiến thức cơ bản về ngôn ngữ báo chí - Hiểu biết những thông tin hiển hiện và những thông tin ngầm ẩn - Hiểu biết đặc điểm ngôn ngữ trong các nhóm thể loại báo chí, ngôn ngữ trong các loại hình báo chí khác nhau. - Hiểu biết chức năng, cấu trúc của tit báo - Hiểu biết những vấn đề đang đặt ra đối với ngôn ngữ báo chí (thông tin phi văn tự, nói tắt viết tắt trên báo chí, tiếng nước ngoài trên báo chí, thuật ngữ trên

				báo chí...)
24	Luật sở hữu trí tuệ	2	0	<p>Trình bày được những nội dung khái quát về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ. Trình bày được các nội dung cơ bản về quyền liên quan. Trình bày, phân tích được các nội dung về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp. Trình bày được các nội dung liên quan đến chế định quyền đối với giống cây trồng. Trình bày được các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. Phân tích được các ưu, nhược điểm của từng biện pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích khái niệm, đặc điểm, đối tượng, chủ thể, nội dung quyền tác giả. Phân tích được các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan. Phân biệt các đối tượng sở hữu công nghiệp với nhau. Phân tích được các nội dung liên qua đến chế định hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ. - Có ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện
25	Nhân trắc học	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - Ergonomics là bộ môn khoa học nghiên cứu mối quan hệ giữa con người và môi trường làm việc của họ, đặc biệt trên khía cạnh “sử dụng”. Để sản phẩm đạt đến sự phù hợp tốt nhất với người dùng, các nhà thiết kế phải bảo đảm thiết bị và môi trường làm việc thích hợp khả năng cũng như hạn chế của người sử dụng chúng. - Ergonomics giúp sinh viên hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa con người(sức khỏe) với môi trường(sự an toàn và thuận tiện) để tạo sự phù hợp, thuận tiện trong mọi hoạt động lao động, sinh hoạt, vui chơi... của con người, từ đó áp dụng vào trong chuyên ngành để tạo ra những sản phẩm có giá trị cao.
26	Ký hiệu học	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được các khái niệm, đặc trưng, cấu trúc chức năng của ký hiệu; - Sinh viên hiểu được các khái niệm về biểu tượng và biểu tượng mỹ thuật; - Nhận diện và phân tích được một số biểu tượng, hình tượng mỹ thuật tiêu biểu; - Đánh giá xu thế ứng dụng giao tiếp biểu tượng mỹ thuật trong thời đại số để; - Đề xuất phương án quảng bá thương hiệu thông

				<p>qua biểu tượng mỹ thuật hiệu quả cho tổ chức, doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tranh luận, kỹ năng quản lý hoạt động học tập theo nhóm.
27	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến hiện đại, trong đó sinh viên biết cách phân kỳ lịch sử Việt Nam, nắm được những nội dung lịch sử chủ yếu trong từng thời kỳ. - Sinh viên rèn luyện kỹ năng tổng hợp tài liệu, phân tích, đánh giá sự kiện, có khả năng trình bày các vấn đề một cách logic. - Sinh viên có thái độ khách quan trong nhận thức lịch sử, tích cực học hỏi để có thể vận dụng cho chuyên ngành của mình
28	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.
29	Quản trị văn phòng	0	1	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học cung cấp cho người học các kiến thức lý thuyết, rèn luyện những kỹ năng và nghiên cứu các ứng dụng thực tế về những vấn đề liên quan đến quản trị hoạt động hành chính văn phòng như soạn thảo văn bản, quản lý văn bản sắp xếp lịch hoạt động của cơ quan; tổ chức hội họp và giao tiếp hành chính văn phòng,... - Môn học tập trung nhấn mạnh đến hoạt động hành chính trong các doanh nghiệp (hành chính kinh doanh). Những kiến thức về quản trị hoạt động hành chính trong các văn phòng là nền tảng cho việc điều hành và xử lý các công việc văn phòng nhằm phục vụ mục tiêu phát triển doanh nghiệp. - Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có thể soạn thảo các văn bản hành chính thông thường và tham

				gia quản trị các hoạt động hành chính trong cơ quan, tổ chức. Mức độ đáp ứng được phân loại trên cơ sở bộ thang đo 6 mức độ nhận biết của Benjamin S.Bloom (1956).
30	Luật xa gần	2	0	Học phần gồm 2 phần chính. Phần I: Luật phối cảnh, nghiên cứu việc thể hiện các vật thể trong không gian lên mặt phẳng gọi là bản vẽ – cơ sở của vẽ kỹ thuật. Phần II: Thiết lập các bản vẽ kỹ thuật, ứng dụng các nguyên lý của luật phối cảnh các quy định, ký hiệu kỹ thuật để vẽ các bản vẽ kỹ thuật xây dựng. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về luật phối cảnh và phương pháp biểu hiện không gian trên mặt phẳng. Thông qua đó sinh viên có cái nhìn chính xác, khoa học hơn trong không gian tự nhiên cũng như không gian của tác phẩm và giúp sinh viên biết phương pháp đo đạc, cách rút tỉ lệ vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng..., cùng những khái niệm cơ bản trong xây dựng, bản vẽ kết cấu thép, bản vẽ kết cấu bê tông cốt thép, bản vẽ kết cấu gỗ và bản vẽ nhà để xây dựng bản vẽ kiến trúc chính xác, khoa học, tạo điều kiện để sinh viên học tốt hơn môn học sáng tác cũng như các môn học khác.
31	Phương pháp biên tập và soạn thảo văn bản	0	1	<ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức chung về công tác biên tập. - Phương pháp biên tập và các thao tác biên tập cụ thể trên các văn bản của các loại hình báo chí. - Sinh viên có thể phân tích, phát triển, sửa chữa các bản thảo; nắm được tầm quan trọng, khả năng tác động của công tác biên tập đối với sự phát triển của báo chí Hình thành kỹ năng đọc và phân tích các tác phẩm truyền thông một cách có ý thức với tư cách của một biên tập viên.
32	Nghệ thuật chữ	0	2	<ul style="list-style-type: none"> - Cho đến nay, Typography đã gần như ăn nhập vào tất cả các lĩnh vực và loại hình (báo chí thông tin đại chúng, các giấy tờ pháp lý, thiết kế mỹ thuật, website điện tử, v.v...) không còn chỉ riêng trong lĩnh vực in ấn như ngày xưa, và cách thức thể hiện cũng ngày càng đa dạng và phong phú, vì vậy giảng dạy về Typography hay còn gọi là nghệ thuật sáng tác thiết kế chữ.

				<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các thông tin về các đặc trưng về lịch sử ra đời của các kiểu chữ, về kỹ thuật in, cách nghiên cứu cấu trúc, kiểu dáng, phong cách, tinh thần của kiểu chữ. - Đặc biệt là nhận diện được các khoảng đặc, rộng, âm dương, nhịp điệu trong các con chữ, để từ đó phục vụ tốt cho việc thiết kế logo, biểu tượng bằng chữ. - Trang bị kiến thức và vai trò thẩm mỹ của các mẫu chữ viết tay đối với đời sống và trong lĩnh vực thiết kế đồ họa.
33	Tin học chuyên ngành đồ họa 4 (Adobe Indesign)	0	3	<ul style="list-style-type: none"> - Mặc dù mới xuất hiện trong vài năm gần đây nhưng Adobe Indesign đã thực sự thu hút phần lớn những nhà thiết kế trong lĩnh vực Layout bởi tính thân thiện, dễ sử dụng và khả năng mở rộng của các công cụ. Adobe Indesign kế thừa các đặc tính công cụ và phương pháp kết hợp hình học (Pathfinder)... của Adobe Illustrator. - Chúng ta có thể nhập các định dạng khác như nhập một file đã được layout bên Microsoft Word, hay một file PDF nhiều trang vào Indesign... Ngoài ra Indesign còn có nhiều cái mới được tích hợp qua các Scripts được lập trình sẵn, với các Srippts này chúng ta có thể dễ dàng tạo Album ảnh từ một Folder hình, hoặc tạo soạn lịch tự động ngay trong Indesign. Điểm nổi bật của Adobe Indesign chính là tính đa dạng, tiện dụng và cách trình bày menu, pallete, Control, Command Bar một cách khoa học giúp cho cho việc truy cập và dàn trang một cách thuận tiện và nhanh chóng.
34	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam Bộ	2	0	<p>Trang bị cho người học kiến thức tổng quan về kinh tế - xã hội; định chế hành chính - chính trị Vùng Đông Nam Bộ từ khởi thủy đến nay. Học phần đồng thời cung cấp cho người học cơ sở lý luận về nghiên cứu Vùng cũng như gợi mở một số vấn đề nghiên cứu về Vùng Đông Nam Bộ trong bối cảnh hiện nay.</p>
35	Tin học chuyên ngành	0	3	<ul style="list-style-type: none"> - Tin học ứng dụng 04 – 3Ds Max trang bị cho sinh viên những kiến thức về phần mềm 3D

	Đồ họa 3 (Phần mềm 3D Max)			Studio Max (viết tắt là 3Ds Max) là phần mềm áp dụng trong nhiều lĩnh vực như đồ họa, quảng cáo, sân khấu, gian hàng sự kiện giới thiệu sản phẩm, truyền thông đa phương tiện (multimedia) ví dụ như làm phim hoạt hình, game. Môn học này còn giới thiệu đến người học nội dung, nguyên lí và kỹ thuật cơ bản về hình ảnh 3D, bao gồm vẽ các mô hình 3D, sử dụng ánh sáng, áp dụng các chất liệu vào các đối tượng như thật và xử lý các hiệu ứng, kỹ xảo, và đặt góc nhìn bằng camera... cuối cùng là Render cho ra sản phẩm.
36	Tương tác người máy	0	2	Học phần trình bày các vấn đề liên quan đến trải nghiệm người dùng. Học phần giúp người học có khả năng xây dựng chiến lược trải nghiệm người dùng qua các pha phân tích, thiết kế, wireframe, prototype của dự án. Nội dung học phần bao gồm 6 chương: Trải nghiệm người dùng; Nguyên lý chiến lược trải nghiệm người dùng; Kiểm định tuyên ngôn giá trị; Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh; Phân tích đối thủ cạnh tranh; Storyboard, Prototype
37	Quản trị Website	0	2	Học phần trình bày các khái niệm liên quan đến quản lý nội dung và các công cụ triển khai nội dung. Học phần giúp người học có khả năng triển khai một hệ thống quản lý nội dung. Nội dung học phần bao gồm 05 chương: Giới thiệu các nền tảng kỹ thuật số; Chiến lược nội dung; Hệ thống quản lý nội dung; Kiến trúc hệ thống quản lý nội dung; Template, Workflow.
38	Lịch sử design	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cho sinh viên các kiến thức về lịch sử thiết kế và sự phát triển qua các giai đoạn của ngành Design. - Có khả năng hệ thống được các quá trình phát triển của mỹ thuật ứng dụng, mỹ thuật thủ công - Phân biệt được nguyên nhân và lý do của các sự phát triển đó trên cơ sở của phép biện chứng duy vật
39	Nguyên lý thị giác	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần Nguyên lý thị giác là một học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Mỹ thuật về các nguyên lí, nguyên tắc và các quy luật của thị giác

				<p>trong nghệ thuật tạo hình cũng như trong ứng dụng các thiết kế nội thất kiến trúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học phần gồm 3 chương lí thuyết lồng ghép một số bài tập thực hành để trang bị cho Sinh viên nhưng kiến thức cơ bản về các nguyên lí thị giác trong thiết kế.
40	Mỹ thuật học	2	0	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát chung những đặc trưng cơ bản của nghệ thuật nói chung và mỹ thuật nói riêng; các loại hình nghệ thuật, đặc trưng hình tượng nghệ thuật, đặc trưng và vai trò xã hội của các thể loại nghệ thuật tạo hình: hội họa, điêu khắc, đồ họa.... Vị trí và vai trò của mỹ thuật trong cuộc sống.</p>
41	Ý tưởng sáng tạo	2	0	<p>Sau khi được hướng dẫn các phương pháp sáng tạo cá nhân, phương pháp sáng tạo tập thể, cũng như học cách phân tích ý tưởng, vận dụng ý tưởng, thể hiện ý tưởng trong thiết kế, sinh viên sẽ ứng dụng lý thuyết được học để tạo ra một tác phẩm thiết kế ấn tượng (cá nhân và tập thể) theo chủ đề giảng viên yêu cầu.</p>
42	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
43	Thiết kế dàn trang báo và tạp chí	0	2	<p>Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về lịch sử trình bày và ấn loát báo chí, các yếu tố cấu thành hình thức của báo và tạp chí, các nguyên tắc thiết kế, một số vấn đề trong thiết kế báo chí, các công đoạn in ấn, mối quan hệ giữa nội dung và trình bày; giới thiệu phần mềm thiết kế báo chí, InDesign, và hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm này trong trình bày ấn phẩm báo chí.</p>
44	Thiết kế hệ thống	0	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên hiểu được ưu điểm của đường nét. Phối hợp tốt trong việc chất lọc hình và mảng để

	nhận diện thương hiệu			<p>phối hợp với ngôn ngữ chữ viết. Nhận biết sự khác nhau trong các loại thiết kế đồ họa hệ thống nhận diện thương hiệu khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tính tư duy sáng tạo với việc vận dụng hình ảnh cô đọng và ý tưởng thông minh trong quảng cáo logo và ấn phẩm văn phòng một cách hiệu quả nhất. - Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực: Thiết kế đồ họa quảng cáo, cô đọng... Ngoài ra sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát tốt cách diễn đạt ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm vi tính trong thiết kế.
45	Phỏng vấn, viết tin và tường thuật	0	2	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp kiến thức t ng quan về thông tin đối ngoại của Việt Nam (khái niệm, tầm quan trọng, nội dung cơ bản, đối tượng, cách thức, yêu cầu với đội ngũ làm thông tin đối ngoại....) - Truyền thông đại chúng với hoạt động thông tin đối ngoại -Hướng dẫn cách viết: Tin (thể loại báo chí được sử dụng nhiều nhất trong thông tin đối ngoại. Chú trọng kỹ năng Phỏng vấn và Tổng hợp tài liệu); Thông cáo báo chí Quốc tế (Một trong những nội dung cơ bản của Thông tin đối ngoại) -Yêu cầu, nội dung, cách làm. - Tham khảo mô hình sản xuất Tin quốc tế của Đài truyền hình TPHCM
46	Truyền thông xã hội và mạng xã hội			<p>Học phần giúp sinh viên có được kiến thức khái quát về truyền thông xã hội và mạng xã hội, các nguyên tắc ứng xử trên mạng xã hội, mối quan hệ giữa báo chí và mạng xã hội; có kỹ năng sử dụng mạng xã hội trong hoạt động báo chí của nhà báo; có thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp trong môi trường truyền thông xã hội.</p>
47	Truyền thông doanh nghiệp	0	2	<ul style="list-style-type: none"> -Sinh viên nắm được các khái niệm và học thuyết quan trọng về truyền thông doanh nghiệp, các dạng thông điệp truyền thông, kỹ thuật, chiến lược và các công cụ được sử dụng để xây dựng và quản lý kế hoạch truyền thông doanh nghiệp thành công. - Các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản

				<p>trị thời gian, kỹ năng thương lượng... Các kỹ năng chuyên môn như kỹ năng hoạch định chiến lược, kỹ năng sử dụng các công cụ tìm kiếm, kỹ năng sử dụng các trang mạng xã hội,...</p> <p>- Tinh thần hợp tác, biết lắng nghe và thái độ ham học hỏi. Có ý thức trách nhiệm cao trong công việc và khả năng làm việc dưới áp lực thời gian</p>
48	Truyền thông Giáo dục - KHCN - VHNT	0	2	<p>- Sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về truyền thông Giáo dục, khoa học công nghệ, văn hóa nghệ thuật.</p> <p>- Giáo dục, khoa học công nghệ, văn hóa nghệ thuật là sự giao thoa của nhiều ngành như xã hội học, thông tin học, báo chí, lịch sử, tâm lý học, nhân học, nghệ thuật,... như một bức tranh nghệ thuật sử dụng cả phương pháp của ngành khoa học xã hội và khoa học nhân văn nhằm thể hiện bản sắc văn hóa, đời sống xã hội thông qua các hoạt động truyền thông. sinh viên đạt được những kỹ năng và tri thức để có thể hoạt động hiệu quả ở nhiều vị trí công tác khác nhau trong lĩnh vực truyền thông Giáo dục, khoa học công nghệ, văn hóa nghệ thuật. .</p> <p>- Sinh viên có tinh thần hợp tác, biết lắng nghe và thái độ ham học hỏi, ý thức trách nhiệm cao trong công việc và khả năng làm việc dưới áp lực thời gian</p>
49	Phát thanh, tin tức và báo chí	0	2	<p>- Nắm vững kiến thức tổng quan về báo phát thanh, hiểu biết một cách hệ thống, có lý luận về các đặc trưng cơ bản của loại hình báo phát thanh, nắm được nguyên lý cơ bản của công nghệ sản xuất chương trình phát thanh cũng như qui trình tác nghiệp</p> <p>- Ứng dụng và thể hiện thuần thục các tin, bài báo chí theo yêu cầu, đặc trưng của loại hình báo phát thanh.</p>
50	Thiết kế giao diện người dùng (User Interface Design)	0	2	<p>Gúp cho sinh viên nắm vững một cách cụ thể ứng dụng các kỹ thuật của phần mềm trong việc thiết kế Web.</p>
51	Xây dựng kịch bản	0	2	<p>Việc nghiên cứu về ứng xử và thái độ với truyền thông đại chúng sẽ gián tiếp bộc lộ quan niệm của</p>

	chương trình truyền thông			các tầng lớp dân cư về môi qan hệ cá nhân – xã hội, vốn nằm trong mô hình văn hóa của họ. Những người theo dõi thường suyên thời sự chính trị – xã hội có nhiều khả năng là những người có ý thức chính trị – công dân cao hơn những người không theo dõi, những người chịu khó đọc báo hoặc xem truyền hình để học hỏi và mở mang thêm kiến thức thì có nhiều khả năng là những người cầu tiến hơn những người chỉ đọc báo hay coi tivi để giải trí mà thôi.
52	Quản trị báo chí, truyền thông	0	1	Học phần nhằm xây dựng cho sinh viên hiểu biết cơ bản và khái quát về quản trị báo chí truyền thông, đặc biệt là thị trường truyền thông đa phương tiện; xu thế phát triển trên thế giới và tại Việt Nam. Đồng thời môn học cũng hệ thống, phân loại và chỉ rõ đặc điểm của thị trường truyền thông đa phương tiện Việt Nam, những yêu cầu kỹ năng cần có đối với nhân lực tham gia vào hoạt động của thị trường này.
53	Kỹ thuật in	0	2	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngành in để sinh viên thiết kế các ấn phẩm phù hợp trong in ấn, kỹ năng xuất file trước khi in, tiết kiệm trong chi phí in, tránh những lỗi trong kỹ thuật in và vận dụng những kỹ xảo trong ngành in để thể hiện trong các ấn phẩm mang đến hiệu quả cao.
54	Thiết kế đồ họa phim quảng cáo (After Effects & Sound Forge)	0	2	Học phần giúp sinh viên Nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa truyền thông trên các phương tiện truyền hình, web động. Các nguyên lý Thiết kế đồ họa truyền thông, công cộng như: quảng cáo cho truyền hình , film ngắn quảng cáo (shot Ad - TVC) trên các phương tiện giao thông, media, website... Sinh viên có khả năng xây dựng chiến lược theo dõi các phản hồi của nhà đầu tư, của xã hội và hồi đáp bằng sự thiết kế chuyên nghiệp, sáng tạo và linh hoạt.
55	Kỹ thuật xử lý hậu kỳ (Premiere & Audition)	0	-	- Được thiết kế với giao thức tương tác cực kỳ thân thiện, giúp cho người dùng thuận tiện quản lý và sử dụng, Adobe Premiere Pro luôn là sự lựa chọn hàng đầu trong lĩnh vực kỹ xảo - xử lý hậu kỳ. - Trang bị cho sinh viên các kiến thức , kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực: Thiết kế đồ họa quảng cáo. Sau khi học xong sinh viên có khả

				năng kiểm soát tốt cách diễn đạt ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm vi tính trong thiết kế.
56	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
57	Thiết kế nhân vật 2 & 3D (Đồ án)	0	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp cho sinh viên nắm vững phương pháp, cách xây dựng một nhân vật hoạt hình 2 chiều để có thể ứng dụng cho các bài học ở học phần tiếp theo như hoạt hình 1. - Giúp cho sinh viên nắm vững phương pháp, cách xây dựng một nhân vật hoạt hình 3 chiều để có thể ứng dụng cho các bài học ở học phần tiếp theo như hoạt hình 2.
58	Kỹ thuật quay phim	0	2	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật quay phim; giới thiệu một số loại camera hiện đang dùng trong ngành truyền hình, quy trình khai thác và xử dụng camera, xử lý những sự cố đơn giản thường tông màu cho hình ảnh theo ý đồ. Phần thực hành rèn cho sinh viên tư duy hình ảnh cũng như các thao tác kỹ thuật của quay phim chuyên nghiệp. Học phần còn trang bị những kiến thức cơ bản: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, xu thế, kỹ thuật quay phim, sử dụng máy quay phim và các thiết bị hỗ trợ. Sinh viên được thực hành quay các sản phẩm quay phim truyền hình hoàn chỉnh.

59	Tranh kỹ thuật số (Vẽ Wacom)	0	2	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các kiến thức cơ bản về cách sử dụng bảng vẽ Wacom, các thủ thuật trong xử lý hình ảnh và ứng dụng của phần mềm Adobe Photoshop trong vẽ tranh kỹ thuật số. - Phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong vẽ tranh kỹ thuật số.. - Vận dụng kiến thức môn học để thể hiện tốt kỹ năng vẽ mỹ thuật trong các sáng tác tranh đồ họa hay bảng thiết kế. - Khả năng làm việc nhóm và giao tiếp đồ họa, khả năng giao tiếp tiếng Anh trong chuyên ngành - Có ý thức trách nhiệm và quan điểm đúng đắn để phát triển nghề nghiệp. - Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các sản phẩm vẽ tranh kỹ thuật số trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội.
60	Thiết kế mỹ thuật sân khấu	0	2	<p>Thiết kế mỹ thuật sân khấu - điện ảnh, sinh viên có thể đảm nhận công việc họa sĩ thiết kế mỹ thuật chính tại hãng phim, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo; Tham gia thiết kế mỹ thuật các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh, truyền hình; Là nghệ sĩ sáng tác độc lập; Làm cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu văn hoá nghệ thuật, tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường nghệ thuật trong cả nước...</p>
61	Quảng trị chiến dịch quảng cáo trên nền tảng số	2	0	<p>Học phần trình bày các khái niệm liên quan đến quản lý nội dung và các công cụ triển khai nội dung. Học phần giúp người học có khả năng triển khai một hệ thống quản lý nội dung. Nội dung học phần bao gồm 05 chương: Giới thiệu các nền tảng kỹ thuật số; Chiến lược nội dung; Hệ thống quản lý nội dung; Kiến trúc hệ thống quản lý nội dung; Template, Workflow</p>
62	Khai phá dữ liệu đa phương tiện	2	0	<p>Học phần trình bày các thuật toán và công cụ khai phá dữ liệu. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng khai phá dữ liệu trong lĩnh vực truyền thông. Nội dung học phần bao gồm 04 chương: Nhập môn khai phá dữ liệu; Input, Output; Thuật toán; Độ tin cậy.</p>
63	Search Engine Optimizaton	2	0	<p>Học phần trình bày những vấn đề liên quan đến Search Engine Optimization (SEO). Giúp người học có khả năng ứng dụng các kỹ thuật liên quan để</p>

				cải tiến website. Nội dung học phần bao gồm 05 chương: Search Engine; Xây dựng website thân thiện với Search Engine; Index, Directory; Các vấn đề hậu kỳ; Một số lưu ý quan trọng.
64	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	<p>- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018).</p> <p>- Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng.</p> <p>- Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.</p>
65	Thiết kế Hoạt hình 2D		2	<p>Qua học phần này giúp sinh viên nắm bắt được một cách cụ thể ứng dụng các kỹ thuật của phần mềm và ứng dụng việc thiết kế nhân vật đã được trang bị ở học phần trước đó trong việc thiết kế một đoạn phim hoạt hình 2 chiều. Biết cách biên tập âm thanh phù hợp với nội dung phim, song song đó hướng dẫn cho sinh viên nắm bắt các kỹ thuật tạo chuyển động và âm thanh thông qua phần mềm Adobe premier và Adobe After effects.</p>
66	Thiết kế Hoạt hình 3D		2	<p>Giúp sinh viên nắm vững những nguyên lý về hoạt hình 3 chiều, phương pháp xử lý chuyển động bằng phần mềm 3D Studio Max (phần động). Đồng thời biết cách biên tập về âm thanh, hình ảnh để phối hợp trong phim hoạt hình 3 chiều vận dụng kỹ thuật tạo chuyển động và âm thanh thông qua phần mềm</p>

				Adobe premier và Adobe After effects.
67	Thiết kế đồ họa truyền thông & sự kiện	0	2	Học phần giúp cho sinh viên trang bị kiến thức về phần mềm đồ họa để trình bày thông tin trực quan bằng hình ảnh nhằm truyền tải thông tin một cách hiệu quả nhất. Khả năng trình bày ý tưởng và sắp xếp các đối tượng trong bản Layout thiết kế thành một Infographic. Nắm vững cách trình bày thông tin bằng hình ảnh hiệu quả. Có kiến thức cơ bản về cách sử dụng màu sắc, biểu tượng và các tín hiệu thể hiện thông tin trong thiết kế.
68	Sản xuất chương trình phát thanh truyền hình	0	2	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm vững những vấn đề lý luận về chương trình phát thanh, hiểu được quy trình cơ bản của hoạt động sản xuất chương trình phát thanh, các bước tổ chức thực hiện chương trình phát thanh truyền thống và phát thanh hiện đại; Nắm được những thao tác nghiệp vụ của một phóng viên phát thanh. - Sinh viên hiểu được nguyên lý cơ bản của công nghệ sản xuất chương trình phát thanh hiện đại; Nắm được thực tiễn hoạt động sản xuất chương trình phát thanh ở Việt Nam hiện nay; biết cách vận dụng lý luận vào thực tiễn sản xuất chương trình; - Sinh viên rèn luyện những kỹ năng thu thập, xử lý thông tin cho phát thanh; sử dụng các thiết bị kỹ thuật thu thanh; Kỹ năng thực hiện những thể loại phát thanh cơ bản; <p>Sinh viên rèn luyện kỹ năng phát hiện chủ đề và tổ chức xây dựng một số chương trình phát thanh.</p>
69	Khởi nghiệp trên nền tảng văn hóa nghệ thuật Việt Nam	0	2	Học phần giúp sinh viên có điều kiện tiếp cận và làm quen với môi trường thực tế. Vận dụng các kiến thức chuyên ngành Về Văn hóa nghệ thuật để có thể khởi nghiệp hay bắt đầu chọn lĩnh vực hoạt động và khởi nghiệp bằng dự án cụ thể ngay khi còn trên ghế nhà trường
70	Thực tập tốt nghiệp	0	3	Giúp sinh viên tiếp cận và làm quen với môi trường thực tế mà sau khi ra trường sinh viên có thể làm các vị trí việc làm nào; Tiếp xúc và làm quen với Khoa học kỹ thuật hiện đại và thực tế. Rèn luyện kỹ năng sử dụng công nghệ là nền tảng để sinh viên ra trường sẽ làm những việc liên quan gần ngành.

71	Báo cáo tốt nghiệp (Thiết kế truyền thông và quảng cáo)	0	5	Giúp sinh viên tiếp xúc và làm quen với Khoa học kỹ thuật hiện đại và thực tế. Rèn luyện kỹ năng sử dụng công nghệ là nền tảng để sinh viên ra trường sẽ làm những việc liên quan gần ngành.
----	---	---	---	--

10. ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

10.1 Đối sánh với chương trình Truyền thông đa phương tiện của Học viện Phụ nữ Việt Nam

ELO	TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN (TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT)	ELO	TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN (HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM)	NHẬN XÉT
TDMU	- Vận dụng được nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức lý luận chính trị, an ninh quốc phòng vào học tập, lao động, sáng tạo trong lĩnh vực truyền thông đại chúng. - Vận dụng tốt kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội vào học tập, lao động, sáng tạo trong lĩnh vực báo chí và công nghệ truyền thông.	HV PHU NU VN	- Trình bày và giải thích được nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac Le-Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối Cách mạng Việt Nam vận dụng vào truyền thông. - Hiểu biết xã hội và phân tích được các hoạt động môi trường về truyền thông đa phương tiện. - Nắm vững các nguyên lý chung về kiến thức hoạt động truyền thông đa phương tiện với nền tảng: mỹ thuật; công nghệ thông tin; báo chí – truyền thông.	- Khối lượng kiến thức chuyên ngành và cơ sở ngành tương đồng nhau - Hai trường có thời gian đào tạo 4 năm. - Điểm chung: Sinh viên có kiến thức: + Cơ sở ngành: đào tạo sinh viên ra trường có kiến thức khoa học xã hội và nhân dân . + Năng lực tự chủ: Rèn luyện phẩm chất đạo đức trong quá trình học
TDMU	- Nhận diện, trình bày và vận dụng thông tin một sự kiện văn hóa nghệ thuật, sự kiện lịch sử xã hội vào hoàn cảnh kịch bản truyền thông và truyền tải thông tin.	HV PHU NU VN	- Sinh viên có kiến thức sâu về chuyên ngành thiết kế đa phương tiện: Thiết kế đồ họa các sản phẩm ứng dụng; thiết	- TDMU chú trọng đào tạo kỹ năng đa ngành: Mỹ thuật tạo hình là nền tảng để người học có tư duy sáng tác tốt để có thể hoàn thành sản phẩm mỹ thuật ứng dụng:
TDMU	- Nắm vững những kiến thức cơ bản về mỹ thuật và	HV PHU NU VN		

tin học chuyên ngành đồ họa truyền thông để tham gia vào trong quá trình học tập nâng cao trình độ và và làm việc trong lĩnh vực công nghệ truyền thông.

- Phát triển tốt kỹ năng ngoại ngữ - tin học. Có kỹ năng giao tiếp căn bản và kỹ năng khai thác tư liệu tiếng anh chuyên ngành truyền thông. Đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của Nhà Trường, bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhận diện, phân tích, đánh giá và trình bày được các sự kiện văn hóa nghệ thuật, sự kiện lịch sử dưới dạng kịch bản và truyền thông tin trước công chúng.

- Vận dụng những kiến thức cơ bản về công nghệ truyền thông vào thiết kế sản phẩm đồ họa, sản phẩm đồ họa game và truyền thông đại chúng.

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ứng dụng kỹ thuật đồ họa số vào thiết kế đồ họa truyền thông và đồ họa game.

- Có ý thức chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật chung của nhà nước, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của công dân. Biết tôn trọng các quy định của pháp luật trong Luật Bản quyền, sở hữu trí tuệ.

kế và kinh doanh các ấn phẩm truyền thông; thiết kế sản xuất phim hoạt hình, phim quảng cáo.

-Chuyên ngành báo chí đa phương tiện: Sinh viên có kiến thức về hoạt động báo chí truyền thông, biết thu thập tin tức, viết bài, viết báo, làm video, đồ họa ứng dụng và các sản phẩm báo chí đa phương tiện; có kiến thức về tổ chức chương trình truyền hình và và tổ chức sự kiện; kinh doanh các sản phẩm truyền thông số.

-Có kỹ năng thiết kế các sản phẩm phục vụ mục đích truyền thông; quảng cáo; xây dựng hình ảnh tổ chức doanh nghiệp; Thiết kế website; xây dựng bộ thương hiệu; kỹ xảo đa phương tiện.

-Sáng tạo nội dung tác phẩm báo chí đa phương tiện; Xây dựng, phát triển ý tưởng, viết tác phẩm báo chí, thiết kế đồ họa, dựng phim, quay phim, biên tập, sử dụng thành thạo các công cụ và phần mềm truyền thông số.

-Biết lập kế hoạch và tổ chức truyền thông cho doanh nghiệp và hoạt động cá nhân. Xử lý

Thiết kế đồ họa 2D và 3D; ấn phẩm truyền thông số, quảng cáo, quản trị truyền thông và marketing truyền thông.

- HV PHU NU VN: đào tạo chuyên sâu về hoạt động báo chí truyền thông, đồ họa ứng dụng và kỹ xảo đa phương tiện, các sản phẩm báo chí đa phương tiện; có kiến thức về tổ chức chương trình truyền hình và kinh doanh các sản phẩm truyền thông số.

<p>-Xây dựng ý thức đạo đức nghề nghiệp, tác phong của một người nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vực truyền thông đại chúng. Chủ động khai thác nhu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế để hình thành năng lực thích ứng với sự thay đổi môi trường làm việc đa lĩnh vực, đa văn hóa.</p>	<p>khủng hoảng truyền thông.</p>	
--	----------------------------------	--

10.2 Đối sánh với chương trình công nghệ đa phương tiện của Học viện Bưu Chính Viễn Thông

ELO	TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN (TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT)	ELO	CÔNG NGHỆ ĐA PHƯƠNG TIỆN (HỌC VIỆN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG)	NHẬN XÉT
TDMU	<p>- Vận dụng được nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức lý luận chính trị, an ninh quốc phòng vào học tập, lao động, sáng tạo trong lĩnh vực truyền thông đại chúng.</p> <p>- Vận dụng tốt kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội vào học tập, lao động, sáng tạo trong lĩnh vực báo chí và công nghệ truyền thông.</p> <p>- Nhận diện, trình bày và vận dụng thông tin một sự kiện văn hóa nghệ thuật, sự kiện lịch sử xã hội vào hoàn cảnh kịch bản</p>	HV BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG	<p>-Có kiến nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac Le-Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối Cách mạng Việt Nam vận dụng vào truyền thông.</p> <p>– Hiểu biết xã hội và phân tích được các hoạt động môi trường về truyền thông đa phương tiện.</p> <p>-Sinh viên có kiến thức sâu về chiến lược truyền thông, dự án truyền thông số và marketing truyền thông</p>	<p>-Khối lượng kiến thức chuyên ngành và cơ sở ngành tương đồng nhau</p> <p>-Hai trường có thời gian đào tạo 4 năm.</p> <p>-Điểm chung: Sinh viên có kiến thức:</p> <p>+Cơ sở ngành: đào tạo sinh viên ra trường có kiến thức khoa học xã hội</p>

<p>TDMU</p>	<p>truyền thông và truyền tải thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những kiến thức cơ bản về mỹ thuật và tin học chuyên ngành đồ họa truyền thông để tham gia vào trong quá trình học tập nâng cao trình độ và làm việc trong lĩnh vực công nghệ truyền thông. - Phát triển tốt kỹ năng ngoại ngữ - tin học. Có kỹ năng giao tiếp căn bản và kỹ năng khai thác tư liệu tiếng anh chuyên ngành truyền thông. Đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của Nhà Trường, bộ Giáo dục và Đào tạo. 	<p>HV BUU CHÍNH VIÊN THÔNG</p>	<p>số.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chuyên ngành báo chí đa phương tiện: Sinh viên có kiến thức về hoạt động báo chí truyền thông, biết thu thập tin tức, viết bài, viết báo và ấn phẩm báo chí; -Có kỹ năng thiết kế các sản phẩm phục vụ mục đích truyền thông; quảng cáo; xây dựng hình ảnh tổ chức doanh nghiệp; Thiết kế website và kỹ xảo đa phương tiện. 	<p>và nhân dân .</p> <ul style="list-style-type: none"> +Năng lực tự chủ: Rèn luyện phẩm chất đạo đức trong quá trình học -TDMU chú trọng đào tạo kỹ năng đa ngành: Mỹ thuật tạo hình là nền tảng để người học có tư duy sáng tác tốt để có thể hoàn thành sản phẩm mỹ thuật ứng dụng: Thiết kế đồ họa 2D và 3D; ấn phẩm truyền thông số, quảng cáo, quản trị truyền thông và marketing truyền thông.
<p>TDMU</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện, phân tích, đánh giá và trình bày được các sự kiện văn hóa nghệ thuật, sự kiện lịch sử dưới dạng kịch bản và truyền thông tin trước công chúng. - Vận dụng những kiến thức cơ bản về công nghệ truyền thông vào thiết kế sản phẩm đồ họa, sản phẩm đồ họa game và truyền thông đại chúng. - Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ứng dụng kỹ thuật đồ họa số vào thiết kế đồ họa truyền thông và đồ họa game. - Có ý thức chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật 	<p>HV BUU CHÍNH VIÊN THÔNG</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Sáng tạo nội dung tác phẩm báo chí đa phương tiện; Xây dựng, phát triển ý tưởng, viết tác phẩm báo chí, dựng phim, quay phim, biên tập, sử dụng thành thạo các công cụ và phần mềm truyền thông số. -Biết lập kế hoạch và tổ chức truyền thông cho doanh nghiệp và hoạt động cá nhân. Xử lý khủng hoảng truyền thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - HV BUU CHÍNH VIÊN THÔNG: đào tạo chuyên sâu về hoạt động báo chí và truyền thông số. Các sản phẩm báo chí đa phương tiện; có

<p>chung của nhà nước, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của công dân. Biết tôn trọng các quy định của pháp luật trong Luật Bản quyền, sở hữu trí tuệ.</p> <p>-Xây dựng ý thức đạo đức nghề nghiệp, tác phong của một người nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vực truyền thông đại chúng. Chủ động khai thác nhu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế để hình thành năng lực thích ứng với sự thay đổi môi trường làm việc đa lĩnh vực, đa văn hóa.</p>			<p>kiến thức về sản xuất audio, web. Quản lý dự án truyền thông, kinh doanh và lập dự án quảng cáo.</p>
---	--	--	---

10.3 Đối sánh với chương trình Nghệ thuật truyền thông – đồ họa của Trường Đại học Quốc Lập Nghệ Thuật Đài Loan

ELO	TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN (TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT)	ELO	NGHỆ THUẬT TRUYỀN THÔNG - ĐỒ HỌA (Trường Đại học Quốc Lập Nghệ Thuật Đài Loan)	NHẬN XÉT
TDMU	<p>- Vận dụng được nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức lý luận chính trị, an ninh quốc phòng vào học tập, lao động, sáng tạo trong lĩnh vực truyền thông đại chúng.</p> <p>- Vận dụng tốt kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội vào học</p>	QL U	<p>-Có khả năng tư duy biện luận, sáng tạo và tổ chức sản xuất</p> <p>- Kỹ năng lãnh đạo và giao tiếp cá nhân</p> <p>- Quản lý và tiếp thị trong công nghiệp sáng tạo văn hóa</p> <p>-Có kiến thức nền về</p>	<p>-Cả 2 trường đều quan tâm đến đào tạo sinh viên ra trường có kiến thức khoa học xã hội và nhân dân.</p> <p>-Chương trình chú trọng khả năng tự học,</p>

	<p>tập, lao động, sáng tạo trong lĩnh vực báo chí và công nghệ truyền thông.</p> <p>- Nhận diện, trình bày và vận dụng thông tin một sự kiện văn hóa nghệ thuật, sự kiện lịch sử xã hội vào hoàn cảnh kịch bản truyền thông và truyền tải thông tin.</p>		<p>quản trị và kinh doanh sản phẩm truyền thông.</p> <p>-Có kiến thức và kỹ năng sáng tác các ấn phẩm truyền thông 2D.</p> <p>-Có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu thuật in ấn nhiều thể loại, quản lý quy trình in và phân phối sản xuất. Quản lý kinh doanh in ấn</p>	<p>làm việc để người học phát huy tính sáng tạo, tư duy và biện luận cao. Và một số vấn đề về lý luận, về lịch sử mỹ thuật,thẩm mỹ và nguyên lý thị giác làm nền tảng.</p>
TDMU	<p>- Nắm vững những kiến thức cơ bản về mỹ thuật và tin học chuyên ngành đồ họa truyền thông để tham gia vào trong quá trình học tập nâng cao trình độ và làm việc trong lĩnh vực công nghệ truyền thông.</p> <p>- Phát triển tốt kỹ năng ngoại ngữ - tin học. Có kỹ năng giao tiếp căn bản và kỹ năng khai thác tư liệu tiếng anh chuyên ngành truyền thông. Đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của Nhà Trường, bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	QL U QL U		<p>- TDMU chú trọng đào tạo kỹ năng đa ngành: Mỹ thuật tạo hình là nền tảng để người học có tư duy sáng tác tốt để có thể hoàn thành sản phẩm mỹ thuật ứng dụng: Thiết kế đồ họa 2D và 3D; ấn phẩm truyền thông số, quảng cáo, quản trị truyền thông và marketing truyền thông.</p>
TDMU	<p>- Nhận diện, phân tích, đánh giá và trình bày được các sự kiện văn hóa nghệ thuật, sự kiện lịch sử dưới dạng kịch bản và truyền thông tin trước công chúng.</p> <p>- Vận dụng những kiến thức cơ bản về công nghệ truyền thông</p>			<p>- QL U: Chú trọng đào tạo các kỹ năng: Quản lý và tiếp thị trong công nghiệp</p>

<p>vào thiết kế sản phẩm đồ họa, sản phẩm đồ họa game và truyền thông đại chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ứng dụng kỹ thuật đồ họa số vào thiết kế đồ họa truyền thông và đồ họa game. - Có ý thức chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật chung của nhà nước, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của công dân. Biết tôn trọng các quy định của pháp luật trong Luật Bản quyền, sở hữu trí tuệ. -Xây dựng ý thức đạo đức nghề nghiệp, tác phong của một người nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vực truyền thông đại chúng. Chủ động khai thác nhu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế để hình thành năng lực thích ứng với sự thay đổi môi trường làm việc đa lĩnh vực, đa văn hóa. 			<p>sáng tạo văn hóa. Sáng tác các ấn phẩm truyền thông 2D. Kỹ năng chuyên sâu thuật in ấn nhiều thể loại, quản lý quy trình in và phân phối sản xuất. Quản lý kinh doanh in ấn</p>
--	--	--	--

10.4 Đối sánh với chương trình Nghệ thuật truyền thông thị giác của Đại học OTis

ELO	TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN (TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT)	ELO	NGÀNH NGHỆ THUẬT TRUYỀN THÔNG THỊ GIÁC (ĐẠI HỌC OTIS)	NHẬN XÉT
-----	--	-----	---	----------

TDMU	<p>- Vận dụng được nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức lý luận chính trị, an ninh quốc phòng vào học tập, lao động, sáng tạo trong lĩnh vực truyền thông đại chúng.</p> <p>- Vận dụng tốt kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội vào học tập, lao động, sáng tạo trong lĩnh vực báo chí và công nghệ truyền thông.</p> <p>- Nhận diện, trình bày và vận dụng thông tin một sự kiện văn hóa nghệ thuật, sự kiện lịch sử xã hội vào hoàn chỉnh kịch bản truyền thông và truyền tải thông tin.</p> <p>- Nắm vững những kiến thức cơ bản về mỹ thuật và tin học chuyên ngành đồ họa truyền thông để tham gia vào trong quá trình học tập nâng cao trình độ và làm việc trong lĩnh vực công nghệ truyền thông.</p>	OTIS U	<p>-Có khả năng tư duy biện luận và sáng tạo. Nghiên cứu logic biểu tượng</p> <p>-Có kiến thức cơ bản về Khoa học xã hội và văn. Có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập và làm việc nhóm</p> <p>-Được trang bị các kiến thức về mỹ thuật và hội họa làm nền tảng cho tư duy sáng tạo với phương tiện đồ họa kỹ thuật số (Vẽ hình họa 1, Vẽ hình họa (nghiên cứu về Không gian và khối)</p> <p>Nghiên cứu bối cảnh trong kỷ nguyên kỹ thuật số , Giới thiệu văn hóa thị giác</p>	<p>-Cả 2 trường đều quan tâm đến đào tạo sinh viên ra trường có kiến thức khoa học xã hội và nhân dân.</p> <p>-Chương trình chú trọng khả năng tự học, làm việc để người học phát huy tính sáng tạo, tư duy và biện luận cao. Và một số vấn đề về lý luận, về lịch sử mỹ thuật,thẩm mỹ và nguyên lý thị giác làm nền tảng.</p>
TDMU	<p>- Phát triển tốt kỹ năng ngoại ngữ - tin học. Có kỹ năng giao tiếp căn bản và kỹ năng khai thác tư liệu tiếng anh chuyên ngành truyền thông. Đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của Nhà Trường, bộ Giáo dục và Đào</p>	OTIS U	<p>Vẽ kỹ thuật và phối cảnh, Thực hành sáng tạo, Những vấn đề đương đại (Giống môn LSMT và LS văn minh TG).</p> <p>Rèn luyện kỹ năng chuyên ngành với các học phần Xuất bản (giống môn Dàn trang, và chế bản điện tử), Typography I,I (Nghệ thuật chữ I,I),</p>	<p>-Khối lượng kiến thức toàn khóa tương đồng (chưa tính GDĐC và TD, ANQP) (TDMU: 120TC; OTISU: 120) và đào tạo kỹ năng thiết kế ứng dụng.</p> <p>- TDMU chú trọng đào tạo kỹ năng đa ngành:</p>

<p>TDMU</p>	<p>ạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện, phân tích, đánh giá và trình bày được các sự kiện văn hóa nghệ thuật, sự kiện lịch sử dưới dạng kịch bản và truyền thông tin trước công chúng. - Vận dụng những kiến thức cơ bản về công nghệ truyền thông vào thiết kế sản phẩm đồ họa, sản phẩm đồ họa game và truyền thông đại chúng. - Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ứng dụng kỹ thuật đồ họa số vào thiết kế đồ họa truyền thông và đồ họa game. - Có ý thức chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật chung của nhà nước, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của công dân. Biết tôn trọng các quy định của pháp luật trong Luật Bản quyền, sở hữu trí tuệ. - Xây dựng ý thức đạo đức nghề nghiệp, tác phong của một người nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vực truyền thông đại chúng. Chủ động khai thác nhu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế để hình thành năng lực thích ứng với sự thay đổi môi trường làm việc đa 	<p>Thực hành studio I,II (về truyền thông thị giác), Thực hành về nghệ thuật truyền thông I, II, Thực hành Studio I,II</p>	<p>Mỹ thuật tạo hình là nền tảng để người học có tư duy sáng tác tốt để có thể hoàn thành sản phẩm mỹ thuật ứng dụng: Thiết kế đồ họa 2D và 3D; ấn phẩm truyền thông số, quảng cáo, quản trị truyền thông và marketing truyền thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - OTIS U đào tạo ngành thiết kế đồ họa chuyên sâu về đồ họa kỹ thuật số, chú trọng thực hành và thực tế nghề.
-------------	---	--	--

lĩnh vực, đa văn hóa.			
-----------------------	--	--	--

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Ngô Hồng Điệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ¹
GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN

- Cơ sở đào tạo: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Thành phần Đoàn kiểm tra
- Các nội dung kiểm tra:

1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở đăng ký mở ngành

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Học phần/môn học, dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Văn Thủy – 1960 Trưởng khoa Công nghiệp văn hóa.	Tiến sĩ, 2015, Việt Nam.	Lịch sử Việt Nam.	2016 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Truyền thông và báo chí - Quản lý Văn hóa
2	Nguyễn Văn Thắng - 1977 giảng viên.	Tiến sĩ, 2014, Việt Nam.	Lịch sử Việt Nam.	2015 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Truyền thông và báo chí - Văn hóa học
3	Nguyễn Thị Ngọc Diệp - 1982 Giám đốc chương trình Thiết kế đồ họa – Mỹ thuật.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2013.	Lý luận và lịch sử mỹ thuật.	2018 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Công nghệ truyền thông (After Effects và Adobe Indesign, Premiere)

—#

¹ Phụ lục II (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

					- Lý luận và lịch sử mỹ thuật
4	Trần Ngọc Duyệt - 1973 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2008.	Lịch sử.	2011 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Truyền thông và báo chí - Văn hóa học
5	Phạm Đắc Vy Thảo - 1981 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018.	Quản lý văn hóa.	2020 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Truyền thông và Nghệ thuật - Luật - Quản lý văn hóa - Văn hóa học
6	Đình Thị Yến - 1982 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2010.	Dân tộc học.	2011 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Văn hóa học - Truyền thông và báo chí
7	Nguyễn Thị Kim Ngoan - 1969 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012.	Lý luận và lịch sử mỹ thuật.	2012 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ thuật - Văn hóa học
8	Phạm Tấn Phước - 1985 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016.	Mỹ thuật tạo hình.	2013 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ thuật
9	Hoàng Văn Cử - 1980 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016.	Mỹ thuật tạo hình.	2017 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ thuật
10	Nguyễn Thị Hà - 1984 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011.	Lý luận và lịch sử mỹ thuật.	2011 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ thuật

11	Nguyễn Đình Kỳ - 1979 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2017.	Lý luận và lịch sử mỹ thuật.	2011 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ thuật
12	Nguyễn Thị Bảo Anh - 1991 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016.	Văn học Việt Nam.	2016 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Truyền thông và báo chí - Văn hóa học
13	Lê Thị Ninh – 1980 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011.	Văn hóa học	2017 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Truyền thông và báo chí - Văn hóa học
14	Lê Thanh Bình – 1992 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2020.	Mỹ thuật tạo hình.	2014 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ thuật

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)		
1	Phòng học	156	50-80	Tivi, Bảng, loa, micro	1	Các môn học lý thuyết	từ 20 đến 100 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	

2	Hội trường	2	300-600	Tivi, loa, micro	1	Hội thảo, báo cáo chuyên đề, văn nghệ, tập huấn,...	Từ 200 và 700 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
3	Phòng họp-phòng khách	6	16-50	Tivi, Máy chiếu, loa, micro	1	Họp, Hội thảo, báo cáo chuyên đề	Từ 20 và 100 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
4	Phòng học ngoại ngữ	20	600	Bảng Tivi Loa Micro	1	Các học phần ngoại ngữ	Từ 40 và 80 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
5	Phòng nhạc	3	844.5	Phòng thu và nhạc cụ	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh viên			Đúng với hồ sơ	
6	Thư viện – Trung tâm học liệu	5	1980	Sách đa ngành và máy tính bàn	sách 2.750, bài báo 5.600			Đúng với hồ sơ	
7	Phòng thí nghiệm	16	4654	Thiết bị phù hợp từng ngành				Đúng với hồ sơ	
8	Xưởng thực tập, thực hành	14	18.928.5	Thiết bị phù hợp từng ngành				Đúng với hồ sơ	
9	Nhà tập đa năng	1	836.5					Đúng với hồ sơ	

2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)		
1	Phòng máy tính	9	638,3	Máy tính Máy chiếu Bảng	222 1 1	Các môn tin học ứng dụng chuyên ngành và tin học cơ bản	Từ 40 và 80 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
2	Phòng thực hành 1	01	80	Dụng cụ thực hành, vật mẫu, giá vẽ, vật liệu vẽ	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh viên	Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Lớp dưới 60 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
3	Phòng thực hành 2	1	50	Tượng, bảng vẽ, giá vẽ, vật mẫu	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh viên	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Lớp dưới 60 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
4	Phòng thực hành 3	1	50	Dụng cụ thực hành, vật mẫu, giá vẽ, vật liệu vẽ	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh	-Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh	Lớp dưới 60 sinh viên	Đúng với hồ sơ	

					viên	màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.			
5	Phòng thực hành 4	1	80	Tượng, bảng vẽ, giá vẽ, vật mẫu	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 80 sinh viên	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Lớp dưới 80 sinh viên	Đúng với hồ sơ	

2.3. Thư viện

- Diện tích thư viện: 1.980 m²; Diện tích phòng đọc: 1.410 m²
- Số chỗ ngồi: 486; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0 do công ty Tinh Vân cung cấp
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;
- Số lượng sách, giáo trình: 7596 đầu sách, 90.694 bản sách.
- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

Ngoài ra, Thư viện còn có 3.110 file bài trích toàn văn báo - tạp chí các lĩnh vực và mua quyền truy cập 6 cơ sở dữ liệu trong ngoài nước: Proquest central, Credo Reference, SpringerLink, Tài liệu KH&CN VN, Báo cáo kết quả NCKH đề tài các cấp, Tailieu.vn

- Lượng truy cập trung bình 429 lượt/ngày.
- Liên thông trao đổi: Thư viện có 1.272 ebook nằm trên trang Tailieu.vn (<http://elib.tdmu.edu.vn/>) có trao đổi với hơn 50 trường ĐH, CĐ cùng mua CSDL của Tailieu.vn.

2.4. Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả/ Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	- Tư duy phản biện dành cho sinh viên.	- Roy van den Brink- Budgen (Đình Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2017).	10	- Tư duy biện luận – sáng	Đúng với hồ sơ	

					tao		
2	- Đọc ở bậc đại học: Cẩm nang dành cho sinh viên.	- Gavin J. Fairbairn và Susan A. Fairbairn (Đình Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2018).	10			
3	- Luật xa gần.	- Đặng Xuân Cường.	- Nxb. Đại học sư phạm (2003). - Nxb. Giáo Dục.	05 05	- Phối cảnh họa hình	Đúng với hồ sơ	
4	- Hình Học Họa Hình.	- Nguyễn Sĩ Hạnh.	(2005).				
5	- Mỹ học đại cương.	- Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân.	- Nxb. Giáo dục, Hà Nội (2005).	05	- Mỹ học đại cương	Đúng với hồ sơ	
6	- Giáo trình mỹ học đại cương.	- PGS.TS. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên).	- Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội (2004).	05			
7	- Mỹ học đại cương	- PGS.TSKH. Đỗ Văn Khang (chủ biên).	- Nxb. Quốc gia Hà Nội (2002).	05			
8	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Việt Nam.	- Phạm Thị Chính.	- Nxb. Giáo Dục (2005).	05	- Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	Đúng với hồ sơ	
9	- Giáo trình Lịch sử nghệ thuật 1, 2.	- Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình (chủ biên).	- Nxb. Xây dựng (2019).	05			

10	- Giải Phẫu Tạo Hình.	- Lương Xuân Nhị.	- Nxb. Mỹ Thuật (2011).	03			
11	- Giải phẫu tạo hình.	- Đinh Tiến Hiếu.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2004).	03	- Giải phẫu học	Đúng với hồ sơ	
12	- Giải phẫu tạo hình cơ thể người.	- Vương Bình Diệu.	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03			
13	- Giáo trình Bộ cục 1.	- Đàm Luyện.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội (2008).	05			
14	- Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật.	- Denis Diderot; Phùng Văn Tửu (dịch).	- Nxb Tri thức (2013).	05	Cơ sở tạo hình 1	Đúng với hồ sơ	
15	- Vẽ các khối hình học 1, 2.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05	- Hình họa 1	Đúng với hồ sơ	
16	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05			
17	- Vẽ chân dung.	- Gia Bảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm (2008).	05			
18	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Trần Quốc Vượng	- Nxb. Giáo Dục (2010).	03	- Cơ sở văn hóa Việt Nam	Đúng với hồ sơ	
19	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Trần Ngọc Thêm.	- Nxb. Giáo dục (2000).	03			

20	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Đặng Đức Siêu.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2003).	03			
21	- Giáo Trình Những Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2009).	03	- Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	Đúng với hồ sơ	
22	- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03			
23	- Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, (2017).	03			
24	- Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2017)	03	- Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đúng với hồ sơ	
25	- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Phạm Ngọc Anh.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03			
26	- Lịch sử văn minh thế giới.	- Vũ Dương Ninh (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2014).	03	- Lịch sử văn minh thế	Đúng với hồ sơ	

27	- Bách khoa thư Lịch sử thế giới.	- Trần Giang Sơn (Biên soạn).	- Nxb Hồng Đức (2018).	03	giới.		
28	- Giáo trình Trang Trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội. (2008).	03			
29	- Giáo trình Ký họa 2.	- Triệu Khắc Lễ	- Nxb. ĐH Sư Phạm, (2008).	03	- Cơ sở tạo hình 2	Đúng với hồ sơ	
30	- Giáo trình Ký họa 3.			03			
31	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03			
32	Nghệ thuật vẽ tượng thạch cao.	- Gia Bảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm (2008).	03	- Hình họa 2	Đúng với hồ sơ	
33	- Giáo trình Hình họa 1.	- Triệu Khắc Lễ.		03			
34	- Vẽ Ký họa.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03			
35	- Giáo trình thiết kế 2 chiều.	- Uyên Huy.	- ĐH MT TP HCM (2007).	03	- Cơ sở tạo hình 3	Đúng với hồ sơ	
36				03			
	- Nguyên Lý Hội Họa Đen & Trắng.	- Vương Hoàng Lực.	- Nxb. Mỹ Thuật (2007).				
37	- Nghệ thuật vẽ cơ thể người	- Hồ Quốc Cường; Nguyễn Bá Thịnh (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 3	Đúng với hồ sơ	

38	- Bước đầu của nghệ thuật vẽ kết cấu người: Giáo trình sơ cấp về khái niệm mỹ thuật mới	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2009).	03 03			
39	- Nghệ thuật vẽ khóa thân	- Gotphrit Bammes, Nguyễn Đức, Lam Trình dịch	- Văn hóa - Thông tin (2004).				
40	-Luật sở hữu trí tuệ.	- Văn bản pháp luật.	- Nxb. Tư Pháp (2010).	05	- Luật sở hữu trí tuệ, Luật bản quyền và Luật quảng cáo	Đúng với hồ sơ	
41	-Các quy định của Pháp luật Việt Nam và quốc tế về quyền tác giả và quyền liên quan.	- Văn bản pháp luật	- Cục Bản quyền tác giả (2010).	05			
42	-Luật quảng cáo.	- Văn bản pháp luật	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2012).	05			
43	- Thế mà là nghệ thuật ư?	- Cynthia Freeland.	- Nxb. Giáo Dục (2009).	03			
44	- Nghệ thuật học.	- Đỗ Văn Khang.	- Nxb. ĐHQG Hà Nội (2008).	05	- Nghệ thuật học	Đúng với hồ sơ	
45	- Hình thái học của nghệ thuật.	- M.Cagan.	- Nxb. Hội nhà văn (2004)	05			

46	- Bách khoa toàn thư tuổi trẻ văn học và Nghệ thuật.	- Trần Đình Sử.	- Nxb. Phụ Nữ (2002).	03			
47	- Giáo trình pháp luật đại cương.	- Vũ Quang	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03	- Pháp luật đại cương	Đúng với hồ sơ	
48	- Pháp luật đại cương: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.	- Lê Minh Toàn.	- Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật (2019).	03			
49	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Thế giới.	- Phạm Thị Chính. - Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb Giáo Dục (2004).	05			- Lịch sử mỹ thuật thế giới
50	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.		- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014).	03			
51	- Giáo trình kinh tế chính trị: Dùng trong các trường, lớp trung cấp kinh tế.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Giáo dục Việt nam (2010).	05	- Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đúng với hồ sơ	
52	- Tìm hiểu môn học kinh tế chính trị Mác- Lênin (dưới dạng hỏi và đáp).	- Vũ, Văn Phúc.	- Nxb. Lý luận chính trị (2007).	05			

53	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.1, 1930-1954, Q.1: 1930-1945.	- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đúng với hồ sơ
54	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.2, 1930-1954, Q.2: 1945-1954.	- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03		
55	- Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.	- Đỗ Nguyên Phương và những người khác.	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2010).	03	- Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đúng với hồ sơ
56	- Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng.	- Đỗ Nguyên Phương.	- Chính trị quốc gia (2006).	03		
57	- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Vũ Cao Đàm.	- Nxb. Khoa học và kỹ thuật. (2005).	10	- Nhập môn NCKH	Đúng với hồ sơ
58	- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Ngô Đình Qua.	- Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh (2013).	03		
59	- Đi vào nghiên cứu khoa học.	- Nguyễn Văn Tuấn.	- Nxb Tổng hợp TP.HCM (2015).	03		

60	- Nhập môn tư duy thiết kế - Bố cục và Typography.	- Lisa Graha - Cengage Learning	- Nxb Bách khoa Hà Nội (2011).	03	- Nghệ thuật chữ	Đúng với hồ sơ
61	- Khám phá Typography (Exploring Typography).	- Tova Rabinowitz.	- Nxb Bách khoa Hà Nội (2011).	03		
62	- Kỹ thuật vẽ sơn dầu.	- Nguyễn Đình Đăng.	- Nxb. Dân trí (2018).	03	- Hình họa 1,2,3	Đúng với hồ sơ
63	- Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu: Học vẽ qua tác phẩm.	- Viên Nguyên, Nguyễn Thị Vân Anh (biên dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03		
64	- Những bài mẫu trang trí hình tròn.	- Ngô Túy Phượng, Trần Hữu Tri, Nguyễn Thu Yên.	- Nxb. Giáo dục (2003).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3	Đúng với hồ sơ
65	- Giáo trình trang trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb ĐHSP (2004).	03		
66	- Nghệ thuật và tâm thức sáng tạo = Art and the creative consciousness.	- Graham Collier; Trịnh Lữ (dịch).	- Nxb. Dân trí; Công ty Văn hóa Đông A (2019).	03	- Ý tưởng sáng tạo	Đúng với hồ sơ
67	- Thói quen làm nên sáng tạo: Khai phá tiềm năng của bản thân từ những thói quen hằng ngày.	- Twyla Tharp; Nguyễn Kim Ngọc (dịch).	- Nxb. Thế giới; Công ty Sách Alpha (2018).	03		

68	- Nguyên Lý Design Thị Giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM (2012).	03	- Nguyên lý thị giác	Đúng với hồ sơ
69	- Bộ cục thị giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM (2017).	03		
70	- Ecgonomi trong thiết kế và sản xuất.	- Nguyễn Bạch Ngọc. - Nguyễn Đức Hồng,	- Nxb. Giáo Dục (2000).	03 03	- Nhân trắc học	Đúng với hồ sơ
71	- Giáo trình Nhân trắc học Ergonomics.	Nguyễn Hữu Nhân.	- Nxb. Đại Học Quốc gia Hà Nội. (2004).			
72	- Mỹ thuật căn bản và nâng cao vẽ màu nước phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2007).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3	Đúng với hồ sơ
73	- Ý tưởng nghệ thuật thiết kế và vẽ phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Mỹ thuật (2007).	03		
74	- Học vẽ người.	- Nguyễn Ngọc Dũng.	- Văn hóa (1994).	03	- Hình họa 2	Đúng với hồ sơ
75	- Phương pháp vẽ hình họa toàn thân	- Uyên Huy (Huỳnh văn Mười). - H.	- Nxb. Mỹ thuật (2013).	03		
76	- Giáo trình vẽ trang trí sản phẩm.	- Lương Thị Kim Tuyền.	- Nxb. ĐHSP (2007).	03	- Trang trí bộ cục 2	Đúng với hồ sơ

77	- Màu sắc và phương pháp vẽ màu.	Nguyễn Duy Lâm, Đặng Thị Bích Ngân.	- Mỹ thuật (2007).	03			
78	- Hướng dẫn thực hành Photoshop.	- Nguyễn Công Minh.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03	- Tin học chuyên ngành 1 (Adobe Photoshop)	Đúng với hồ sơ	
79	- Hướng dẫn tự học Adobe photoshop CS6 - Dành cho người mới bắt đầu.	- Trịnh Đức Dương.	- Nxb. Từ điển bách khoa (2015).	03			
80	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014)	03	- Kỹ thuật đồ họa tạo hình	Đúng với hồ sơ	
81	- Điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị ở Nam Bộ.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2015).	05			
82	- Điêu khắc.	- Nguyễn Thị Hiên.	- Nxb. ĐHSP (2005).	05			
83	- Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu: Học vẽ qua tác phẩm.	- Viên Nguyễn (chủ biên); Nguyễn Thị Vân Anh (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	Đúng với hồ sơ	
84	- Phác họa tĩnh vật: 35 tác phẩm tĩnh vật than và chì.	- Phùng Tinh Bình chủ biên (Việt Anh biên dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2004).	03			
85	- Hoa văn trang trí các nước Đông Tây: Sổ tay tạo	- Huỳnh Văn Lý (biên soạn).	- Nxb. Mỹ thuật (1996).	05	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo	Đúng với hồ sơ	

	mẫu trang trí, kiến trúc, làm đồ mỹ nghệ, trang sức, thêu vải lụa.				hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.		
86	- Tranh lụa Việt Nam.	- Dương Viên, Trần Lưu Hậu, Hoàng Công Luận.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03			
87	- Kỹ thuật sơn mài.	- Phạm Đức Cường.	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2001).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	Đúng với hồ sơ	
88	- Giáo trình kỹ thuật chất liệu sơn mài.	- Nguyễn Văn Minh (bs).	- ĐH Mỹ thuật TP.HCM, (2015).	03			
89	- Lịch sử Design.	- Lê Huy Văn, Trần Văn Bình	- Nxb Xây Dựng (2011).	03	- Lịch sử design	Đúng với hồ sơ	
90	- Cơ sở phương pháp luận Design.	- Lê Huy Văn.	- Nxb Mỹ thuật (2002).	03			
91	- The Power of Infographics - Using Pictures to Communicate and Connect with Your Audiences.	- Mark Smiciklas.	- Printed in the United States of America (2011).	03	- Biểu tượng, hình tượng	Đúng với hồ sơ	

92	- Giáo trình Marketing căn bản.	- Đinh Tiên Minh (ch.b), Quách Thị Bửu Châu, Nguyễn Văn Trung, Đào Hoài Nam	- Nxb. Lao động (2014).	03	- Marketing căn bản	Đúng với hồ sơ
93	- Giáo trình marketing căn bản.	- Phan Đình Quyền (chủ biên).	- Nxb. Đại học Quốc gia Tp. HCM (2018).	03		
94	- Adobe Illustrator CS5 toàn tập	- Nguyễn Minh Hoàng.	- Nxb. Hồng Đức (2011).	03	- Tin học chuyên ngành 2 (Adobe Illustrator)	Đúng với hồ sơ
95	- Tự học Adobe Illustrator CS6 trong Thiết kế Đồ Hoạ.	- Nguyễn Đức Hiếu.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03		
96	- Các chợ miền núi huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên.	- Trần Sĩ Huệ.	- Văn hoá dân tộc (2016).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	Đúng với hồ sơ
97	- Vẽ chân dung.	- Lương Thị (chủ biên); Nguyễn Thị Thanh Hằng (dịch).	- Mỹ thuật (2015).	03		
98	- Hồn quê hương qua tranh lụa.	- Nguyễn Thị Tâm.	- Nxb. Đại học Quốc gia Tp.HCM (2004).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội	Đúng với hồ sơ

					họa – Phong cảnh màu nước.		
99	- Tranh sơn mài Việt Nam 1.		- Nxb. Mỹ Thuật (1994).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3		
100	- Sơn mài Sài gòn 2010.		. - TP.Hồ Chí Minh: Sơn mài, (2010).	03	- Hội họa – Phong cảnh màu nước.		
101	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Nxb. Thế giới (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3		
102	- Tranh khắc gỗ Việt Nam = Vietnamese contemporary wood engraving/	- Kim Bạch, Vũ Giáng Hương, Trần Khánh Chương.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03	- Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Đúng với hồ sơ	
103	- Tranh và ký họa = Painting & Sketches	- Nguyễn Thanh Minh.	- Nxb. Phương Đông (2016).	03	- Thực tập - Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo	Đúng với hồ sơ	

					hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. - Kỹ thuật đồ họa tạo hình.		
104	- Căn Bản Kỹ Thuật Nhiếp Ảnh.	- Bùi Minh Sơn.	- Nxb. Thời Đại (2014).	03	- Nhiếp ảnh	Đúng với hồ sơ	
105	- Hành Trang nhiếp ảnh.	- Nhiều Tác giả- (Đỗ Quyên dịch).	- Nxb. Thông Tấn (2011).	03			
106	- Đường vào nghệ thuật nhiếp ảnh tập 1,2.	- Bùi Minh Sơn.	- Nxb. Khoa học Kỹ thuật (2010).	03			
107	- Giáo trình mỹ thuật cơ bản: Dùng cho đào tạo hệ cử nhân chính quy, chuyên tu, tại chức Sư phạm Mầm non).	- Ngô Bá Công.	- Nxb. Đại học sư phạm (2012).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. - Kỹ thuật	Đúng với hồ sơ	

					đồ họa tạo hình.		
108	- Giáo trình bố cục : Dùng trong trường Đại học Mỹ thuật	- Đặng Quý Khoa (biên soạn	- Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1992).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Đúng với hồ sơ	
109	- Nghệ thuật sơn mài ứng dụng Bình Dương = Binh Duong Applied Lacquer Art.	- Nguyễn Văn Minh.	- Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Đúng với hồ sơ	
110	- Tranh in khắc Nhật Bản thời Minh Trị.		- Nxb. Mỹ thuật (1995).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở	Đúng với hồ sơ	

					tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. - Kỹ thuật đồ họa tạo hình.		
111	- Nghệ thuật học.	- Đỗ Văn Khang.	- Nxb. Văn nghệ Tp.HCM (2002).	03	- Mỹ thuật học	Đúng với hồ sơ	
112	- Các thể loại và loại hình mỹ thuật.	- Nguyễn Trân.	- Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (2005).	03			
113	- Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học.	- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai.	- Nxb. Giáo Dục (1998)	03			
114	- Bước đầu học vẽ những đường nét cơ bản.	- Hoàng Minh (dịch).	- Nxb. Trẻ (1993).	03	- Kỹ thuật hội họa	Đúng với hồ sơ	
115	- Về cái tinh thần trong nghệ thuật và đặc biệt trong hội họa.	Kandinsky; Phạm Long (dịch).	Nxb. Mỹ thuật (2014).	03			

116	- Kỹ thuật vẽ trắng đen.	- Thiên Thanh (biên soạn).	- Nxb. Mỹ thuật (1996).	03			
117	Bí quyết vẽ màu nước.	- <u>Huỳnh Phạm Hương Trang.</u>	- Nxb. Thanh Hóa (2018).	03	- Hội họa phong cảnh màu nước	Đúng với hồ sơ	
118	- Nghệ Thuật phối màu.	- Nguyễn Hạnh.	- Nxb. Trẻ, TP. HCM (2000).	03			
119	- Màu sắc và phương pháp sử dụng.	- Uyên Huy.	- Nxb Thống kê (2005).	03	- Thiết kế Poster	Đúng với hồ sơ	
120	- Tuyển tập Logo và các thương hiệu Tập 1, 2, 3.	- Uyên Huy.	- NXB Thống Kê (2002).	03			
121	- Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật.	- Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2007).	03			
122	- Tuyển tập giáo trình cơ sở giảng dạy mỹ thuật: Phương pháp và kỹ thuật cơ bản vẽ phác họa.	- Sát Lượng, Trương Tự Nghi; Anh Lan (dịch).	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2003).	03	- Phương pháp giảng dạy Mỹ thuật	Đúng với hồ sơ	
123	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Thế giới (2015).	03	- Bộ cục khắc gỗ 3	Đúng với hồ sơ	

124	- Đồ họa cổ Việt nam.	- Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược.	- Nxb. Mỹ thuật (1999).	03			
125	- Chuyện kỹ thuật trong hội họa.	- Lê Thanh Đức.	- Nxb. Văn hóa (1977).	03	- Bộ cục chất liệu (tự chọn), sơn dầu, sơn mài, lụa, khắc gỗ	Đúng với hồ sơ	
126	- Những ý tưởng sáng tạo trong hội họa.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2006).	03			
127	- Giáo trình Kỹ thuật đồ họa.	- Trịnh Thị Vân Anh.	- Nxb. Văn hóa thông tin (2012).	03	- Kỹ thuật đồ họa tạo hình	Đúng với hồ sơ	
128	- Cơ sở lý thuyết Đồ họa.	- Nguyễn Xuân Phong.	- Nxb. Bến Tre (2011).	03			
129	- Đồ họa kỹ thuật tập 1.	- Hoàng Long.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03			
130	- Nghệ thuật bố cục và khuôn hình.	- Duc (Đức Hòa dịch)	- Nxb. Fleurus, Paris, Lưu hành nội bộ Trường ĐH Mỹ Thuật TP.HCM. (2005).	03	- Thiết kế hồ sơ năng lực (Portfolio)	Đúng với hồ sơ	
131	- 100 ý tưởng viết quảng cáo tuyệt hay = 100 Great Copywriting Ideas :Từ những công ty	- Andy Maslen; Trần Thị Kim Cúc (dịch).	- Nxb. Trẻ, (2014).	03			

	hàng đầu trên khắp thế giới						
132	- Nghệ thuật thị giác & Những vấn đề cơ bản: Các yếu tố thị giác; Nguyên lý thị giác; Tư duy thị giác & Bố cục thị giác.	- Uyên Huy (Huỳnh Văn Mười).	- Nxb. Mỹ thuật (2018).	03	- Thực tập doanh nghiệp 3 (Thực tế 3)	Đúng với hồ sơ	
133	- Kí họa: Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm năm thứ I.	- Nguyễn Lăng Bình.	- Đại học Sư phạm (2011).	03	- Thực tập tốt nghiệp (Kiến tập Sư Phạm)	Đúng với hồ sơ	
134	Truyền thông đại chúng	Tạ Ngọc Tấn	<i>NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001</i>	03	Ngôn ngữ truyền thông đa phương tiện	Đúng với hồ sơ	
135	Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí	Hoàng Anh	NXB Lao Động, Hà Nội, 2003.	03			
136	Ngôn ngữ báo chí	Nguyễn Đức Dân	NXB TP Hồ Chí Minh, TP HCM, 2003	03			
137	Ngôn ngữ báo chí	Vũ Quang Hào	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001	03			
138	10 bí quyết kỹ năng nghề báo	Eric Fikhtelius	NXB Lao Động, Hà Nội, 2002	03			
139	Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí	Nguyễn Trọng Báu	Nxb KHXH 2003	03	Ngôn ngữ báo chí	Đúng với hồ sơ	

140	Tiếng Việt trên các phương tiện truyền thông đại chúng	Nhiều tác giả	Hội ngôn ngữ học TP.HCM, Viện Ngôn ngữ học Việt Nam, ĐHKHXH&NV TP.HCM.	03			
141	Cơ sở lý luận báo chí	Nguyễn Văn Hà	NXB. ĐHQG TP. Hồ Chí Minh (2012)	03			
142	Cơ sở lý luận báo chí	Nguyễn Văn Dũng	Nxb Lao động (2012)	03	Pháp luật và đạo đức báo chí- Truyền thông	Đúng với hồ sơ	
143	Cơ sở lý luận báo chí – truyền thông	Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hương, Trần Quang	Nxb Đại học quốc gia Hà Nội (2006)	03			
144	Báo chí – từ lý luận đến thực tiễn	Tạ Ngọc tấn	Nxb CTQG	03			
145	Báo chí và dư luận xã hội	PGS,TS Nguyễn Văn Dũng	NXB Lao động	03			
146	Tổ chức hoạt động cơ quan báo chí	Nguyễn Quang Hòa	Nxb. Thông tin và Truyền thông, 2016.	03			Phương pháp biên tập và soạn thảo
147	Biên tập báo chí	Nguyễn Quang Hoà	Nxb. Thông tin & Truyền thông, H. 2016.	03			
148	Phóng viên và tòa soạn	Nguyễn Quang Hòa	Nxb. Văn hoá - Thông tin, H. 2002	03			
149	Tổ chức nội dung và thiết kế, trình bày báo in	Hà Huy Phụng	Nxb. Lý luận chính trị, H. 2006.	03			
150	Thông tin đối ngoại Việt Nam	Phạm Minh Sơn	NXB Chính trị-Hành chính 2011	03	Phòng văn viết tin	Đúng với hồ	

151	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	Nguyễn Văn Hà	NXBĐHQG TP.HCM 2013	03		sơ	
152	Báo chí và thông tin đối ngoại	Lê Thanh Bình	. NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật 2012	03			
153	Đề cương bài giảng “Truyền thông xã hội”	PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang, PGS, TS. Đinh Thị Thu Hằng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	03	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	Đúng với hồ sơ	
154	Báo chí và mạng xã hội	. Đỗ Chí Nghĩa - Đinh Thị Thu Hằng	Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2014.	03			
155	Xã hội học Báo chí	Trần Hữu Quang	NXB Trẻ, 2006	03			
156	Báo phát thanh	Phân viện báo chí & tuyên truyền – Đài tiếng nói Việt Nam	NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội. 2002	03	Phát thanh tin tức báo chí	Đúng với hồ sơ	
157	Lý luận báo phát thanh	Đức Dũng	NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội 2003	03			
158	Tóm tắt bài giảng Nhập môn phát thanh	Phạm Duy Phúc	Khoa BC&TT – ĐHKHXH&N V, TPHCM	03			
159	Phát thanh truyền hình	Nhật An	NXB Trẻ, TPHCM 2006	03			
160	Phát thanh trực tiếp	GS.TS. Vũ Văn Hiền, TS. Đức Dũng	Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội. 2007	03			
161	Nghiệp vụ phóng viên	Đoàn Quang Long	NXB Thông tin, Hà Nội	03			

	biên tập phát thanh						
162	Nhà báo hiện đại	Trần Đức Tài và các dịch giả khác	Nhà xuất bản Trẻ,TPHCM	03			
163	Giải mã Hàn Quốc sành điệu	Euny Hong (Nguyễn Hoàng Ánh, Võ Phương Linh, Võ Huyền My dịch)	NXB Thế giới, 2015	03	Xây dựng chương trình truyền thông	Đúng với hồ sơ	
164	Văn hóa thế kỷ XX – Từ điển lịch sử văn hóa	M.Fragonard	NXB Chính trị quốc gia, 1999	03			
165	Truyền thông, lý thuyết và kỹ năng cơ bản	PGS,TS Nguyễn Văn Dũng (chủ biên), TS. Đỗ Thị Thu Hằng	NXB Chính trị quốc gia. Sách có tại Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền. 2012	03	Quản trị báo chí truyền thông	Đúng với hồ sơ	
166	Thị trường báo chí truyền thông Việt Nam: thực trạng và xu hướng phát triển,	PGS.TS Đỗ Thị Thu Hằng	Tạp chí Lý luận chính trị & Truyền thông 2017	03			
167	PR- công cụ phát triển báo chí	Đỗ Thị Thu Hằng	, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh 2010	03			
168	PR- lý luận và ứng dụng	Đinh Thị Thúy Hằng (chủ biên)	Nxb lao động – Xã hội, Hà Nội 2008	03			
169	Quay phim điện ảnh và truyền hình	NSƯT Phạm Thanh Hà,	Nxb Chính trị quốc gia, 2015	03	Kỹ thuật quay phim	Đúng với hồ sơ	
170	Kỹ thuật và tạo hình	ThS. Đỗ Phan Ái	Nxb Văn hóa thông tin 2010	03			

	nhiếp ảnh						
171	Quản trị chiêu thị	TS Hoàng Trọng; Hoàng Thị Phương Thảo	NXB Thống Kê	03	Chiến lược và kế hoạch truyền thông	Đúng với hồ sơ	
172	Quản trị chiêu thị	TS Trần Thị Ngọc Trang	- NXB Lao Động – Xã Hội 2008	03			
173	Marketing định hướng vào khách hàng	TS Vũ Trọng Hùng & TS Phan Đình Quyên dịch và biên soạn	NXB Đồng Nai	03			
174	Hoàn Thiện dịch vụ khách hàng	Ngọc Hoa	NXB Lao động XH 2006	03			
175	Lý luận báo phát thanh	Đức Dũng	NXB VH TT H.2003	03	Sản xuất chương trình PTTH	Đúng với hồ sơ	
176	Nghề báo nói	Nguyễn Đình Lương	NXB Thông tin, H.1993	03			
177	Viết cho phát thanh truyền hình: Nguyên tác và thực hành.	Vũ Trà My dịch		03			
178	Mỹ thuật và nghệ sĩ	Nguyễn Phi Hoanh	Nxb Thành Phố Hồ Chí Minh-2001	03	Nhập môn văn hóa Nghệ thuật	Đúng với hồ sơ	
179	Âm nhạc mới Việt Nam, tiến trình và thành tựu	Tú Ngọc	Viện Âm nhạc - 2000	03			
180	Quản trị hành chính văn phòng	Nguyễn Hữu Thân	Nhà xuất bản thống kê năm 2004	03	Quản trị văn phòng	Đúng với hồ sơ	
181	Giáo trình Quản trị văn phòng	GS.TS Nguyễn Thành Độ	Nhà xuất bản lao động – xã hội năm 2005.	03			

182	Quản trị hành chính văn phòng	Mike Harvey	NXB Thống kê	03			
183	Nhiếp ảnh cơ bản	Ben Long, trường Đại học FPT	NXB Bách khoa Hà Nội.	03	Nghệ thuật ảnh	Đúng với hồ sơ	
184	100 ý tưởng thay đổi nhiếp ảnh	Mary Warner Marien, Đăng Thư (dịch)	NXB Dân Trí.	03			
185	Bố cục thị giác	Nguyễn Hồng Hưng	NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. 2017	03			
186	Ecgonomi trong thiết kế và sản xuất	Nguyễn Bạch Ngọc	Nxb Giáo Dục. 2000	03	Nhân trắc học	Đúng với hồ sơ	
187	Giáo trình Nhân trắc học Ergonomics	Nguyễn Đức Hồng, Nguyễn Hữu Nhân	Nxb Đại Học Quốc gia Hà Nội 2004	03			
188	Atlas Nhân trắc học người Việt Nam trong lứa tuổi lao động] Tổng công đoàn Việt Nam	Nxb Khoa học và Kỹ thuật	03			
189	Văn hóa kinh doanh	Dương Thị Liễu	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 2011	03	Nghệ thuật kinh doanh	Đúng với hồ sơ	
190	Văn hóa kinh doanh và triết lý kinh doanh	Đỗ Minh Cương	NXB Chính trị Quốc gia, 2001.	03			
191	Văn hóa và nguyên lý quản trị	Nguyễn Văn Đáng	NXB Thống kê, 1996.	03			
192	Truyền thông đại chúng	Tạ Ngọc Tấn	NXB Chính trị quốc gia, 2001.	03	Truyền thông đại chúng	Đúng với hồ sơ	
193	Xã hội học Truyền Thông	Trần Hữu Quang	NXB Đại Học Mở Bán công	03			

	Đại Chúng		TP. Hồ Chí Minh, 1997				
194	Xã hội học báo chí	Trần Hữu Quang	NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2015	03			
195	Các thể loại báo chí thông tấn	Đình Văn Hường	Nxb ĐHQG Hà Nội, 2006	03			
196	- Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mỹ thuật.	- Nguyễn Thu Tuấn.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2015).	03	- Báo cáo tốt nghiệp	Đúng với hồ sơ	
197	- Văn hóa và giáo dục.	- Thanh Lê.	- Nxb. Tổng hợp (2005).	03			

Hồ sơ kèm Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế của cơ sở.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Ngô Hồng Điệp

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO²

Tên ngành: TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN; Mã số: 7320104

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương.

I. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

* Tổng quan

- Trường Đại học Thủ Dầu Một được thành lập theo Quyết định số 900/QĐTTg, ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương. Trường chính thức đi vào hoạt động vào tháng 10 năm 2009.

Trường Đại học Thủ Dầu Một là trường Đại học trọng điểm đặt dưới sự quản lý của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và các vùng phụ cận.

- Tên tiếng Anh: THU DAU MOT UNIVERSITY (TDMU)

- Cơ quan chủ quản: Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Dương

- Địa chỉ của Trường: Số 06, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: 0274.3822.518 Fax: 0274.3837.150

- Website: <http://tdmu.edu.vn>

- Loại trường: Công lập

- Sứ mệnh của trường là Đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu trong khu vực.

- Về tổ chức, Bộ máy Trường gồm Đảng ủy, Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu, 09 khoa, 15 phòng, ban chức năng và 10 trung tâm, 05 viện nghiên cứu.

#

² Phụ lục III (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Về nhân sự, Tổng số cán bộ viên chức hiện đang làm việc tại trường là 723 người, trong đó có 635 giảng viên (20 GS-PGS, 139 tiến sĩ, 476 thạc sĩ).

- Đạt nhiều thành tích nổi bật: Năm 2014 đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhất. Năm 2015 được kết nạp là thành viên tổ chức CDIO thế giới. Năm 2017 đạt chuẩn kiểm định chất lượng Quốc gia. Tháng 12/2017 được kết nạp là thành viên liên kết tổ chức AUN.

Hiện nay, Trường đang Đào tạo: 40 chương trình đại học, 10 chương trình thạc sĩ và 01 chương trình tiến sĩ. Sinh viên: 15.220 trong đó 12.462 chính quy, 2.758 thường xuyên. Học viên sau đại học: 90240 với cơ cấu: 67,2 % khối ngành kinh tế, xã hội, quản lý; 24,9 % khối ngành kỹ thuật, tự nhiên; và 7,9 % khối ngành sư phạm. Sinh viên được đào tạo về kiến thức, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, ý thức phục vụ cộng đồng. Sinh viên, học viên cao học được tạo điều kiện để hội nhập quốc tế: tham dự các khóa học ngắn hạn ở nước ngoài, tiến tới mỗi Chương trình đào tạo có ít nhất 1 học phần hoặc chuyên đề học tập ở các trường nước ngoài; thực hiện trao đổi sinh viên với các trường đối tác tại Đài Loan, Trung quốc và các nước Đông Nam Á. Năm học 2019 – 2020, có 177 học viên tốt nghiệp thạc sĩ; 2.200 sinh viên tốt nghiệp, trong đó có 64% xếp loại khá giỏi và 90% có việc làm phù hợp hoặc tự khởi nghiệp sau khi ra trường, được đơn vị sử dụng lao động đánh giá cao, các khối ngành: Kinh tế, sư phạm, kỹ thuật, ngoại ngữ có tỷ lệ có việc làm cao hơn.

Đã có 11.908 cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư tốt nghiệp. Tỷ lệ có việc làm ngay khi ra trường là 85%, tỷ lệ có việc làm ở khối ngành kinh tế, sư phạm cao hơn; tỷ lệ sinh viên khối ngành kỹ thuật, ngoại ngữ có việc làm bán thời gian phù hợp với chuyên ngành đào tạo từ khi chưa ra trường khá cao.

Nội dung chương trình đào tạo tiếp cận với các chương trình tiên tiến, chuẩn quốc gia, chuẩn AUN; tăng cường thực hành thực tập và kỹ năng xã hội. Phương pháp giảng dạy theo CDIO - Hòa hợp tích cực - Elearning và từng bước hoàn thiện công nghệ dạy học. Sinh viên, học viên cao học được khuyến khích học một học phần tại các trường đối tác ở nước ngoài (Đài Loan, Singapore, Philippine ..). Các em tham gia thi Olympic toán, vật lý, hóa học ... hàng năm đều đạt giải cao; đạt nhiều thành tích nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp tỉnh, giải thưởng Eureka.

Đặc biệt, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức giáo dục nước ngoài nhằm tiếp cận, trao đổi chương trình đào tạo tiên tiến và trao đổi giảng viên.

- Trường đã mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức giáo dục nước ngoài nhằm tiếp cận, trao đổi chương trình đào tạo tiên tiến và trao đổi giảng viên. Trong năm học, đã thiết lập quan hệ và ký kết hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học với nhiều trường, học viện: Đại học Chung Nam (Hàn Quốc); Đại học dân tộc Quảng Tây (Trung Quốc); Đại học Negeri Surabaya (Indonesia), Dinamika (Indonesia); GIET University (India); DESL (Myanmar)

- Lên kế hoạch triển khai các chương trình hợp tác với đối tác chiến lược:

+ Hợp tác với trường Đại học Bình Đông đào tạo Thạc sĩ giảng dạy tiếng Trung, liên kết với Đại học Triều Dương đào tạo đại học các ngành Quản lý Công nghiệp, Hóa học ứng dụng (0.5+4 hoặc 1+4).

+ Đại học Trường Vinh, Đại học Triều Dương nghiên cứu và chuyển giao cho Trường: Công nghệ bảo tồn các giống hoa lan bản địa khu vực Đông Nam bộ; công nghệ tiêu diệt côn trùng ko dùng thuốc trừ sâu; công nghệ quang học dùng trong kiểm tra và đo lường dư lượng thuốc trừ sâu trong sản phẩm nông nghiệp; chuyển giao phần mềm và kỹ thuật quản trị thư viện.

+ Các trường đại học: Kỹ thuật Cao Hùng, Trường Vinh, Tỉnh Nghi, Trung Hưng và một số doanh nghiệp tại Đài Loan đồng ý cấp học bổng cho giảng viên, sinh viên Trường sang học liên kết đại học, thạc sĩ, tiến sĩ các ngành Giáo dục học, Hành chính giáo dục, Công tác Xã hội, Trí tuệ nhân tạo AI,... và một số ngành khối Kỹ thuật, Khoa học tự nhiên, Kinh tế.

- Phối hợp với Trường Đại học Trung Hưng và Đại học Kỹ thuật Cao Hùng (Đài Loan) mở các lớp đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Thủ Dầu Một cho doanh nhân Đài Loan đang làm việc tại Việt Nam, đến nay đã tuyển sinh khóa thứ 2.

- Đã tổ chức cho 10 đoàn sinh viên, học viên cao học đi thực tập, giao lưu văn hóa tại Đài Loan, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Trung Quốc;

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực cho nước CHDCND Lào. Trong năm đã tiếp nhận thêm 11 sinh viên của tỉnh Champasak nâng tổng số sinh viên Lào đang theo học các ngành kinh tế, kỹ thuật tại Trường lên 45 sinh viên.

Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn nhận thức rõ những thay đổi trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu về phương diện quốc gia lẫn quốc tế cũng như nhu cầu cần thiết phải có một hướng tiến cận hoàn toàn mới đối với nền giáo dục đại học. Để đáp ứng khả năng và yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với công nghệ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường đã phát triển theo định hướng là Trường đại học đào tạo đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực; các chương trình đào tạo đều tiếp cận phương pháp CDIO và “hòa hợp tích cực”; hiện đang chuẩn bị cho kiểm định 4 chương trình đào tạo theo chuẩn AUN - QA; xây dựng 6 chương trình chất lượng cao và 01 chương trình liên kết đào tạo với đại học Kentucky của Hoa Kỳ; xây dựng chương trình đào tạo đại học, sau đại học cho lao động Đài Loan đang làm việc tại khu vực Đông Nam Bộ.

*** Về công tác quản trị đại học**

Công tác quản trị đại học được thực hiện theo mô hình Hội đồng Trường đề ra nhiệm vụ chính trị, Ban Giám hiệu điều hành việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Các đơn vị chủ động trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động toàn diện theo chiến lược, định hướng và chỉ đạo chung của lãnh đạo trường. Chuyển đổi mô hình quản trị cấp bộ môn thành giám đốc chương trình đào tạo để xác định rõ nét người chịu trách nhiệm chính và điều hành hoạt động toàn diện của chương trình đào tạo là giám đốc chương trình đào tạo. Hệ thống văn bản quản lý, điều hành được xây dựng có tính hệ thống và ngày càng hoàn thiện.

- Công tác quản trị đại học được thực hiện theo mô hình Hội đồng trường đề ra nhiệm vụ chính trị, Ban giám hiệu điều hành việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Các đơn vị chủ động trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động toàn diện theo chiến lược, định hướng và chỉ đạo chung của Lãnh đạo trường. Hệ thống văn bản quản lý, điều hành được xây dựng có tính hệ thống, ngày càng hoàn thiện và được cập nhật đầy đủ.

- Triển khai kế hoạch và chính sách đào tạo nguồn nhân lực cho Trường trong giai đoạn mới, theo đó tập trung thu hút và đào tạo tiến sĩ, ưu tiên tuyển chọn con cán bộ viên chức đã gắn bó lâu dài với Trường, sinh viên Trường tốt nghiệp từ loại giỏi trở lên đưa đi đào tạo thạc sĩ để tạo nguồn nhân lực bền vững. Trong năm, đã cử 13 viên chức đi học Nghiên cứu sinh, trong đó có 06 viên chức học trong nước và 07 viên chức học ở nước ngoài, đến nay tổng số viên chức đang học NCS là 104 người.

- Việc bồi dưỡng cán bộ, giảng viên nhằm nâng cao nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên. Trong năm học, đã có 257 lượt người được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm ở nhiều lĩnh vực: Lý luận chính trị; quản trị đại học; quản trị nhân sự; thiết kế chương trình giảng dạy trực tuyến E-learning, phương pháp giảng dạy hòa hợp tích cực, đảm bảo chất lượng, xây dựng chiến lược, xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn CDIO, AUN; tập huấn về khởi nghiệp; truyền thông xã hội; thương mại hóa các sản phẩm KHCN,...

- Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chính sách tiền lương mới trong thời gian tới. Đã xây dựng và đưa vào áp dụng thí điểm hệ thống đánh giá năng lực thực hiện công việc (KPIs) nhằm nâng cao năng suất, chất lượng công việc của cán bộ, viên chức và người lao động, là cơ sở để khen thưởng, kỷ luật, đánh giá viên chức, bố trí, phân công nhiệm vụ và phân bổ thu nhập tăng thêm, từ đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy các hoạt động của Trường ngày một tiến bộ. Hiện nay, hệ thống này đang tiếp tục được rà soát và hoàn thiện, dự kiến áp dụng chính thức từ tháng 09/2020.

*** Về công tác bảo đảm chất lượng**

Hiện nay, nhà trường đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho tất cả các ngành học, ở cả hệ chính quy và thường xuyên. Công tác đào tạo của trường được quản lý bằng phần mềm Edusoft, tích hợp các tiện ích: đăng ký môn học, đến nhập điểm, xem thời khóa biểu....

- Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được tiến hành nghiêm túc theo quy định và phản ánh đúng chất lượng đào tạo của Nhà trường. Đã thực hiện việc kiểm tra đánh giá hoạt động chuyên môn các khoa; khảo sát lấy ý kiến người học, nhà tuyển dụng và các bên liên quan.

- Hoàn thành việc cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và bộ công cụ khảo sát các mảng hoạt động trong Nhà trường theo khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài; tổ chức tập huấn nội bộ tự đánh giá cấp CTĐT theo tiêu chuẩn của Bộ GDĐT cho nhóm công tác đảm bảo chất lượng và giám đốc các CTĐT.

- Trong năm học 2020 đã có 4 chương trình đào tạo sư phạm đạt chuẩn quốc gia, 04 chương trình đào tạo đạt chuẩn AUN-QA (Kỹ thuật Phần mềm, Kỹ thuật Điện, Hóa học và Quản trị kinh doanh); Trường đạt chuẩn 4 sao nhóm các trường đại học định hướng ứng dụng Việt Nam và ASEAN theo UPM (hệ thống xếp hạng đại học do các chuyên gia Đại học Quốc gia Hà Nội phát triển).

- Đang chuẩn bị các điều kiện cho đánh giá 07 CTĐT đại học theo tiêu chuẩn của Bộ GDĐT vào tháng 10/2020, trong đó, báo cáo tự đánh giá của 04 chương trình: Giáo dục học, Quản lý Tài nguyên – Môi trường, Luật và Ngôn ngữ Anh đã được chuyên gia của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục ĐHQG Hà Nội cho ý kiến góp ý và đang được tiếp tục hoàn thiện; đầu tháng 9/2020 sẽ tiếp tục góp ý cho 3 chương trình: Kiến trúc, Kỹ thuật xây dựng, Công tác xã hội.

- Theo kế hoạch năm 2021, sẽ tiếp tục đánh giá theo tiêu chuẩn của Bộ GDĐT 03 CTĐT đại học: Quản lý nhà nước, Quản lý công nghiệp, Ngôn ngữ Trung Quốc; 04 CTĐT thạc sĩ: Quản lý giáo dục, Quản trị kinh doanh, Văn học Việt Nam, Hệ thống thông tin; đánh giá theo tiêu chuẩn AUN-QA 04 CTĐT đại học: Hệ thống thông tin, Tài chính ngân hàng, Kế toán, Khoa học môi trường.

2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo theo nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương

2.1 - Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn nhận thức rõ những thay đổi trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu về phương diện quốc gia lẫn quốc tế cũng như nhu cầu cần thiết phải có một hướng tiến cận hoàn toàn mới đối với nền giáo dục đại học. Để đáp ứng khả năng và yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với công nghệ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường đã phát triển theo định hướng là Trường đại học đào tạo đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực;

Định hướng Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030:

- Nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế (công dân toàn cầu) và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- 100% chương trình được thiết kế theo CDIO, 75% chương trình đạt chuẩn Quốc gia, 25% chương trình chất lượng cao và đạt chuẩn AUN - QA.

- Nội dung chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến của các trường nước ngoài đã được kiểm định.

- Trường sẽ có quy mô 15.000 chính quy, 2.000 thường xuyên, 1.000 học viên cao học và 200 nghiên cứu sinh, gồm 70 chuyên ngành với 42 đào tạo trình độ đại học 21 chuyên ngành Thạc sĩ và 7 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ.

- Hình thành công nghệ đào tạo hiện đại, tiên tiến và chuẩn quốc tế; triển khai đồng bộ phương pháp dạy học hòa hợp tích cực. ứng dụng công nghệ thông tin, mô hình mô phỏng trong đào tạo, đặc biệt là trong thực hành thực tập.

- Xây dựng chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Thiết kế chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng với 40% chương trình đào tạo là thực hành, thực tập.

- Công nhận môn học, chương trình đào tạo và trao đổi sinh viên với các chương trình đào tạo, trường đại học đã được kiểm định.

- Mở rộng quy mô và đa dạng hình thức đào tạo đáp ứng thị trường lao động như: Mở thêm ngành đào tạo trên cơ sở nhu cầu của xã hội; triển khai nhiều phương thức đào tạo theo nhu cầu người học;

- Minh bạch, công khai và đề cao trách nhiệm giải trình của Nhà trường với xã hội.

- Kiểm định chất lượng giáo dục theo chuẩn Quốc gia và AUN: Kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo. Kiểm định chương trình đào tạo. Khảo sát người học, khảo sát đơn vị sử dụng lao động. Tham gia xếp hạng các trường đại học trong nước và khu vực. Phát triển nguồn nhân lực đạt chuẩn, có chất lượng, đảm bảo cơ cấu theo yêu cầu phát triển của Nhà trường.

- Tổng biên chế: 900. Trong đó giảng viên 75%, viên chức hành chính 25%. 30 % có trình độ từ tiến sĩ trở lên, trong đó có ít nhất 10 giáo sư, 40 phó giáo sư và 190 tiến sĩ. Giảng viên cơ hữu đảm nhận 80% khối lượng chương trình đào tạo, 20% thỉnh giảng. 100 cán bộ giảng viên được đào tạo tiến sĩ và sau tiến sĩ trong nước và nước ngoài. 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, quản trị đại học.

2.2 Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực ngành Truyền thông đa phương tiện

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển không ngừng của đất nước là hàng loạt các nhóm ngành nghề mới ra đời để đáp ứng nhu cầu cấp thiết của xã hội trong đó có ngành Truyền thông đa phương tiện.

Bình Dương có dân số người trong độ tuổi lao động chiếm 59,9% dân số toàn tỉnh. Lao động có trình độ đại học và trên đại học là 6.272 người, chiếm 4,74% tổng số lao động; trình độ trung cấp và tương đương là 21.268 người, chiếm 16,02%. Năm 2008 tổng số lao động sử dụng của tỉnh là 695.478 người, chiếm 62,86% dân số toàn Tỉnh. So với năm 2001, số lao động sử dụng năm 2008 tăng thêm 71,1%. Mặc dù có số lượng lao động dồi dào nhưng nhìn chung nguồn lao động có trình độ, có tay nghề còn thiếu và yếu. Việc đào tạo nghề còn gặp nhiều khó khăn, do đó, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế. Để đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực hiện nay tỉnh Bình Dương đã có nhiều biện pháp thu hút lao động từ các tỉnh trong cả nước, điều này cũng đã tạo một áp lực rất lớn đối với Bình Dương trong quá trình đảm bảo tình hình ổn định chính trị xã hội.

Cơ cấu lao động của Tỉnh đang chuyển dịch theo hướng giảm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng lao động trong 2 khu vực công nghiệp và dịch vụ. Đặc biệt tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp liên tục tăng mạnh thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của khu vực này.

Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là tỉnh có mức độ phát triển kinh tế - xã hội cao; thời gian qua, đã triển khai Chương trình hành động về hội nhập kinh tế quốc tế và đạt được rất nhiều thành tựu quan trọng. Với chính sách “Trái chiếu hoa mời gọi đầu tư”, Bình Dương đã nổi lên như một hiện tượng về thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư, thực hiện hiệu quả đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới. Thực tế đó đặt ra bài toán cung cấp nguồn nhân lực phục vụ cho lĩnh vực hoạt động gắn với yếu tố nước ngoài không chỉ ở Bình Dương mà rộng hơn còn cho cả khu vực Đông Nam Bộ, nhưng hiện nay, mức độ đào tạo có tính hệ thống, chuyên nghiệp cung cấp nhân lực đảm bảo yêu cầu này chưa được thực hiện đúng mức.

Theo báo cáo về tình hình kinh tế văn hóa xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ngày 5 tháng 7 năm 2018, hiện tình đứng đầu cả nước về khu công nghiệp với 33.548 doanh nghiệp trong nước và 3.397 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Sự phong phú và đa dạng về các ngành công nghiệp cũng vì vậy đặt ra một nhu cầu rất lớn cho việc quảng bá thương hiệu sản phẩm của các công ty trên.và mở ra cơ hội việc làm cao cho nguồn nhân lực trong ngành Truyền thông đa phương tiện. Ngoài ra các sự phát triển bùng nổ của các thiết bị công nghệ số, trang web, các phương tiện truyền thông như truyền hình, báo, tạp chí cùng các nhu cầu của xã hội như truyện tranh, hoạt hình... mà mảng Truyền thông đa phương tiện là một phần không thể thiếu cũng đã thể hiện tính quan trọng và thiết thực của ngành này trong nhu cầu xã hội ngày nay.

Với những nét khái quát về nhu cầu của xã hội đặt ra với ngành Truyền thông đa phương tiện trong cuộc sống hôm nay tại Việt Nam là rất lớn, sự cần thiết mở rộng ngành nghề này không chỉ tập trung ở những thành phố lớn mà còn đi về những địa phương là rất thiết thực. Vì không chỉ có những công ty xuyên quốc gia hay những tập đoàn hùng mạnh mới cần tới quảng bá thương hiệu chuyên nghiệp mà tại các vùng quê Việt Nam có những đặc sản địa phương rất cần được giới thiệu ra cả nước và thế giới.

Với tất cả những nhận định, lập luận dựa trên cơ sở nghiên cứu khách quan, có thể nói nhu cầu nhân lực ngành Truyền thông đa phương tiện trình độ Đại học hiện nay là vô cùng cấp bách, một phần là do cung không đủ cầu, phần nữa là do chương trình đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Vì vậy rất cần thêm những địa chỉ tin cậy có năng lực tốt trong đào tạo, luôn có cách tiếp cận hiện đại, nắm bắt được nhu cầu thực tế của xã hội cũng như những xu thế phát triển mới... để đáp ứng nhu cầu không bao giờ cạn của ngành Truyền thông đa phương tiện trong tương lai.

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1 Năng lực của Trường Đại học Thủ Dầu Một

2.1.1 Về nhân sự

Nhân sự trường đại học Thủ Dầu Một có 723 người, trong đó có 635 (giảng viên (20 GS-PGS, 139 tiến sĩ, 476 thạc sĩ).

Liên quan trực tiếp đến ngành Truyền thông đa phương tiện, hiện Đại học Thủ Dầu Một có 14 giảng viên, trong đó có 2 Tiến sĩ, 12 Thạc sĩ. Tất cả các giảng viên trên đều là giảng viên cơ hữu tại trường, có đầy đủ bằng cấp chuyên môn và các chứng chỉ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu

thông tư số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giảng viên, đã có kinh nghiệm đứng lớp nhiều năm đồng thời có kinh nghiệm, kết quả nhất định trong công tác nghiên cứu khoa học; đảm bảo việc phụ trách các học phần trong Chương trình.

Ngoài ra, để đảm bảo công tác đào tạo, khoa phụ trách còn nhận được sự hỗ trợ từ các khoa, viện, trung tâm, phòng, ban trong trường về lực lượng giảng viên cho các học phần thuộc khối kiến thức đại, cương, cơ sở ngành khác cũng như các kỹ thuật viên, nhân viên các bộ phận.

Bên cạnh đó còn thường xuyên mời các chuyên gia từ các cơ sở đào tạo có uy tín khác trong cả nước đến để cộng tác, chia sẻ, học tập kinh nghiệm để từ đó nâng cao chuyên môn

2.1.2 Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

*** Tổng quan về cơ sở vật chất hiện có**

- Tổng diện tích: 643.630,5 (m²)
- Diện tích cho giảng đường/hội trường/phòng học: 18.928,5 (m²); trong đó:
 - + Phòng học: 156 phòng (từ 20 đến 100 chỗ ngồi, 2 hội trường lớn 200 và 700 chỗ ngồi)

+ Phòng máy tính: 9 phòng (638,3 m²) với 222 máy tính; đa số có cấu hình DUAL CORE-E5500, RAM 1GB, Card mạng, màn hình, bàn phím...; nối mạng cục bộ; đường truyền Internet Lease LINE 4Mb/s kết nối Internet cho các phòng máy tính; đường truyền Nadsl 14Mb/s kết nối cho các phòng, khoa và cho hệ thống Internet không dây trong toàn trường hỗ trợ nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên,...

- + Phòng học ngoại ngữ: 20 phòng (600 m²)
- + Phòng nhạc, họa: 5 phòng (844,5 m²)
- + Thư viện – Trung tâm học liệu: 5 phòng (1980 m²)
- + Phòng thí nghiệm: 16 phòng (4654 m²)
- + Xưởng thực tập, thực hành: 14 phòng (18.928,5 m²)
- + Nhà tập đa năng: 1 (836,5 m²)

*** Trung tâm Thông tin Thư viện**

- Diện tích thư viện: 1.980 m²; Diện tích phòng đọc: 1.410 m²
- Số chỗ ngồi: 468 ; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;
- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

Riêng đối với ngành Truyền thông đa phương tiện, hệ thống tài liệu tại thư viện cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nghiên cứu của sinh viên. Hằng năm, thư viện đều tiến hành cập nhật, bổ sung tài liệu trên cơ sở đề xuất từ các giảng viên, Bộ môn, Khoa và thông tin từ các đơn vị xuất bản trong cả nước.

Trang thiết bị mở ngành Truyền thông đa phương tiện

STT	Tên thiết bị	Thương hiệu, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị tính
01	Máy ảnh cơ chuyên nghiệp	MÁY ẢNH CANON EOS 3000D KIT 18-55 DC III	4	cái
02	Chân giá máy ảnh	T600EX -Trung Quốc	4	cái
03	Chân Standy	2018	8	cái
04	Giá vẽ bằng gỗ	2018	90 cái	cái
05	Tượng chân dung nam, 2 mẫu khác nhau (ngoài nước và Việt Nam). Mỗi mẫu 4 cái	2018	8 cái	cái
06	Tượng bán thân nam chất liệu nhựa	2018	04	cái
07	Tượng bán thân nữ chất liệu nhựa	2018	04	cái
08	Tượng toàn thân nam chất liệu nhựa	2018	04	cái
09	Tượng toàn thân nữ chất liệu nhựa	2018	04	cái
10	Khối cơ bản: vuông, tròn, tam giác, trụ tròn, trụ lục giác, chóp. Mỗi khối 4 mẫu	2018	24	cái
11	Đèn chiếu mẫu	2018	8	cái
12	Vải thun làm phong vẽ. Mỗi cái 5m	2018	8	cái
13	Ly bằng gốm	2018	4	cái
14	Ly bằng thủy tinh	2018	4	cái
15	Nồi đất có nắp	2018	4	cái
16	Đĩa tròn bằng gốm	2018	20	cái
17	Đĩa ô van bằng gốm	2018	20	cái
18	Lọ hoa bằng thủy tinh	2018	4	cái
19	Bục gỗ (khối hộp)	2018	4	cái
20	Bục gỗ (khối hộp)	2018	4	cái

21	Bục gỗ (khối hộp)	2018	4	cái
22	Bàn học (40x120cm)	2018	60	cái
23	Bàn học vẽ hội họa (loại gấp xếp, A1: cao 95cm x rộng 100cm x sâu 71cm, chất liệu gỗ thông)	2018	60	cái
24	Ghế ngồi (Ghế nhựa không dựa, 4 chân 35,3 x 35,3 x 45,1 (cm))	2018	240	cái
25	Máy chiếu (Sony VPL-DX221)	2018	03	cái
26	Bảng vẽ Wacom Huion	2018	50	cái
27	Máy in 3D sợi nhựa – Công nghệ in 3D FDM Kích thước in 3D: 150*150*150 mm	Model: Cubicon Style – Hàn Quốc	01	cái

Phòng học chuyên ngành Mỹ thuật:

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Phục vụ môn học /học phần
1	Phòng thực hành 1: H1 - 201	80m ²	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3. - Hình họa 1, 2, 3. - Kỹ thuật đồ họa tạo hình.
2	Phòng thực hành 3: H1 -202	50m ²	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3. - Hình họa 1, 2, 3. - Kỹ thuật đồ họa tạo hình.
3	Phòng thực hành 3: H1 -203	50m ²	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3.
4	Phòng thực hành 4: H1 -204	80m ²	- Hình họa 1, 2, 3.

Ngoài ra, Trường Đại học Thủ Dầu Một còn dự kiến đầu tư xây dựng cơ sở Trường mới tại Khu Đô thị và Công nghiệp Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, cụ thể:

Tổng Diện tích khu đất khoảng 57,6 hecta, được quy hoạch xây dựng định hình rõ 03 khu vực: Khu vực xây dựng Trường Đại học, khu vực xây dựng Ký túc xá sinh viên, khu vực xây dựng Trường phổ thông năng khiếu Đại học Thủ Dầu Một. Với quy mô từng dự án cụ thể như sau:

+ **Công trình - Trường Đại học Thủ Dầu Một:** Quy mô sinh viên: 24.500 SV Diện tích đất xây dựng công trình: 86.114,52 m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng : 241.936,3 m²

- Tổng giá trị xây dựng công trình khoảng 2.600 tỷ đồng

+ **Công trình - Trường phổ thông Năng khiếu:** quy mô 1.620 học sinh

+ **Công trình - Ký túc xá sinh viên:** quy mô 14.000 chỗ ở.

Riêng đối với ngành Truyền thông đa phương tiện, hệ thống tài liệu tại thư viện cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nghiên cứu của sinh viên. Hằng năm, thư viện đều tiến hành cập nhật, bổ sung tài liệu trên cơ sở đề xuất từ các giảng viên, Bộ môn, Khoa và thông tin từ các đơn vị xuất bản trong cả nước.

Ngoài ra, Trường Đại học Thủ Dầu Một còn dự kiến đầu tư xây dựng cơ sở Trường mới tại Khu Đô thị và Công nghiệp Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, cụ thể:

Tổng Diện tích khu đất khoảng 57,6 hecta, được quy hoạch xây dựng định hình rõ 03 khu vực: Khu vực xây dựng Trường Đại học, khu vực xây dựng Ký túc xá sinh viên, khu vực xây dựng Trường phổ thông năng khiếu Đại học Thủ Dầu Một.

2.1.3 Về Nghiên cứu Khoa học

- Hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm cho học tập và nghiên cứu

Bắt đầu từ năm 2015, Trường mạnh dạn đầu tư máy móc hiện đại, phục vụ cho thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu trong lĩnh vực tự nhiên và môi trường. Điển hình là máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS) giá trị hơn 1,6 tỷ đồng; máy quang phổ hồng ngoại chuyển đổi Fourier (638 triệu đồng); máy quang phổ hấp thụ UVvis/NIR (470 triệu đồng)....

- Huy động tối đa các nguồn lực tài chính và con người của cả nước để thực hiện các dự án khoa học

- Hoạt động khoa học đã đi đúng chiến lược nghiên cứu của Nhà trường về: (1) Đông Nam Bộ – Vùng thành phố Hồ Chí Minh, (2) Thành phố thông minh – Đại học thông minh, (3) Nông nghiệp đô thị, chất lượng cao, (4) Chất lượng giáo dục nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, khu vực Đông Nam Bộ - vùng thành phố Hồ Chí Minh; đầu tư nhân lực, hạ tầng, chính sách và tạo ra môi trường thu hút các nhà khoa học trong và ngoài trường tham gia nghiên cứu; sắp xếp, kiện toàn 22 chương trình nghiên cứu khoa học thuộc Trường, chuẩn bị các điều kiện để xây dựng 13 nhóm nghiên cứu mạnh. Trong năm qua, có khoảng 85% giảng viên và 31% sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các Ngày hội khoa

học được tổ chức hàng năm tạo môi trường cho sinh viên, học viên cao học và giảng viên trao đổi học thuật và chia sẻ các kết quả nghiên cứu khoa học mới, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

- Trong năm học đã thực hiện 01 đề tài cấp quốc gia (PGS-TS. Hoàng Xuân Niên), 02 đề tài Nafosted (TS. Ngô Đại Hùng, PGS-TS. Lê Tuấn Anh), 01 dự án nghiên cứu, chế tạo do VinGroup tài trợ trị 4,8 tỷ đồng (nhóm nghiên cứu của TS. Trần Văn Xuân và TS. Nguyễn Hồ Quang), 01 đề tài cấp tỉnh (Bến Tre), và 62 đề tài cấp cơ sở. Công bố 360 bài báo khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước (trong đó có 102 bài đăng trong tạp chí thuộc danh mục ISI và Scopus), 756 báo cáo khoa học ở các hội nghị, hội thảo khoa học; Trường xếp vị trí 27 về công bố quốc tế, thứ 39 về chỉ số trích dẫn trên tổng số 256 đại học, viện nghiên cứu ở Việt Nam theo hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học Scopus.

- Đã tổ chức thành công 02 hội thảo khoa học, hội nghị cấp Quốc tế, 01 hội thảo khoa học cấp Quốc gia và 20 hội thảo, hội nghị, tọa đàm cấp trường, cấp khoa. Có 248 đề tài nghiên cứu khoa học được giao cho sinh viên thực hiện, trong đó có 38 đề tài đạt Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một” lần VIII – năm 2020 (02 giải nhất, 08 giải nhì, 16 giải ba và 12 giải khuyến khích). Tuyên dương, khen thưởng 41 cán bộ, giảng viên và học viên cao học có thành tích nghiên cứu khoa học tiêu biểu, xuất sắc năm học 2019-2020 tại Ngày hội khoa học cán bộ, giảng viên trẻ và học viên cao học lần IV – năm 2020.

- Viện Phát triển chiến lược, Viện Phát triển Ứng dụng tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao kết quả cho các doanh nghiệp, đơn vị. Trong năm qua, bên cạnh việc duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị đã ký thỏa thuận, đã tiến hành ký kết hợp tác với Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ VINTECH (thuộc Tập đoàn Vingroup) để hợp tác về nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao phục vụ sự phát triển của xã hội.

2.1.4. Về hợp tác quốc tế

- Trường đã mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức giáo dục nước ngoài nhằm tiếp cận, trao đổi chương trình đào tạo tiên tiến và trao đổi giảng viên. Trong năm học, đã thiết lập quan hệ và ký kết hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học với nhiều trường, học viện: Đại

học Chung Nam (Hàn Quốc); Đại học dân tộc Quảng Tây (Trung Quốc); Đại học Negeri Surabaya (Indonesia), Dinamika (Indonesia); GIET University (India); DESL (Myanmar)

- Lên kế hoạch triển khai các chương trình hợp tác với đối tác chiến lược:

+ Hợp tác với trường Đại học Bình Đông đào tạo Thạc sĩ giảng dạy tiếng Trung, liên kết với Đại học Triều Dương đào tạo đại học các ngành Quản lý Công nghiệp, Hóa học ứng dụng (0.5+4 hoặc 1+4).

+ Đại học Trường Vinh, Đại học Triều Dương nghiên cứu và chuyển giao cho Trường: Công nghệ bảo tồn các giống hoa lan bản địa khu vực Đông Nam bộ; công nghệ tiêu diệt côn trùng ko dùng thuốc trừ sâu; công nghệ quang học dùng trong kiểm tra và đo lường dư lượng thuốc trừ sâu trong sản phẩm nông nghiệp; chuyển giao phần mềm và kỹ thuật quản trị thư viện.

+ Các trường đại học: Kỹ thuật Cao Hùng, Trường Vinh, Tỉnh Nghi, Trung Hưng và một số doanh nghiệp tại Đài Loan đồng ý cấp học bổng cho giảng viên, sinh viên Trường sang học liên kết đại học, thạc sĩ, tiến sĩ các ngành Giáo dục học, Hành chính giáo dục, Công tác Xã hội, Trí tuệ nhân tạo AI,... và một số ngành khối Kỹ thuật, Khoa học tự nhiên, Kinh tế.

- Phối hợp với Trường Đại học Trung Hưng và Đại học Kỹ thuật Cao Hùng (Đài Loan) mở các lớp đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Thủ Dầu Một cho doanh nhân Đài Loan đang làm việc tại Việt Nam, đến nay đã tuyển sinh khóa thứ 2.

- Đã tổ chức cho 10 đoàn sinh viên, học viên cao học đi thực tập, giao lưu văn hóa tại Đài Loan, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Trung Quốc; do ảnh hưởng của dịch Covid-19, từ đầu năm 2020 đã tạm hoãn đưa sinh viên, học viên đi thực tập, giao lưu tại nước ngoài, các kế hoạch giao lưu văn hóa, học thuật với sinh viên các nước tại Trường cũng được dời lại vào thời điểm thích hợp.

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực cho nước CHDCND Lào. Trong năm đã tiếp nhận thêm 11 sinh viên của tỉnh Champasak nâng tổng số sinh viên Lào đang theo học các ngành kinh tế, kỹ thuật tại Trường lên 45 sinh viên.

2.2. Giới thiệu về khoa Công nghiệp Văn hóa

2.2.1. Ban Chủ nhiệm Khoa

Trưởng Khoa : TS. Nguyễn Văn Thủy

2.2.2 Chức năng, nhiệm vụ của Khoa

Khoa Công nghiệp văn hóa là đơn vị hành chính cơ sở của trường có nhiệm vụ sau đây:

- Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực Công nghiệp văn hóa, kế hoạch giảng dạy, học tập.
- Tổ chức, chủ trì quá trình đào tạo và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình.
- Tổ chức hoạt động khoa học công nghệ, chủ động khai thác các dự án hợp tác quốc tế, phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội.
- Quản lý giảng viên, nhân viên và sinh viên theo phân cấp của hiệu trưởng.
- Quản lý chất lượng, nội dung, phương pháp đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình môn học do hiệu trưởng giao, tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập; đề xuất kế hoạch bổ sung thiết bị, giáo trình phục vụ giảng dạy.

Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy ngành Truyền thông đa phương tiện

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Học phần/môn học, dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Văn Thủy – 1960 Trưởng khoa Công nghiệp văn hóa.	Tiến sĩ, Việt Nam, 2015.	Lịch sử Việt Nam.	2016 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Truyền thông và báo chí - Quản lý Văn hóa
2	Nguyễn Văn Thắng - 1977 giảng viên.	Tiến sĩ, Việt Nam, 2014.	Lịch sử Việt Nam.	2015 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Truyền thông và báo chí - Văn hóa học
3	Nguyễn Thị Ngọc Diệp - 1982 Giám đốc chương trình Thiết kế đồ họa – Mỹ thuật.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2013.	Lý luận và lịch sử mỹ thuật.	2018 đến nay Đại học Thủ Dầu Một.	Các học phần về: - Công nghệ truyền thông (After Effects và Adobe

					Indesign, Premiere) - Lý luận và lịch sử mỹ thuật
4	Trần Ngọc Duyệt - 1973 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2008.	Lịch sử.	2011 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Truyền thông và báo chí - Văn hóa học
5	Phạm Đắc Vy Thảo - 1981 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018.	Quản lý văn hóa.	2020 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Văn hóa Nghệ thuật - Luật - Quản lý văn hóa - Văn hóa học
6	Đinh Thị Yến - 1982 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2010.	Dân tộc học.	2011 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Văn hóa học - Truyền thông và báo chí
7	Nguyễn Thị Kim Ngoan - 1969 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012.	Lý luận và lịch sử mỹ thuật.	2012 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ thuật - Văn hóa học
8	Phạm Tấn Phước - 1985 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016.	Mỹ thuật tạo hình.	2013 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ thuật -
9	Hoàng Văn Cử - 1980 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016.	Mỹ thuật tạo hình.	2017 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ thuật -
10	Nguyễn Thị Hà - 1984 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011.	Lý luận và lịch sử mỹ thuật.	2011 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ

					thuật -
11	Nguyễn Đình Kỳ - 1979 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2017.	Lý luận và lịch sử mỹ thuật.	2011 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ thuật -
12	Nguyễn Thị Bảo Anh - 1991 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016.	Văn học Việt Nam.	2016 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Truyền thông và báo chí - Văn hóa học
13	Lê Thị Ninh – 1980 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011.	Văn hóa học	2017 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Truyền thông và báo chí - Văn hóa học
14	Lê Thanh Bình – 1992 giảng viên.	Thạc sĩ, Việt Nam, 2020.	Mỹ thuật tạo hình.	2014 đến nay Đại học Thủ Đầu Một.	Các học phần về: - Lý luận và lịch sử mỹ thuật -

Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo ngành Truyền thông đa phương tiện

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả/ Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
1	- Tư duy phản biện dành cho sinh viên.	- Roy van den Brink- Budgen (Đinh Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2017).	10	- Tư duy biện luận – sáng tạo	
2	- Đọc ở bậc đại học: Cẩm nang dành cho sinh viên.	- Gavin J. Fairbairn và Susan A.Fairbairn (Đinh Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2018).	10		

3	- Luật xa gần.	- Đặng Xuân Cường.	- Nxb. Đại học sư phạm (2003). - Nxb. Giáo Dục.	05 05	- Phối cảnh họa hình	
4	- Hình Học Họa Hình.	- Nguyễn Sĩ Hạnh.	(2005).			
5	- Mỹ học đại cương.	- Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân.	- Nxb. Giáo dục, Hà Nội (2005).	05	- Mỹ học đại cương	
6	- Giáo trình mỹ học đại cương.	- PGS.TS. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên).	- Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội (2004).	05		
7	- Mỹ học đại cương	- PGS.TSKH. Đỗ Văn Khang (chủ biên).	- Nxb. Quốc gia Hà Nội (2002).	05		
8	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Việt Nam.	- Phạm Thị Chính.	- Nxb. Giáo Dục (2005).	05	- Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	
9	- Giáo trình Lịch sử nghệ thuật 1, 2.	- Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đỉnh (chủ biên).	- Nxb. Xây dựng (2019).	05		
10	- Giải Phẫu Tạo Hình.	- Lương Xuân Nhị.	- Nxb. Mỹ Thuật (2011).	03	- Giải phẫu học	
11	- Giải phẫu tạo hình.	- Đinh Tiến Hiếu.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2004).	03		

12	- Giải phẫu tạo hình cơ thể người.	- Vương Bình Diệu.	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03		
13	- Giáo trình Bộ cục 1.	- Đàm Luyện.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội (2008).	05	Cơ sở tạo hình 1	
14	- Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật.	- Denis Diderot; Phùng Văn Tửu (dịch).	- Nxb Tri thức (2013).	05		
15	- Vẽ các khối hình học 1, 2.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05		
16	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05	- Hình họa 1	
17	- Vẽ chân dung.	- Gia Bảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm (2008).	05		
18	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Trần Quốc Vượng	- Nxb. Giáo Dục (2010).	03		
19	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Trần Ngọc Thêm.	- Nxb. Giáo dục (2000).	03	- Cơ sở văn hóa Việt Nam	
20	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Đặng Đức Siêu.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2003).	03		
21	- Giáo Trình Những Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2009).	03	- Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	

	Nghĩa Mác - Lê Nin.					
22	- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03		
23	- Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, (2017).	03		
24	- Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2017)	03	- Tư tưởng Hồ Chí Minh	
25	- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Phạm Ngọc Anh.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03		
26	- Lịch sử văn minh thế giới.	- Vũ Dương Ninh (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2014).	03	- Lịch sử văn minh thế giới.	

27	- Bách khoa thư Lịch sử thế giới.	- Trần Giang Sơn (Biên soạn).	- Nxb Hồng Đức (2018).	03		
28	- Giáo trình Trang Trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội. (2008).	03	- Cơ sở tạo hình 2	
29	- Giáo trình Ký họa 2.	- Triệu Khắc Lễ	- Nxb. ĐH Sư Phạm, (2008).	03		
30	- Giáo trình Ký họa 3.			03		
31	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03	- Hình họa 2	
32	Nghệ thuật vẽ tượng thạch cao.	- Gia Bảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm (2008).	03		
33	- Giáo trình Hình họa 1.	- Triệu Khắc Lễ.		03		
34	- Vẽ Ký họa.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03	- Cơ sở tạo hình 3	
35	- Giáo trình thiết kế 2 chiều.	- Uyên Huy.	- ĐH MT TP HCM (2007).	03		
36	- Nguyên Lý Hội Họa Đen & Trắng.	- Vương Hoàng Lực.	- Nxb. Mỹ Thuật (2007).	03		
37	- Nghệ thuật vẽ cơ thể người	- Hồ Quốc Cường; Nguyễn Bá Thịnh (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 3	

38	- Bước đầu của nghệ thuật vẽ kết cấu người: Giáo trình sơ cấp về khái niệm mỹ thuật mới	- Gia Báo.	- Nxb. Mỹ thuật (2009).	03 03		
39	- Nghệ thuật vẽ khóa thân	- Gotphrit Bammes, Nguyễn Đức, Lam Trình dịch	- Văn hóa - Thông tin (2004).			
40	-Luật sở hữu trí tuệ.	- Văn bản pháp luật.	- Nxb. Tư Pháp (2010).	05		
41	-Các quy định của Pháp luật Việt Nam và quốc tế về quyền tác giả và quyền liên quan.	- Văn bản pháp luật	- Cục Bản quyền tác giả (2010).	05	- Luật sở hữu trí tuệ, Luật bản quyền và Luật quảng cáo	
42	-Luật quảng cáo.	- Văn bản pháp luật	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2012).	05		
43	- Thế mà là nghệ thuật ư?	- Cynthia Freeland.	- Nxb. Giáo Dục (2009).	03		
44	- Nghệ thuật học.	- Đỗ Văn Khang.	- Nxb. ĐHQG Hà Nội (2008).	05	- Nghệ thuật học	
45	- Hình thái học của nghệ thuật.	- M.Cagan.	- Nxb. Hội nhà văn (2004)	05		

46	- Bách khoa toàn thư tuổi trẻ văn học và Nghệ thuật.	- Trần Đình Sử.	- Nxb. Phụ Nữ (2002).	03		
47	- Giáo trình pháp luật đại cương.	- Vũ Quang .	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03	- Pháp luật đại cương	
48	- Pháp luật đại cương: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.	-Lê Minh Toàn.	- Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật (2019).	03		
49	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Thế giới.	- Phạm Thị Chính.	- Nxb Giáo Dục (2004).	05	- Lịch sử mỹ thuật thế giới	
50	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014).	03		
51	- Giáo trình kinh tế chính trị: Dùng trong các trường, lớp trung cấp kinh tế.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Giáo dục Việt nam (2010).	05	- Kinh tế chính trị Mác – Lênin	
52	- Tìm hiểu môn học kinh tế chính trị Mác- Lênin (dưới dạng hỏi và đáp).	- Vũ, Văn Phúc.	- Nxb. Lý luận chính trị (2007).	05		

53	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.1, 1930-1954, Q.1: 1930-1945.	- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
54	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.2, 1930-1954, Q.2: 1945-1954.	- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03	
55	- Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.	- Đỗ Nguyên Phương và những người khác.	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2010).	03	- Chủ nghĩa xã hội khoa học
56	- Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng.	- Đỗ Nguyên Phương.	- Chính trị quốc gia (2006).	03	
57	- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Vũ Cao Đàm.	- Nxb. Khoa học và kỹ thuật. (2005).	10	- Nhập môn NCKH
58	- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Ngô Đình Qua.	- Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh (2013).	03	
59	- Đi vào nghiên cứu khoa học.	- Nguyễn Văn Tuấn.	- Nxb Tổng hợp TP.HCM (2015).	03	
60	- Nhập môn tư duy thiết kế -	- Lisa Graha - Cengage Learning	- Nxb Bách khoa Hà Nội (2011).	03	- Nghệ thuật chữ

	Bố cục và Typograph y.					
61	- Khám phá Typograph y (Exploring Typograph y).	- Tova Rabinowitz.	- Nxb Bách khoa Hà Nội (2011).	03		
62	- Kỹ thuật vẽ sơn dầu.	- Nguyễn Đình Đăng.	- Nxb. Dân trí (2018).	03		
63	- Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu: Học vẽ qua tác phẩm.	- Viên Nguyễn, Nguyễn Thị Vân Anh (biên dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 1,2,3	
64	- Những bài mẫu trang trí hình tròn.	- Ngô Túy Phượng, Trần Hữu Tri, Nguyễn Thu Yên.	- Nxb. Giáo dục (2003).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3	
65	- Giáo trình trang trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb ĐHSP (2004).	03		
66	- Nghệ thuật và tâm thức sáng tạo = Art and the creative consciousn ess.	- Graham Collier; Trịnh Lữ (dịch).	- Nxb. Dân trí; Công ty Văn hóa Đông A (2019).	03	- Ý tưởng sáng tạo	
67	- Thói quen làm nên sáng tạo: Khai phá tiềm năng của bản	- Twyla Tharp; Nguyễn Kim Ngọc (dịch).	- Nxb. Thế giới; Công ty Sách Alpha (2018).	03		

	thân từ những thói quen hàng ngày.					
68	- Nguyên Lý Design Thị Giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM (2012).	03	- Nguyên lý thị giác	
69	- Bố cục thị giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM (2017).	03		
70	- Ecgonomi trong thiết kế và sản xuất.	- Nguyễn Bạch Ngọc.	- Nxb. Giáo Dục (2000).	03	- Nhân trắc học	
71	- Giáo trình Nhân trắc học Ergonomic s.	- Nguyễn Đức Hồng, Nguyễn Hữu Nhân.	- Nxb. Đại Học Quốc gia Hà Nội. (2004).	03		
72	- Mỹ thuật căn bản và nâng cao vẽ màu nước phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2007).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3	
73	- Ý tưởng nghệ thuật thiết kế và vẽ phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Mỹ thuật (2007).	03	- Hội họa – Phong cảnh màu nước.	
74	- Học vẽ người.	- Nguyễn Ngọc Dũng.	- Văn hóa (1994).	03	- Hình họa 2	
75	- Phương pháp vẽ hình họa	- Uyên Huy (Huỳnh văn Mười). - H.	- Nxb. Mỹ thuật (2013).	03		

	toàn thân					
76	- Giáo trình vẽ trang trí sản phẩm.	- Lương Thị Kim Tuyền.	- Nxb. ĐHSP (2007).	03	- Trang trí bố cục 2	
77	- Màu sắc và phương pháp vẽ màu.	- Nguyễn Duy Lâm, Đặng Thị Bích Ngân.	- Mỹ thuật (2007).	03		
78	- Hướng dẫn thực hành Photoshop.	- Nguyễn Công Minh.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03	- Tin học chuyên ngành 1 (Adobe Photoshop)	
79	- Hướng dẫn tự học Adobe photoshop CS6 - Dành cho người mới bắt đầu.	- Trịnh Đức Dương.	- Nxb. Từ điển bách khoa (2015).	03		
80	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014)	03	- Kỹ thuật đồ họa tạo hình	
81	- Điều khắc trong môi trường văn hóa đô thị ở Nam Bộ.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2015).	05		
82	- Điều khắc.	- Nguyễn Thị Hiên.	- Nxb. ĐHSP (2005).	05		
83	- Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu: Học vẽ qua tác phẩm.	- Viên Nguyễn (chủ biên); Nguyễn Thị Vân Anh (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu	

84	- Phác họa tĩnh vật: 35 tác phẩm tĩnh vật than và chì.	- Phùng Tinh Bình chủ biên (Việt Anh biên dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2004).	03	nước.	
85	- Hoa văn trang trí các nước Đông Tây: Sổ tay tạo mẫu trang trí, kiến trúc, làm đồ mỹ nghệ, trang sức, thêu vải lụa.	- Huỳnh Văn Lý (biên soạn).	- Nxb. Mỹ thuật (1996).	05	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	
86	- Tranh lụa Việt Nam.	- Dương Viên, Trần Lưu Hậu, Hoàng Công Luận.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03		
87	- Kỹ thuật sơn mài.	- Phạm Đức Cường.	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2001).	03	- - Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	
88	- Giáo trình kỹ thuật chất liệu sơn mài.	- Nguyễn Văn Minh (bs).	- ĐH Mỹ thuật TP.HCM, (2015).	03	- Hội họa – Phong cảnh màu nước.	
89	- Lịch sử Design.	- Lê Huy Văn, Trần Văn Bình	- Nxb Xây Dựng (2011).	03		
90	- Cơ sở phương pháp luận Design.	- Lê Huy Văn.	- Nxb Mỹ thuật (2002).	03	- Lịch sử design	
91	- The Power of Infographics - Using Pictures to	- Mark Smiciklas.	- Printed in the United States of America (2011).	03	- Biểu tượng, hình tượng	

	Communicate and Connect with Your Audiences.					
92	- Giáo trình Marketing căn bản.	- Đinh Tiên Minh (ch.b), Quách Thị Bửu Châu, Nguyễn Văn Trung, Đào Hoài Nam.	- Nxb. Lao động (2014).	03	- Marketing căn bản	
93	- Giáo trình marketing căn bản.	- Phan Đình Quyền (chủ biên).	- Nxb. Đại học Quốc gia Tp. HCM (2018).	03		
94	- Adobe Illustrator CS5 toàn tập	- Nguyễn Minh Hoàng.	- Nxb. Hồng Đức (2011).	03	- Tin học chuyên ngành 2 (Adobe Illustrator)	
95	- Tự học Adobe Illustrator CS6 trong Thiết kế Đồ Họa.	- Nguyễn Đức Hiếu.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03		
96	- Các chợ miền núi huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên.	- Trần Sĩ Huệ.	- Văn hoá dân tộc (2016).	03	- - Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	
97	- Vẽ chân dung.	- Lương Thi (chủ biên); Nguyễn Thị Thanh Hằng (dịch).	- Mỹ thuật (2015).	03		
98	- Hồn quê hương qua tranh lụa.	- Nguyễn Thị Tâm.	- Nxb. Đại học Quốc gia Tp.HCM (2004).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa –	

					Phong cảnh màu nước.	
99	- Tranh sơn mài Việt Nam 1.		- Nxb. Mỹ Thuật (1994).	03	- - Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	
100	- Sơn mài Sài gòn 2010.		. - TP.Hồ Chí Minh: Sơn mài, (2010).	03		
101	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Nxb. Thế giới (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	
102	- Tranh khắc gỗ Việt Nam = Vietnamese contemporary wood engraving/	- Kim Bạch, Vũ Giáng Hương, Trần Khánh Chương.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03	- Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	
103	- Tranh và ký họa = Painting & Sketches	- Nguyễn Thanh Minh.	- Nxb. Phương Đông (2016).	03	- Thực tập - Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	
104	- Căn Bản Kỹ Thuật Nhiếp Ảnh.	- Bùi Minh Sơn.	- Nxb. Thời Đại (2014).	03	- Nhiếp ảnh	

105	- Hành Trang nhiếp ảnh.	- Nhiều Tác giả- (Đỗ Quyên dịch).	- Nxb. Thông Tấn (2011).	03		
106	- Đường vào nghệ thuật nhiếp ảnh tập 1,2.	- Bùi Minh Sơn.	- Nxb. Khoa học Kỹ thuật (2010).	03		
107	- Giáo trình mỹ thuật cơ bản: Dùng cho đào tạo hệ cử nhân chính quy, chuyên tu, tại chức Sư phạm Mầm non).	- Ngô Bá Công.	- Nxb. Đại học sư phạm (2012).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	
108	- Giáo trình bố cục : Dùng trong trường Đại học Mỹ thuật	- Đặng Quý Khoa (biên soạn	- Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1992).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	
109	- Nghệ thuật sơn mài ứng dụng Bình Dương = Binh Duong Applied Lacquer Art.	- Nguyễn Văn Minh.	- Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	
110	- Tranh in		- Nxb. Mỹ thuật (1995).	03	- Hình họa	

	khắc Nhật Bản thời Minh Trị.				1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	
111	- Nghệ thuật học.	- Đỗ văn Khang.	- Nxb. Văn nghệ Tp.HCM (2002).	03	- Mỹ thuật học	
112	- Các thể loại và loại hình mỹ thuật.	- Nguyễn Trân.	- Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (2005).	03		
113	- Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học.	- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai.	- Nxb. Giáo Dục (1998)	03		
114	- Bước đầu học vẽ những đường nét cơ bản.	- Hoàng Minh (dịch).	- Nxb. Trẻ (1993).	03	- Kỹ thuật hội họa	
115	- Về cái tinh thần trong nghệ thuật và đặc biệt trong hội họa.	Kandinsky; Phạm Long (dịch).	Nxb. Mỹ thuật (2014).	03		
116	- Kỹ thuật vẽ trắng đen.	- Thiên Thanh (biên soạn).	- Nxb. Mỹ thuật (1996).	03		
117	Bí quyết vẽ	- Huỳnh	- Nxb. Thanh Hóa	03	- Hội họa	

	màu nước.	Phạm Hương Trang.	(2018).		phong cảnh màu nước	
118	- Nghệ Thuật phối màu.	- Nguyễn Hạnh.	- Nxb. Trẻ, TP. HCM (2000).	03	- Thiết kế Poster	
119	- Màu sắc và phương pháp sử dụng.	- Uyên Huy.	- Nxb Thống kê (2005).	03		
120	- Tuyển tập Logo và các thương hiệu Tập 1, 2, 3.	- Uyên Huy.	- NXB Thống Kê (2002).	03		
121	- Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật.	- Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2007).	03	- Phương pháp giảng dạy Mỹ thuật	
122	- Tuyển tập giáo trình cơ sở giảng dạy mỹ thuật: Phương pháp và kỹ thuật cơ bản vẽ phác họa.	- Sát Lượng, Trương Tự Nghi; Anh Lan (dịch).	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2003).	03		
123	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Thế giới (2015).	03	- Bộ cục khắc gỗ 3	
124	- Đồ họa cổ Việt nam.	- Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược.	- Nxb. Mỹ thuật (1999).	03		

125	- Chuyện kỹ thuật trong hội họa.	- Lê Thanh Đức.	- Nxb. Văn hóa (1977).	03	- Bộ cục chất liệu (tự chọn), sơn dầu, sơn mài, lụa, khắc gỗ	
126	- Những ý tưởng sáng tạo trong hội họa.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2006).	03		
127	- Giáo trình Kỹ thuật đồ họa.	- Trịnh Thị Vân Anh.	- Nxb. Văn hóa thông tin (2012).	03		
128	- Cơ sở lý thuyết Đồ họa.	- Nguyễn Xuân Phong.	- Nxb. Bến Tre (2011).	03	- Kỹ thuật đồ họa tạo hình	
129	- Đồ họa kỹ thuật tập 1.	- Hoàng Long.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03		
130	- Nghệ thuật bố cục và khuôn hình.	- Duc (Đức Hòa dịch)	- Nxb. Fleurus, Paris, Lưu hành nội bộ Trường ĐH Mỹ Thuật TP.HCM. (2005).	03		
131	- 100 ý tưởng viết quảng cáo tuyệt hay = 100 Great Copywriting Ideas :Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới	- Andy Maslen; Trần Thị Kim Cúc (dịch).	- Nxb. Trẻ, (2014).	03	- Thiết kế hồ sơ năng lực (Portfolio)	
132	- Nghệ thuật thị giác & Những vấn đề cơ bản: Các yếu tố	- Uyên Huy (Huỳnh Văn Mười).	- Nxb. Mỹ thuật (2018).	03	- Thực tập doanh nghiệp 3 (Thực tế 3)	

	thị giác; Nguyên lý thị giác; Tư duy thị giác & Bộ cục thị giác.					
133	- Kí hoạ: Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm năm thứ I.	- Nguyễn Lãng Bình.	- Đại học Sư phạm (2011).	03	- Thực tập tốt nghiệp (Kiến tập Sư Phạm)	
134	Truyền thông đại chúng	Tạ Ngọc Tấn	<i>NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001</i>	03	Ngôn ngữ truyền thông đa phương tiện	
135	Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí	Hoàng Anh	NXB Lao Động, Hà Nội, 2003.	03		
136	Ngôn ngữ báo chí	Nguyễn Đức Dân	NXB TP Hồ Chí Minh, TP HCM, 2003	03		
137	Ngôn ngữ báo chí	Vũ Quang Hào	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001	03		
138	10 bí quyết kỹ năng nghề báo	Eric Fikhtelius	NXB Lao Động, Hà Nội, 2002	03		
139	Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí	Nguyễn Trọng Báu	Nxb KHXH 2003	03	Ngôn ngữ báo chí	
140	Tiếng Việt trên các phương tiện truyền thông đại chúng	Nhiều tác giả	Hội ngôn ngữ học TP.HCM, Viện Ngôn ngữ học Việt Nam, ĐHKHXH&NV TP.HCM.	03		

141	Cơ sở lý luận báo chí	Nguyễn Văn Hà	NXB. ĐHQG TP. Hồ Chí Minh (2012)	03		
142	Cơ sở lý luận báo chí	Nguyễn Văn Dũng	Nxb Lao động (2012)	03	Pháp luật và đạo đức báo chí- Truyền thông	
143	Cơ sở lý luận báo chí – truyền thông	Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hương, Trần Quang	Nxb Đại học quốc gia Hà Nội (2006)	03		
144	Báo chí – từ lý luận đến thực tiễn	Tạ Ngọc tấn	Nxb CTQG	03		
145	Báo chí và dư luận xã hội	PGS,TS Nguyễn Văn Dũng	NXB Lao động	03		
146	Tổ chức hoạt động cơ quan báo chí	Nguyễn Quang Hòa	Nxb. Thông tin và Truyền thông, 2016.	03		
147	Biên tập báo chí	Nguyễn Quang Hoà	Nxb. Thông tin & Truyền thông, H. 2016.	03	Phương pháp biên tập và soạn thảo	
148	Phóng viên và tòa soạn	Nguyễn Quang Hòa	Nxb. Văn hoá - Thông tin, H. 2002	03		
149	Tổ chức nội dung và thiết kế, trình bày báo in	Hà Huy Phụng	Nxb. Lý luận chính trị, H. 2006.	03		
150	Thông tin đối ngoại Việt Nam	Phạm Minh Sơn	NXB Chính trị- Hành chính 2011	03	Phòng văn viết tin	
151	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	Nguyễn Văn Hà	NXBĐHQG TP.HCM 2013	03		
152	Báo chí và	Lê Thanh	. NXB Chính trị	03		

	thông tin đổi ngoại	Bình	Quốc gia – Sự thật 2012			
153	Đề cương bài giảng “Truyền thông xã hội”	PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang, PGS, TS. Đinh Thị Thu Hằng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	03	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	
154	Báo chí và mạng xã hội	. Đỗ Chí Nghĩa - Đinh Thị Thu Hằng	Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2014.	03		
155	Xã hội học Báo chí	Trần Hữu Quang	NXB Trẻ, 2006	03		
156	Báo phát thanh	Phân viện báo chí & tuyên truyền – Đài tiếng nói Việt Nam	NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội. 2002	03	Phát thanh tin tức báo chí	
157	Lý luận báo phát thanh	Đức Dũng	NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội 2003	03		
158	Tóm tắt bài giảng Nhập môn phát thanh	Phạm Duy Phúc	Khoa BC&TT – ĐHKHXH&NV, TPHCM	03		
159	Phát thanh truyền hình	Nhật An	NXB Trẻ, TPHCM 2006	03		
160	Phát thanh trực tiếp	GS.TS. Vũ Văn Hiền, TS. Đức Dũng	Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội. 2007	03		
161	Nghiệp vụ phóng viên biên tập phát thanh	Đoàn Quang Long	NXB Thông tin, Hà Nội	03		
162	Nhà báo hiện đại	Trần Đức Tài và các dịch giả	Nhà xuất bản Trẻ, TPHCM	03		

		khác				
163	Giải mã Hàn Quốc sành điệu	Euny Hong (Nguyễn Hoàng Ánh, Võ Phương Linh, Võ Huyền My dịch)	NXB Thế giới, 2015	03	Xây dựng chương trình truyền thông	
164	Văn hóa thế kỷ XX – Từ điển lịch sử văn hóa	M.Fragonard	NXB Chính trị quốc gia, 1999	03		
165	Truyền thông, lý thuyết và kỹ năng cơ bản	PGS,TS Nguyễn Văn Dũng (chủ biên), TS. Đỗ Thị Thu Hằng	NXB Chính trị quốc gia. Sách có tại Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền. 2012	03	Quản trị báo chí truyền thông	
166	Thị trường báo chí truyền thông Việt Nam: thực trạng và xu hướng phát triển,	PGS.TS Đỗ Thị Thu Hằng	Tạp chí Lý luận chính trị & Truyền thông 2017	03		
167	PR- công cụ phát triển báo chí	Đỗ Thị Thu Hằng	, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh 2010	03		
168	PR- lý luận và ứng dụng	Đinh Thị Thuý Hằng (chủ biên)	Nxb lao động – Xã hội, Hà Nội 2008	03		
169	Quay phim điện ảnh và truyền hình	NSƯT Phạm Thanh Hà,	Nxb Chính trị quốc gia, 2015	03		Kỹ thuật quay phim
170	Kỹ thuật và tạo hình nhiếp ảnh	ThS. Đỗ Phan Ái	Nxb Văn hóa thông tin 2010	03		
171	Quản trị chiêu thị	TS Hoàng Trọng; Hoàng Thị Phương	NXB Thống Kê	03	Chiến lược và kế hoạch	

		Thảo			truyền thông	
172	Quản trị chiêu thị	TS Trần Thị Ngọc Trang	- NXB Lao Động – Xã Hội 2008	03		
173	Marketing định hướng vào khách hàng	TS Vũ Trọng Hùng & TS Phan Đình Quyên dịch và biên soạn	NXB Đồng Nai	03		
174	Hoàn Thiện dịch vụ khách hàng	Ngọc Hoa	NXB Lao động XH 2006	03		
175	Lý luận báo phát thanh	Đức Dũng	NXB VH TT H.2003	03		
176	Nghề báo nói	Nguyễn Đình Lương	NXB Thông tin, H.1993	03	Sản xuất chương trình PTTH	
177	Viết cho phát thanh truyền hình: Nguyên tắc và thực hành.	Vũ Trà My dịch		03		
178	Mỹ thuật và nghệ sĩ	Nguyễn Phi Hoanh	Nxb Thành Phố Hồ Chí Minh-2001	03		
179	Âm nhạc mới Việt Nam, tiến trình và thành tựu	Tú Ngọc	Viện Âm nhạc - 2000	03	Nhập môn văn hóa Nghệ thuật	
180	Quản trị hành chính văn phòng	Nguyễn Hữu Thân	Nhà xuất bản thống kê năm 2004	03		
181	Giáo trình Quản trị văn phòng	GS.TS Nguyễn Thành Độ	Nhà xuất bản lao động – xã hội năm 2005.	03	Quản trị văn phòng	
182	Quản trị hành chính	Mike Harvey	NXB Thống kê	03		

	văn phòng					
183	Nhiếp ảnh cơ bản	Ben Long, trường Đại học FPT	NXB Bách khoa Hà Nội.	03	Nghệ thuật ảnh	
184	100 ý tưởng thay đổi nhiếp ảnh	Mary Warner Marien, Đăng Thư (dịch)	NXB Dân Trí.	03		
185	Bố cục thị giác	Nguyễn Hồng Hưng	NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. 2017	03		
186	Ecgonomi trong thiết kế và sản xuất	Nguyễn Bạch Ngọc	Nxb Giáo Dục. 2000	03	Nhân trắc học	
187	Giáo trình Nhân trắc học Ergonomic s	Nguyễn Đức Hồng, Nguyễn Hữu Nhân	Nxb Đại Học Quốc gia Hà Nội 2004	03		
188	Atlas Nhân trắc học người Việt Nam trong lứa tuổi lao động] Tổng công đoàn Việt Nam	Nxb Khoa học và Kỹ thuật	03		
189	Văn hóa kinh doanh	Dương Thị Liễu	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 2011	03	Nghệ thuật kinh doanh	
190	Văn hóa kinh doanh và triết lý kinh doanh	Đỗ Minh Cương	NXB Chính trị Quốc gia, 2001.	03		
191	Văn hóa và nguyên lý quản trị	Nguyễn Văn Đáng	NXB Thống kê, 1996.	03		
192	Truyền thông đại chúng	Tạ Ngọc Tấn	NXB Chính trị quốc gia, 2001.	03	Truyền thông đại chúng	
193	Xã hội học Truyền Thông Đại Chúng	Trần Hữu Quang	NXB Đại Học Mở Bán công TP. Hồ Chí Minh, 1997	03		

194	Xã hội học báo chí	Trần Hữu Quang	NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2015	03		
195	Các thể loại báo chí thông tấn	Đinh Văn Hùng	Nxb ĐHQG Hà Nội, 2006	03		
196	- Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mỹ thuật.	- Nguyễn Thu Tuấn.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2015).	03	- Báo cáo tốt nghiệp	
197	- Văn hóa và giáo dục.	- Thanh Lê.	- Nxb. Tổng hợp (2005).	03		

2.2 Chương trình đào tạo và Kế hoạch đào tạo:

Chương trình được xây dựng trên cơ sở chương trình khung ngành Truyền thông đa phương tiện của Bộ Giáo dục và đào tạo, tham khảo mô hình và chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo uy tín trong nước cũng như khảo sát ý kiến từ đại diện các đơn vị sử dụng lao động và đã thông qua sự thẩm định về mặt chuyên môn một cách chặt chẽ của các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực. Chương trình được thiết kế với 120 tín chỉ (không bao gồm Ngoại ngữ không chuyên, Ngoại ngữ hai, Tin học, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh và Kỹ năng xã hội) bao gồm Kiến thức giáo dục đại cương (18TC), Kiến thức cơ sở ngành (29TC), cốt lõi chuyên ngành (64TC), thực tập tại cơ sở (4TC), đồ án tốt nghiệp (5TC), đồng thời sinh viên được trang bị hệ thống kiến thức liên ngành về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và kiến thức chuyên sâu Truyền thông đa phương tiện phục vụ cho mọi lĩnh vực, có năng lực thực hành về khả năng thiết kế tốt, đủ kỹ năng giải quyết các vấn đề chuyên môn và có sự linh hoạt trong hoạt động nhóm và liên kết tốt với các ngành có liên quan. Đồng thời có khả năng học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập toàn cầu về lĩnh vực Truyền thông đa phương tiện nhằm đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng trong tương lai.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề và tương đương; đáp

ứng các qui định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Qui chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt điểm chuẩn trúng tuyển do Trường qui định.

Thời gian đào tạo: 4 năm

Dự kiến tuyển sinh 3 năm đầu: mỗi năm tuyển 50 SV

III. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Nguồn nhân lực ngành Truyền thông đa phương tiện là vấn đề bức xúc trong giai đoạn hiện nay và thời gian sắp tới, các cơ sở đào tạo nhân lực ngành Truyền thông đa phương tiện hiện nay là chưa nhiều, chất lượng đào tạo chưa cao.

Trường Đại học Thủ Dầu Một nhận thấy được vấn đề trên, và đã đầu tư vào cơ sở vật chất, chuẩn bị đầy đủ về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, xây dựng chương trình đào tạo thích hợp nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Truyền thông đa phương tiện và cam kết luôn đảm bảo và nâng cao tất cả các điều kiện phục vụ thực hiện mục tiêu chương trình đào tạo.

Trường Đại học Thủ Dầu Một đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học tại địa chỉ website <https://tdmu.edu.vn/>

Xét thấy Trường Đại học Thủ Dầu Một đã đáp ứng được tất cả các yêu cầu cho việc mở ngành đào tạo như đã trình bày ở trên và cam kết sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy.

Kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý cho Trường Đại học Thủ Dầu Một được mở ngành đào tạo Truyền thông đa phương tiện trình độ Đại học, bắt đầu thực hiện từ năm học 2021-2022.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐT và các PHT;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Ngô Hồng Điệp

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH³
Tên ngành: TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN ; Mã số: 7320104

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo	Ghi chú
1	Sự cần thiết phải mở ngành 1.1 Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy	Phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia vì là Tỉnh cung cấp nguồn nhân lực kinh tế trọng điểm phía Nam	

#

³ Phụ lục V (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia		
	1.2. Sự phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành	Phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV	
	1.3. Thuyết minh về ngành đăng ký đào tạo không nằm trong Danh mục đào tạo (nếu có)	Đạt	
	1.4. Kế hoạch phát triển trường (Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo).	Phù hợp với kế hoạch phát triển của Trường là đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực.	
	1.5. Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo		
2	<p>Đội ngũ giảng viên Tổng số giảng viên cơ hữu và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo. Giảng viên cơ hữu Tổng số thạc sỹ cùng ngành, ngành gần: Số tiến sỹ cùng ngành: Số thạc sỹ cùng ngành: 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo</p> <p>2.4. Giảng viên thỉnh giảng 2.5. Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng</p>	<p>Tỉ lệ 100% giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo.</p> <p>Giảng viên cơ hữu: 14 Số tiến sỹ ngành gần: 02 Số thạc sỹ cùng ngành: 12 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo: 14</p>	

	ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (nếu có).		
3	Cơ sở vật chất 3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm 3.2. Thư viện, thư viện điện tử 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo	3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm: Đủ dụng cụ, cơ sở vật chất thuận lợi cho cả sinh viên 2 khối ngành Mỹ thuật và Thiết kế đồ họa đang đào tạo. 3.2. Thư viện, thư viện điện tử: Phong phú và nhiều nguồn truy cập thư viện điện tử. 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo: Thường xuyên đăng tải thông tin hữu ích về ngành https://tdmu.edu.vn/ 2. https://khoamtan.tdmu.edu.vn/	
4	Chương trình đào tạo Tóm tắt chương trình đào tạo Quyết định ban hành chương trình đào tạo Kế hoạch tổ chức đào tạo	4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo: Tổng quan về mục tiêu đào tạo và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Chương trình cân đối 12 học kỳ. Xây dựng Chương trình theo chuẩn kiểm định của Bộ giáo dục và đào tạo. Xây dựng chương trình theo vị trí việc làm phù hợp yêu cầu xã hội. 4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo: Thực hiện đúng theo quyết định. Kế hoạch tổ chức đào tạo: Đào tạo hệ cử nhân 4 năm, 12 học kỳ theo hệ tín chỉ.	
5	Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng 5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định 5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định 5.3. Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có)	5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Có đầy đủ 5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định: Biên bản góp ý và thống nhất đủ điều kiện mở ngành của hội đồng thẩm định.	

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Ngô Hồng Điệp